

Tiền Sĩ Chung Mậu Sâm

**NHỮNG MINH CHỨNG
KHOA HỌC
VỀ NHÂN QUẢ LUÂN HỒI**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ - TÁC PHẨM

Tiến sĩ Chung Mậu Sâm sinh năm 1973 tại Quảng Châu (Trung Quốc). Khi nghiên cứu và giảng về chủ đề này ông đang là phó giáo sư tại Trường Kinh doanh Đại học Queensland (Úc), kiêm giáo sư thỉnh giảng tại Đại học Trung Sơn (Trung Quốc). Ông còn là Phó viện trưởng Học viện Tinh Tông Australia, thuộc Tinh Tông Học hội thế giới do đại lão Hòa Thượng Pháp sư Tịnh Không sáng lập.

Năm 1995: Ông Tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế học tại Đại học Trung Sơn (Quảng Châu).

Năm 1997: Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh tại Đại học Kỹ thuật Louisiana (Hoa Kỳ).

Năm 1999: Tốt nghiệp Tiến sĩ chuyên ngành Tài chính tại Đại học Louisiana (Hoa Kỳ).

Ông từng giảng dạy tại Đại học Texas và Đại học bang Kansas trong bốn năm, sau được Bộ Di trú Hoa Kỳ trao tặng danh hiệu Giáo sư - Nhà nghiên cứu xuất sắc và cấp thị thực nhập cư (thẻ xanh) năm 2001.

Năm 2003, Ông chuyển đến Úc và giảng dạy tại Trường Kinh doanh Đại học Queensland - một trong tám trường đại học danh tiếng ở Úc.

Ông đã xuất bản một khối lượng lớn các bài báo trên các tạp chí kinh tế tài chính nổi tiếng thế giới và nhiều lần phát biểu tại các hội nghị học thuật quốc tế.

Ông đã nhiều lần đạt được các giải thưởng như: Giải thưởng Bài báo Xuất sắc nhất của Hội nghị Học thuật Hoa Kỳ, Giải thưởng Nghiên cứu Xuất sắc của Trường Kinh doanh Đại học Queensland, Giải thưởng Nghiên cứu Xuất sắc của Đại học Queensland, Giải thưởng Bài báo Xuất sắc nhất tại Hội nghị Tài chính Châu Á 2005...

Vốn là người có duyên với Phật Pháp, lại được Hòa Thượng ân sư Tịnh Không khai thị, Tiến sĩ Chung Mậu Sâm đã giác ngộ được đạo lý duyên sinh của Phật Đà. Ngày 15/07/2011, Tiến sĩ quyết rũ bỏ duyên trần để xuất gia tại chùa Viên Minh ở Hồng Kông, lấy pháp danh Định Hoằng.

Sau hơn sáu năm xuất gia tu học, tầm cầu chân lý, hoàn thiện oai nghi phép tắc của người xuất gia. Ngày 07/11/2017, pháp sư Định Hoằng đã phát đại nguyện, nhập thất bế quan trong 10 năm để tịnh tu, đoạn tuyệt tất cả ngoại duyên, nhất tâm thực hành pháp niệm Phật tam muội.

Quyển sách “Những Minh Chứng Khoa Học Về Nhân Quả Luân Hồi” này của Tiến sĩ Chung Mậu Sâm hứa hẹn mở ra trước mắt người đọc một chân trời mới về những điều huyền bí, diệu kỳ của vũ trụ nhân sinh cũng như những giáo lý trường tồn, đúc kết tinh hoa của Đạo Phật.

LỜI NÓI ĐẦU

Nhiều người quan niệm “chết là hết”, vậy tại sao lại có những câu chuyện được lưu truyền về ma quỷ, thánh thần trong cuộc sống đời thực?

Ta nên giải thích sao về những chuyện không thể hiểu được bằng tư duy thông thường? Ví như một đứa bé chưa đầy 6 tuổi có thể kể rõ ràng về “kiếp trước” của mình? Như một người từ bé đến lớn không hề gặp tai nạn với nước nhưng lại mắc chứng sợ nước đến nỗi thuốc cũng không dám uống cùng với nước?

Tại sao lại có những giấc mơ mang tính báo hiệu, rồi dần trở thành sự thật trong sự ngỡ ngàng của chúng ta?

Linh hồn và luân hồi có thực sự tồn tại? Nếu có, thì chúng ta có cách nào để thoát khỏi sinh tử luân hồi hay không?

Chắc chắn mỗi người trong chúng ta đều từng ít nhất một lần đặt câu hỏi như trên nhưng không phải ai cũng có thể tự mình tìm ra được lời giải đáp thỏa đáng. Cuốn sách “Những câu chuyện về nhân quả luân hồi” của Tiến sĩ Chung Mậu Sâm chứa đựng trong đó câu trả lời cho những thắc mắc tưởng chừng rất khó lý giải này.

Điều đáng nói là những đáp án, khẳng định của Tiến sĩ về nhân quả luân hồi không phải là “bịa đặt” hay được lý giải một cách mơ hồ, phản khoa học. Tất

cả đều được tổng hợp lại dựa trên những công trình nghiên cứu, điều tra đầy tâm huyết của các nhà khoa học hàng đầu thế giới sau nhiều năm ròng rã như giáo sư Raymond Moody Đại học Nevada, bác sĩ tâm thần tâm lý người Mỹ Irvin Mordes,...

Đọc và nghiên cứu quyển sách này sẽ giúp chúng ta hiểu rõ thêm về “Nhân Quả luân hồi”, từ đó chúng ta không còn có cái nhìn sai lệch nữa. Vì theo quan điểm của Phật giáo “Chỉ có trí tuệ chân chính mới là sự nghiệp của chúng ta”.

Nhận thấy quyển sách này thực sự là một báu vật vô giá đối với nhân loại, đối với những người học Phật, đối với các học giả, các nhà nghiên cứu, các chính trị gia, các tầng lớp người Việt ở trong nước và ở nước ngoài,... Đạo tràng Tịnh tông Học hội Việt Nam, Ban phiên dịch và phát hành Công ty TNHH Văn hóa phẩm Phật giáo Tản Viên đã phiên dịch từ nguyên bản phần thể tiếng Đài Loan do “Tài Đoàn Pháp Nhân Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội” xuất bản tháng 06 năm 2019, nhằm giới thiệu tới chư tôn đức Tăng Ni, các quý vị học giả, các nhà nghiên cứu, quý vị Phật tử trong nước cũng như ở nước ngoài về bộ sách quý giá này.

Đây là tác phẩm đầu tiên được Đạo tràng Tịnh Tông Học Hội Việt Nam, Ban phiên dịch và phát hành

Công ty TNHH Văn hóa phẩm Phật giáo Tản Viên thực hiện việc phiên dịch trực tiếp từ nguyên bản phần thể tiếng Đài Loan sang tiếng Việt (cũng có phần chúng tôi lược bớt đi những chỗ không phù hợp với nền tảng Giáo dục, Văn hóa xã hội của dân tộc Việt Nam), chính vì vậy mà trong bản dịch này không thể tránh khỏi những khiếm khuyết, rất mong chư vị đồng tu, các học giả, các nhà nghiên cứu,... hoan hỷ niệm tình chỉ giáo cho. Nếu đủ cơ duyên lần tái bản sau mong được đầy đủ và hoàn thiện hơn.

Sa môn Thích Đạo Thịnh kính ghi.

NHỮNG MINH CHỨNG KHOA HỌC VỀ NHÂN QUẢ LUÂN HỒI

Tiến sĩ Chung Mậu Sâm giảng giải

CHƯƠNG I

Kính chào quý vị!

Hôm nay, tại Hồng Kông này, chúng tôi tổ chức một buổi tọa đàm vô cùng mới lạ và đặc biệt với chủ đề “Những minh chứng khoa học về nhân quả luân hồi”. Từ xưa đến nay, chúng ta luôn băn khoăn, tìm hiểu về sự sống và cái chết của con người. Con người từ đâu mà đến rồi khi chết sẽ đi về đâu? Chuyện sinh tử rốt cuộc là như thế nào? Liệu có thể nào không sống mà cũng không chết được không? Tất cả những vấn đề này đã được con người tìm kiếm câu trả lời suốt mấy nghìn năm qua. Các nhà hiền triết ở cả phương Đông và phương Tây cũng đã đi sâu vào nghiên cứu và thảo luận. Trong đó, đức Khổng Tử người Trung Quốc có dạy rằng: “Vị tri sinh, yên tri tử” (ý nói khi còn sống mà chưa biết được hết thì làm sao khi chết có thể biết được). Có thể thấy, mặc dù ông giảng giải rất nhiều về triết lý sống, đạo làm người, đối nhân xử thế, nhưng những điều nói về cái chết thì còn ít.

Tuy vậy, Khổng Tử vẫn luôn tin vào luân hồi sinh tử. Trong quyển chú giải Kinh Dịch, ông từng nhắc đến một câu như sau: “Tinh khí vi vật, du hồn vi biến”. Ở đây, “du hồn” chỉ trạng thái trước khi con người đầu thai, còn “tinh khí” là sự kết hợp giữa khí và huyết của cha mẹ, chỉ trạng thái sau khi con người đầu thai. Như vậy, Khổng Tử đã thừa nhận rằng không phải con người sau khi chết đi là biến mất hoàn toàn. Ông thừa nhận sự tồn tại của luân hồi sinh tử. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng giải một cách sâu sắc, rõ ràng về sự sống và cái chết. Hơn nữa, không chỉ có các nhà Hiền triết bàn về vấn đề này mà xuyên suốt chiều dài lịch sử luôn có những ghi chép vô cùng phong phú về luân hồi sinh tử được gửi gắm trong những lời răn dạy.

Ở đây, tôi sẽ lấy cho quý vị một vài ví dụ đơn giản từ những trang chính sử Trung Quốc. Trước hết, chúng ta sẽ không bàn về dã sử Trung Quốc hay những truyền thuyết lưu truyền trong dân gian. Bởi lẽ ngay cả trong chính sử Trung Quốc hay những tư liệu được các bậc đế vương thời xưa và quốc gia thời nay thừa nhận cũng vẫn ghi chép rất nhiều câu chuyện luân hồi phong phú. Bộ Tổng sử quyển 444 tập 3 trang 10 có viết rằng thi tiên Lý Bạch thời Đường đã đầu thai chuyển kiếp tới thời Tống, thành một người tên là Quách Tường Chính,

mà theo ghi chép lịch sử thì thực sự có người như vậy. Thời Nam Bắc triều, bộ Nam sử Lương ký quyển 8 tập 3 trang 1 có ghi lại rằng tiền kiếp của vua Lương Nguyên Đế là một người xuất gia, tên là Miếu Mục Tăng. Lại có những câu chuyện về thần tiên trên trời chuyển kiếp xuống trần gian, như sách Đường Thư quyển 27 tập 2 trang 3 kể rằng Hoàng đế Đường Đại Tông vốn là một vị thần trên trời đầu thai xuống nhân gian.

Ngoài ra, còn có những câu chuyện người chuyển kiếp thành động vật. Ví như trong Đông Chu Liệt Quốc Chí từng ghi chép rằng: “Vào thời Xuân Thu Chiến Quốc, khi nước Tần và Triệu còn đang giao chiến triền miên, Đại tướng nước Triệu là Triệu Quát, vì không hiểu đạo dùng binh, chỉ biết trên sách vở mà không ứng dụng được vào thực tế, nên bị thất bại nặng nề dưới tay tướng Bạch Khởi nước Tần. Do đó 44 vạn binh nước Triệu đều bị tướng Bạch Khởi bắt lại rồi chôn sống, thế nên tạo ra sát nghiệp rất nặng”. Dựa theo ghi chép trong cuốn Đông Chu Liệt Quốc Chí, tới cuối đời Đường, một ngày nọ, giữa lúc trời quang mây tạnh, bỗng nhiên có sét đánh trúng vào một con trâu, trên bụng có khắc hai chữ “Bạch Khởi”. Sau này các nhà sử học cho rằng, vì tướng Bạch Khởi nước Tần đã giết quá nhiều người nên đời đời kiếp kiếp đều phải chịu báo ứng luân hồi thành loài súc sinh và bị sét

đánh. Những câu chuyện tương tự như trên trong lịch sử Trung Hoa hiện nay vẫn còn được lưu lại rất nhiều.

Từ những lời dạy bảo của các bậc Hiền triết cùng những ghi chép lịch sử vô cùng phong phú nên người xưa rất tin vào Luân hồi sinh tử và nhân quả báo ứng. Con người ngày nay hầu hết lại chỉ tin vào khoa học, coi luân hồi chỉ là khái niệm trong tôn giáo, là phản khoa học. Vậy nên chỉ cần nhắc đến tôn giáo, người ta liền mặc định rằng tôn giáo đối lập hoàn toàn với khoa học. Trên thực tế, mối quan hệ giữa tôn giáo và khoa học từ mấy trăm năm nay vẫn chưa có lời giải đáp. Như quý vị đã biết, từ mấy trăm năm trước, khi khoa học vừa phát triển, rất nhiều nhà Khoa học và Thiên văn học ở châu Âu đã chứng minh quan niệm “Trái Đất là trung tâm vũ trụ” của một số tôn giáo là sai. Bằng các phát hiện khoa học, họ chỉ ra rằng Trái Đất không phải là trung tâm của vũ trụ. Điều này đi ngược với quan điểm của một số tôn giáo thời đó nên ngay khi vừa đưa ra kết luận nêu trên, họ đã bị một số tín đồ tôn giáo khi đó bức hại. Ví dụ như nhà thiên văn học người Ý - Galileo Galilei vào thế kỷ 17 vì một mực kiên trì với lý luận này mà bị các tín đồ Thiên Chúa giáo bắt giam và kết án tù chung thân. Còn có thần đồng thiên văn học Giordano Bruno người Ý, vì giữ vững

lập trường này mà về sau bị thiêu sống. Có thể thấy trong quá khứ, người ta lấy tôn giáo để chống lại khoa học, còn bây giờ con người lấy khoa học để chống lại tôn giáo. Đây là một vòng tròn lấy báo trả báo, rõ ràng có nhân quả báo ứng vậy mà quý vị còn không tin sao?

Thế nhưng những tôn giáo chân chính và khoa học không hề đối lập hay mâu thuẫn với nhau. Cha đẻ của khoa học hiện đại Albert Einstein từng nói rằng tất cả tôn giáo, nghệ thuật hay khoa học thì đều là những chiếc lá trên cùng một cây. Sự theo đuổi của nhân loại trong ba lĩnh vực này đều là để nâng tầm sự sống của chính chúng ta trong thế giới vật chất đơn thuần, từ đó đạt được tự do. Có thể thấy tôn giáo, khoa học và nghệ thuật hoàn toàn không đối lập nhau. Những chân lý đúng đắn sẽ vượt qua muôn ngàn thử thách của khoa học. Vậy nên mấy chục năm nay, các nhà khoa học và các nhà nghiên cứu y học người Mỹ đã dùng vô số những ví dụ cùng thành tựu nghiên cứu khoa học để chứng minh cho chúng ta thấy luân hồi thực sự tồn tại.

Trong bốn ngày tới, chúng tôi sẽ giới thiệu tường tận cho quý vị những thành quả nghiên cứu khoa học về luân hồi chuyển kiếp và nhân quả báo ứng của các nhà khoa học phương Tây, giúp quý vị hiểu hơn về chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Bởi vì những thành

quả nghiên cứu này rất đa dạng nên chúng tôi đã chia thành năm lĩnh vực nghiên cứu, chúng ta sẽ lần lượt cùng nhau đi tìm hiểu từng lĩnh vực. Trong đó, lĩnh vực nghiên cứu thứ nhất là về sự tồn tại của linh hồn, thứ hai là những nghiên cứu điều tra về các trường hợp nhớ được cuộc sống tiền kiếp, thứ ba là các nghiên cứu dùng phương pháp thôi miên để hồi tưởng lại tiền kiếp, thứ tư là nghiên cứu về sinh mạng trong những không gian duy thứ khác nhau. Và cuối cùng là các nghiên cứu mang tính phát triển của những người có khả năng đặc biệt về chủ đề luân hồi.

Tuy nhiên cần phải đính chính lại rằng đây không phải là một báo cáo khoa học nên chúng tôi sẽ cố gắng tránh dùng các thuật ngữ khoa học hay y học. Mục đích trọng yếu là giúp cho quý vị thực sự hiểu rõ về những bí mật trong cuộc sống và chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Tất cả các dẫn chứng, nghiên cứu khoa học dưới đây đều chứng minh một điều “Luân hồi là có thật”. Vậy nên khi lắng nghe, quý vị có thể liên tục suy nghĩ về một vấn đề xuyên suốt của buổi tọa đàm. Đó là: “Nguồn gốc của luân hồi là từ đâu?”, và “Có cách nào để thoát khỏi luân hồi không?”. Được như vậy, chủ đề giảng giải này mới có thể phát huy tác dụng, giúp chúng ta khởi lên những suy nghĩ hay một khái niệm

khác về nhân sinh quan, vũ trụ quan, đồng thời chỉ dẫn ta lựa chọn và đi theo con đường đúng đắn nhất.

* *Chúng ta sẽ bắt đầu với lĩnh vực nghiên cứu đầu tiên, đó là sự tồn tại của linh hồn.* Khi bàn về luân hồi chuyển kiếp, tiền đề cơ bản nhất chính là chứng minh sự tồn tại của linh hồn. Bởi nếu không có linh hồn, vậy thì cái gì sẽ đi luân hồi? Chính vì vậy y học phương Tây, đặc biệt là ngành tâm thần học, tử vong học đã nỗ lực chứng minh rằng linh hồn tồn tại. Một ngành chính khác trong lĩnh vực nghiên cứu này là nghiên cứu trải nghiệm cận tử (tên tiếng Anh: “Near Death Experience Study”). Đối tượng nghiên cứu của ngành này chủ yếu là những bệnh nhân đang cận kề cái chết. Họ thường đang trong tình trạng được các bác sĩ cấp cứu trên giường bệnh hay trên bàn phẫu thuật. Lúc đó họ đã rơi vào trạng thái hôn mê. Sau khi tưởng như đã chết, linh hồn sẽ từ từ rời bỏ cơ thể và nhìn thấy được mọi cảnh giới khác. Khi quay trở lại cơ thể, họ sẽ kể cho các bác sĩ nghe những gì mình đã trải qua. Quá trình đó gọi là trải nghiệm cận tử.

Trên thực tế, trải nghiệm cận tử là một hiện tượng vô cùng phổ biến. Theo thống kê của cơ quan điều tra dư luận xã hội nổi tiếng Gallup, chỉ tính riêng ở Mỹ đã có 13 triệu người trưởng thành từng trải qua giai đoạn

cận tử này. Vậy nếu tính cả trẻ em và người vị thành niên thì con số chắc hẳn sẽ tăng lên đáng kể. Tiến sĩ Kenneth Ring của Đại học Connecticut (Mỹ) cùng nhóm nghiên cứu của mình trải qua một loạt nghiên cứu đã đưa ra kết luận rằng có khoảng 35% người khi sắp chết sẽ có trải nghiệm này; còn lại không phải không trải qua điều này mà có thể vì khi đó họ không được tỉnh táo và quá đau yếu nên không thể nhớ lại được.

Trên thế giới, có rất nhiều học giả nổi tiếng nghiên cứu về trải nghiệm cận tử. Ở đây tôi sẽ liệt kê tên của họ và giải thích chi tiết về thành quả nghiên cứu của một vài người. Những học giả này gồm Giáo sư, Tiến sĩ Melvin Morse chuyên ngành Khoa nhi Đại học Washington (Mỹ); Giáo sư - Tiến sĩ Raymond Moody Đại học Nevada (Mỹ); chuyên gia nghiên cứu tử vong học nổi tiếng - bác sĩ tâm lý - Tiến sĩ Elisabeth Kubler Ross và Tiến sĩ Karlis Osis... Không chỉ xuất hiện rất nhiều học giả nổi tiếng trong lĩnh vực này mà năm 1987, người ta còn thành lập riêng một Hiệp hội Quốc tế Nghiên cứu Cận tử (IANDS). Ngoài ra, có rất nhiều bài nghiên cứu nổi tiếng đã được đăng lên các tạp chí y học quốc tế có uy tín, như tạp chí The Lancet (tạp chí y học Anh), hay Tạp chí Nghiên cứu Cận tử... Có thể thấy, trong tương lai, các công trình nghiên cứu

sẽ được mở rộng và phát triển hơn nữa. Một trong số những chuyên gia nổi tiếng nhất chính là nữ chuyên gia tử vong học người Mỹ: Tiến sĩ Elisabeth Kubler Ross. Bác sĩ Ross đã dành cả cuộc đời để đích thân thực hiện hơn 20.000 thí nghiệm về trải nghiệm cận tử. Trong đó, bản thân bà cũng từng trải qua cảm giác linh hồn rời khỏi thân xác rồi quay lại. Bà cũng có rất nhiều tác phẩm về lĩnh vực này, như quyển *On Life After Death* (Cuộc sống sau khi chết), hay quyển *On Death and Dying* (Cái chết và khoảnh khắc cận tử)...

Bây giờ tôi sẽ giới thiệu để giúp quý vị biết trải nghiệm cận tử là thế nào thông qua kết quả nghiên cứu khoa học của Giáo sư Raymond Moody Đại học Nevada. Nghiên cứu này được tiến hành trong khoảng thời gian từ năm 1972 đến 1974 với sự tham gia của 150 bệnh nhân. Giáo sư đã nghiên cứu tổng hợp những trải nghiệm cận tử của các bệnh nhân này, và viết nên quyển sách *Life After Life* (Kiếp Sau) được xuất bản năm 1975.

Trong báo cáo nghiên cứu khoa học này, Tiến sĩ Moody đã miêu tả cho chúng ta trạng thái bệnh nhân khi cận kề cái chết. Ông nói một bệnh nhân đang nằm hấp hối trên bàn phẫu thuật, các bác sĩ vẫn đang ra sức giành giật lại mạng sống cho người đó. Đến lúc thân xác đau đớn cực điểm thì vọng lại bên tai bệnh nhân này là

tiếng bác sĩ tuyên bố tim đã ngừng đập. Theo y học, lúc đó anh ta đã chết. Sau đó từ đâu bỗng xuất hiện tiếng chuông vang vọng hòa quyện cùng các tạp âm khác, rồi trước mặt anh hiện ra một đường hầm đen tối. Đi hết đường hầm sang đến đầu bên kia, người đó phát hiện ra linh hồn mình đã rời khỏi thân xác, rồi lơ lửng trong không trung ngắm nhìn cơ thể của chính mình nằm trên giường bệnh đang được các bác sĩ cứu chữa.

Trong những người này, có người nhìn thấy người thân, bạn bè đã mất; có người nhìn thấy cảnh tượng tươi đẹp trang nghiêm như thiên đường; có người còn nhìn thấy các vị thần trong những câu chuyện thần thoại hay tôn giáo. Ví dụ như những tín đồ Thiên Chúa giáo, trong khoảnh khắc cận kề cái chết, họ có thể nhìn thấy Chúa Jesus. Họ kể rằng các vị thần xuất hiện đều phát ra ánh hào quang đẹp đẽ, tỏ rõ vẻ thân thiện, nhiệt tình tới đón họ đi. Sau đó, các vị thần ấy sẽ thị hiện ra từng sự kiện quan trọng mà người sắp mất kia đã trải qua trong cuộc đời họ. Mọi việc họ làm ở kiếp này, dù là tốt hay xấu, dù là công khai hay bí mật đều được bày ra trước mắt giống như một bộ phim. Chỉ trong nháy mắt một kiếp đã qua đi.

Các vị thần để họ tự đánh giá kiếp này của bản thân là thiện hay ác, sau đó căn cứ vào tất cả những

điều thiện ác đã làm để thọ nhận kiếp sau. Rồi họ được đưa đến bên cạnh một đường ranh giới. Đương nhiên đây chính là ranh giới giữa kiếp này và kiếp sau. Chỉ cần bước qua đường ranh giới ấy, họ sẽ sang kiếp khác. Khi đó, những người này không bước qua mà cũng không quay lại. Bởi vì họ thấy cảm giác rời khỏi thân xác rất dễ chịu. Bây giờ quay trở lại thân thể đang nằm trên bàn phẫu thuật, khắp người cắm đầy kim và ống truyền, còn bị trói chặt trên giường, vô cùng đau đớn nên không ai muốn quay về. Thế nhưng họ không quay lại cơ thể mình cũng không được. Họ cảm thấy bản thân như bị ràng buộc bởi một sức mạnh vô hình, nó kéo họ quay trở lại. Sau khi trở về, họ sẽ thuật lại cảnh tượng hồn lìa khỏi xác vừa đã ra cho các bác sĩ nghe. Theo các nghiên cứu thì có rất nhiều các trải nghiệm cận tử đều diễn ra như vậy.

Song cũng có không ít người khi cận kề cái chết lại không được gặp khung cảnh đẹp đẽ như vậy, có người thậm chí còn có những trải nghiệm cận tử rất đáng sợ. Trong một tuyển tập báo cáo y học có tên Ấn tượng thiên đường - 100 câu chuyện của người trở về từ cõi chết, tác giả đã miêu tả lại trải nghiệm cận tử của 100 bệnh nhân. Trong đó có một bệnh nhân người Đức tên là Stain Heidler, trước kia từng làm cục trưởng

cảnh sát. Ông ta đã có một trải nghiệm cận tử vô cùng khủng khiếp. Vị cục trưởng này vốn là người tàn nhẫn, ích kỷ, không có lòng yêu thương người khác. Khi còn làm cục trưởng, có lẽ ông ta đã từng động tay động chân với phạm nhân. Hậu quả là khi đối mặt với cái chết, ông ta đã phải trải qua một chuyện vô cùng kinh hãi. Stain Heidler kể rằng, sau khi linh hồn rời khỏi cơ thể, ông thấy rất nhiều linh hồn, ma quỷ hung dữ bao vây xung quanh, trong đó thậm chí còn có một linh hồn máu me đầy miệng định nhào lên cắn xé ông ta.

Từ đó có thể thấy, một người khi sống nếu tâm sinh ra các ác niệm, ích kỷ, không biết yêu thương thì khi sắp chết sẽ gặp phải những điều vô cùng đáng sợ. Mới chỉ là lúc cận kề cái chết mà đã đáng sợ như vậy, huống chi sau khi chết sẽ còn đáng sợ đến mức nào? Chắc hẳn là khủng khiếp hơn rất nhiều. Thế nhưng vẫn có nhiều người tưởng rằng những điều xấu họ làm là không ai hay, ai biết thì chẳng có gì phải lo sợ. Họ đâu có biết rằng “Gieo nhân nào, ắt gặt quả nấy”. Không chỉ phải nhận lấy quả báo mà thật ra làm bất kì điều ác gì cũng không thể giấu mãi được. Giống như trường hợp vừa kể, khi cận kề cái chết, vị thần đã chiếu lại toàn bộ “cuốn phim cuộc đời” của người kia ở kiếp này. Đây chẳng phải giống như lời các bậc Triết gia phương

Đông từng răn dạy “Ngẩng đầu ba thước có thần linh” hay sao? Mặc dù những việc làm của chúng ta không ai hay ai biết, nhưng thật ra “Mười mắt trông thấy, mười tay chỉ vào”. Thần linh luôn dõi theo ta mọi lúc mọi nơi, đợi đến khi ta sắp chết mới nhắc lại tất cả những chuyện kiếp này ta đã làm. Thế nên mới có câu rằng: “Muốn người khác không biết, trừ khi mình đừng làm”.

Trên thực tế, những nghiên cứu về trải nghiệm cận tử đã được bắt nguồn rất sớm ở phương Đông. Từ 3000 năm về trước, Phật giáo đã miêu tả vô cùng tường tận những trải nghiệm cận tử. Tôi xin trích nguyên văn cho quý vị một đoạn trong Kinh Bản Nguyện Của Bồ Tát Địa Tạng: “Có những người làm thiện trong cõi Nam Diêm Phù, mà đến lúc mạng chung còn thấy trăm nghìn quỷ thần ở ngã ác đạo hoặc biến ra hình cha mẹ, hoặc hóa làm người thân để dẫn dắt người chết đọa vào trong đường ác. Huống chi là những kẻ lúc còn sống vốn đã tạo nghiệp ác”. Đây chẳng phải là nghiên cứu về trải nghiệm cận tử sao? Trong đoạn kinh trên, “Nam Diêm Phù Đề” chính là chỉ những người sống trên Trái Đất này. Phần lớn con người ở thế gian, bởi nhân duyên tạo tác, cho nên khi cận kề cái chết, họ đều có thể nhìn thấy Quỷ thần ở ngõ ác. Mà thực ra các Quỷ thần kia cũng không phải ai khác, chính là những oan gia trái chủ mà chúng ta đã nợ nần trong nhiều kiếp luân hồi về trước.

Bởi vì, trước đây bạn đã từng kết oán với họ nên kiếp này họ đến để đòi nợ, để báo oán. Cho nên khi sắp chết, họ sẽ hóa thành những người mà bạn quen biết, khiến bạn tưởng rằng đây là người thân của mình và đi theo, rồi cứ thế bạn sẽ đi thẳng vào đường ác. Sau khi đến nơi họ mới hiện lại nguyên hình để báo oán với bạn “tính số” với bạn. Như trong đoạn Kinh trên, có những người làm thiện khi còn sống mà đến khi sắp chết còn gặp phải cảnh tượng này, hướng chi là những kẻ vốn thường hay tạo nghiệp ác? Những ai khi còn sống không có lòng yêu thương, chỉ biết ích kỷ nghĩ cho bản thân, không muốn giúp đỡ người khác thì khi sắp chết sẽ bị thảm đến nhường nào.

Đương nhiên Phật giáo cũng có cách giải quyết các vấn đề này. Phương pháp đó chính là khi cận kề cái chết, chúng ta hãy nhất tâm trì niệm danh hiệu chư Phật và Bồ Tát. Bởi vì chư Phật, Bồ Tát chính là những bậc đã giác ngộ, là vị Thánh Vương bậc nhất trong vũ trụ này. Ngoài ra, có những vị thần trong các tôn giáo khác cũng có thể khiến thân tâm chúng ta được thanh thản, an ủi phần nào, giúp chúng ta tiêu trừ các cảnh tượng xấu ác đáng sợ.

Tiếp theo đây, tôi sẽ trình bày một thành quả nghiên cứu khoa học về trải nghiệm cận tử để chứng minh rằng con người thực sự có linh hồn. Người đầu tiên áp

dụng khoa học để làm thí nghiệm là bác sĩ người Anh Sam Parnia. Ông đã dùng các phương pháp khoa học để chứng minh rằng khi con người sắp chết đi, linh hồn có thể thoát khỏi tấm thân này, và sau khi xa lìa thân xác đó rồi vẫn có thể quan sát được mọi thứ xung quanh.

Thí nghiệm của ông thực ra rất đơn giản. Đó là kết quả nghiên cứu tiến hành thử nghiệm trên hơn 100 bệnh nhân đang cận kề cái chết. Khi bệnh nhân được đưa vào phòng phẫu thuật cấp cứu, các bác sĩ đã treo sẵn lên trần nhà một chiếc đĩa, đặt một ít đồ vật trên đó và không để họ nhìn thấy. Chỉ có bản thân bác sĩ biết trên chiếc đĩa này đặt thứ gì. Kể từ khi tiến hành phẫu thuật, rơi vào trạng thái hôn mê cho đến lúc quay trở lại, tổng cộng có bảy người được cứu sống. Bảy người đó sau khi sống lại đều có thể kể ra chính xác những đồ vật đặt trên đĩa là gì. Họ nói rằng họ chỉ vừa mới nhìn thấy. Vậy là những bệnh nhân này trong khi được phẫu thuật linh hồn họ đã rời khỏi thân xác, bay lên trần nhà và thấy các đồ vật kia. Nếu không thì họ không thể nào nói ra chính xác những đồ vật đó như vậy. Thí nghiệm này tuy đơn giản nhưng vẫn là dùng phương pháp khoa học để chứng minh rằng con người thực sự có linh hồn; hơn nữa sau khi chết đi linh hồn vẫn tồn tại chứ không hề mất đi. Câu nói “Con người chết đi như ngọn đèn đã tắt”

là một quan điểm sai lầm. Khoa học ngày nay đã chứng minh không phải chết là hết, là kết thúc. Bởi lẽ xác thịt con người ta có thể tan biến nhưng linh hồn thì không.

Tiếp theo đây tôi sẽ trình bày một thí nghiệm tương tự. Giáo sư người Mỹ ở Đại học California Charles Tart cũng đã tiến hành thí nghiệm khoa học để chứng minh con người có linh hồn. Đối tượng thí nghiệm của ông không phải là những bệnh nhân sắp phải đối diện với cái chết mà là những người khỏe mạnh hoàn toàn. Ví dụ ông tìm được một người phụ nữ tự nhận bản thân có khả năng xuất linh hồn ra khỏi thân thể của mình. Tiến sĩ Tart đã mời cô đến phòng thí nghiệm, để cô nằm trên giường thí nghiệm, thử xem cô có thể xuất hồn hay không. Bàn bạc xong, Tiến sĩ Tart dùng máy tính in một con số ngẫu nhiên gồm 5 chữ số ra giấy, sau đó đặt tờ giấy này trên một chiếc giá cao 6,5 feet (tương đương 198,12 cm). Người phụ nữ này sẽ không cách nào nhìn thấy tờ giấy đó, trừ khi cô xuất hồn rồi linh hồn bay lên phía trên để nhìn tờ giấy. Thí nghiệm này được làm đi làm lại nhiều lần và lần nào người phụ nữ này cũng nói ra chính xác con số trên tờ giấy trên. Nếu chúng ta từng học qua xác suất trong toán học thì có thể hiểu ngay. Xác suất có thể đoán đúng con số ngẫu nhiên gồm 5 chữ số do máy tính in ra là bao nhiêu? Là

1/100.000. Nói cách khác, bình quân nếu làm thí nghiệm này 100.000 lần thì cô ấy mới có thể đoán đúng một lần. Điều này chứng tỏ cô không hề đoán mò mà đã thực sự xuất hồn khỏi cơ thể, bay lên phía trên để quan sát, ghi nhớ lại các con số trên giấy, quay trở lại và nói ra. Cho nên có thể kết luận rằng linh hồn khi thoát khỏi thể xác vẫn có thể bay lượn, thậm chí là làm việc gì đó.

Tôi lại kể cho quý vị một câu chuyện khác. Đây là chuyện có thật, từng được xuất bản ở châu Âu từ rất lâu về trước trong quyển sách với tựa đề *Bước đi bên bờ linh giới*, sau này được một tác giả người Anh đăng lại trong một quyển sách khác có tên là *Bí mật trong chính bản thân* (Mysteries of the Inner Self). Cuốn sách này được xuất bản năm 1992 tại London, của tác giả Stuart Holroyd, trong đó có ghi chép lại câu chuyện với tiêu đề "*Linh hồn cứu tàu gặp nạn*". Câu chuyện kể về một chiếc tàu buôn vận chuyển hàng hóa giữa cảng Liverpool (Anh) và Canada. Vào một ngày năm 1828, khi chiếc tàu đã xuất phát được sáu tuần, trong lúc trời quang mây tạnh, thuyền trưởng ở boong tàu đi quan sát tình hình thời tiết, còn thuyền phó thì đi đến phòng làm việc của thuyền trưởng. Khi mở cửa ra, ông liền phát hiện bên trong đang có người. Anh ta ngồi trên bàn làm việc của thuyền trưởng và viết

gì đó. Sau khi thuyền phó bước vào, người này liền từ từ quay người lại, khuôn mặt lạnh ngắt không một chút biểu cảm khiến vị thuyền phó kia sờn cả tóc gáy.

Người này chưa từng xuất hiện trên tàu bao giờ. Nhìn thấy khuôn mặt cứng đờ như khúc gỗ của anh ta, thuyền phó cảm thấy vô cùng sợ hãi, lập tức quay người chạy lên boong tàu, báo cáo với thuyền trưởng. Nghe xong thuyền trưởng nói: “Cái gì, có kẻ lạ mặt? Tàu của chúng ta đã đi trên biển được sáu tuần rồi, làm sao mà có người lạ được?”. Sau đó ông nhanh chóng cùng thuyền phó trở về phòng làm việc. Họ mở cửa bước vào. Cả căn phòng trống rỗng không có một ai. Thuyền trưởng hỏi lại: “Có phải cậu đang đùa tôi không đấy?”. Thuyền phó trả lời: “Tôi xin thề, tôi thật sự nhìn thấy người đó. Anh ta còn ngồi ở bàn của ngài viết điều gì đó”. Sau đó, hai người phát hiện trên bàn thật sự có một mảnh giấy với nội dung: “Xin hãy lái tàu về hướng Tây Bắc”.

Thuyền trưởng cảm thấy hơi hoài nghi. Ông bảo thuyền phó viết lại mấy chữ này nhưng nét chữ của hai tờ giấy hoàn toàn khác nhau. Vậy là không phải thuyền phó làm. Sau đó ông tập hợp toàn bộ nhân viên trên thuyền lại. Yêu cầu mọi người viết lại đúng những chữ như trên, nhưng không một ai có chữ viết trùng với nét chữ kia. Hơn nữa, họ còn lục soát một lượt tàu từ đầu

tới cuối, nhưng vẫn không thể phát hiện ra người lạ. Thuyền trưởng thấy chuyện này thật có chút kỳ lạ. Nếu họ lái tàu vòng theo hướng Tây Bắc thì cũng chỉ mất hơn ba tiếng đồng hồ. Bản thân thuyền trưởng cũng muốn tìm hiểu ngọn nguồn nên đã ra lệnh đổi hướng.

Kết quả sau khi đi được gần ba giờ đồng hồ thì phát hiện phía trước mặt có một tảng băng, dưới chân tảng băng có một con tàu bị mắc kẹt. Hóa ra là một chiếc tàu gặp nạn, trên đó có rất nhiều người đang kêu cứu. Thuyền trưởng lập tức cử thuyền cứu hộ, đưa tất cả người trên tàu gặp nạn lên tàu của mình. Sau khi mọi người đã được cứu, thuyền phó đưa mắt nhìn thì thấy trong đó có cả người lạ mặt ông gặp trong phòng thuyền trưởng. Họ gọi anh ta lại, để anh ta viết dòng chữ “Xin hãy lái tàu về hướng Tây Bắc”. Sau khi đối chiếu, thì phát hiện nét chữ y hệt chữ trong tờ giấy được đặt trên bàn làm việc.

Thuyền trưởng rất kinh ngạc, liền hỏi người này có còn nhớ chuyện gì vừa xảy ra không? Có từng đến con tàu này không? Đáng tiếc là anh ta không nhớ được gì. Nhưng có một chi tiết có lẽ liên quan đến chuyện này: “Sau khi tàu của chúng tôi bị kẹt lại dưới tảng băng, người tôi rất mệt nên đã lên giường chợp mắt một lúc. Tôi nằm mơ thấy mình đến một chiếc tàu khác để cầu cứu”. Sau khi tỉnh dậy, anh ta nói với những người khác

trên chiếc tàu gặp nạn rằng: “Vừa nãy tôi mơ thấy có một tàu buôn đang tới đây cứu chúng ta, nên mọi người không cần lo lắng đâu”. Anh rất tự tin cho rằng giấc mơ đó là thật, hơn nữa còn miêu tả ngoại hình thuyền trưởng tàu buôn kia cho mọi người nghe. Vậy nên, khi chiếc tàu buôn kia xuất hiện trước mặt những người trên tàu gặp nạn, mọi người đều vô cùng vui mừng, hoan hô không ngừng khi thấy ngoại hình của thuyền trưởng giống y như lời miêu tả của anh chàng kia.

Câu chuyện này thực sự có chút ly kỳ, nhưng lại là chuyện có thật đã xảy ra. Vậy câu chuyện chứng tỏ điều gì? Quý vị thấy đấy, linh hồn có thể rời khỏi cơ thể. Như chàng trai lạ mặt kia sau khi tàu gặp nạn cho đến lúc ngủ thiếp đi, linh hồn anh rời khỏi cơ thể đi đến chiếc tàu cứu nạn, thậm chí còn lưu lại được lời nhắn. Tờ giấy nhắn này chính là bằng chứng khoa học, chứng minh rằng linh hồn có thể làm việc, có thể bay lượn. Một chặng đường biển ba tiếng đồng hồ, nhưng chỉ trong chốc lát thần thức anh ta đã có thể tới nơi. Chính vì vậy mới nói khi linh hồn rời khỏi thể xác thì không còn chịu bất cứ ràng buộc nào của không gian và thời gian. Thân xác chúng ta phải chịu sự hạn chế đó nên không được tự do như vậy.

Ngoài ra, việc linh hồn bay từ con tàu này sang con tàu khác với khoảng cách xa như vậy, chứng minh được điều gì? Rằng thời gian và không gian chỉ là ảo tưởng, chúng ta có thể vượt được không gian và thời gian. Cha đẻ của khoa học hiện đại Einstein từng nói rằng thời gian và không gian đều là cảm giác sai lệch của con người. Bởi lẽ, vốn dĩ không có thời gian hay không gian. Thời gian là gì? Theo thuyết Tương đối hẹp của Einstein, thời gian được xác định dựa trên tốc độ chuyển động tương đối của vật thể. Ông nói khi một vật thể chuyển động với tốc độ lớn thì thời gian sẽ được kéo dài, nghĩa là thời gian sẽ chạy chậm lại, đây cũng chính là hiện tượng thời gian giãn nở trong vật lý. Khoảng cách không gian khi đó sẽ được thu hẹp lại. Vì vậy không gian và thời gian không phải hai đại lượng không đổi, mà thật ra có thể thay đổi và đó là cảm giác sai lệch do con người tự tạo ra. Cho nên khi linh hồn không còn bị thân xác hạn chế, nó có thể vượt qua thời gian và không gian.

Tiếp theo đây tôi sẽ kể thêm cho quý vị nghe một câu chuyện khác cũng được ghi chép trong quyển sách này, có nhan đề là *Linh hồn mua nhà*. Quý vị thấy đấy, linh hồn còn có thể đi mua nhà. Trường hợp này xảy ra vào thời cận đại, tại vùng Ireland của nước Anh. Câu

chuyện kể về một phụ nữ có thói quen xuất hồn ra khỏi cơ thể. Thỉnh thoảng linh hồn người đó lại... ra ngoài để đi dạo đây đó. Một ngày nọ, khi linh hồn của cô đang ra ngoài ngắm cảnh thì nhìn thấy một căn nhà rất đẹp. Cô thích vô cùng, từ hình dáng bên ngoài đến thiết kế bên trong của nó. Cách bài trí của căn nhà hay đồ nội thất cô cũng đều rất ưng ý, rất hài lòng. Vài lần sau này linh hồn cô vẫn chạy đến xem căn nhà đó. Cô càng ngắm càng thích thú mà không biết căn nhà ấy ở đâu.

Về sau, người phụ nữ này cùng chồng chuyển từ Ireland tới phía Nam thủ đô London nước Anh. Chuyển đến một nơi mới thì việc đầu tiên đương nhiên là tìm nhà. Cô tìm kiếm qua các mục quảng cáo trên báo xem chỗ nào có bán nhà. Tìm thấy một căn nhà đang được rao bán với giá rất rẻ, cô liền bảo người môi giới gọi cho bên bất động sản và đưa cô đi xem. Kết quả vừa tới nơi, đó lại chính là ngôi nhà mà cô thấy mỗi lần linh hồn xuất ra ngoài. Cô vừa ngạc nhiên vừa vui mừng. Nhất định phải mua căn nhà này, nhưng cô muốn hỏi người môi giới rằng vì sao căn nhà này lại được rao bán rẻ như vậy. Người môi giới cũng rất thật thà cho cô biết rằng chủ nhà nói căn nhà này có ma. Chủ nhà gấp gáp muốn bán đi nên mới để rẻ như vậy. Đây là căn nhà mà cô hằng mơ ước, dù có ma thì cũng phải mua nên người

phụ nữ này quyết định gặp mặt chủ nhà để nói chuyện. Chủ nhà vừa nhìn thấy cô liền kinh ngạc kêu lên: “Cô chính là con ma mà tôi gặp”. Hóa ra chủ nhà đã từng gặp cô mấy lần. Thực ra, thứ anh ta nhìn thấy không phải ma mà là thần thức của người phụ nữ này. Bởi vì thần thức của cô hay dạo chơi loanh quanh nhà của anh ta, nên anh ta từng trông thấy và tưởng đó là ma.

Câu chuyện này rất thú vị, quý vị thử tưởng tượng xem, Ireland và London cách nhau ít nhất hơn 400 km, vậy mà thần thức của cô ấy thể di chuyển giữa hai nơi nhanh đến vậy, còn nhanh hơn cả máy bay. Điều này chứng tỏ linh hồn sau khi rời thể xác vô cùng tự do, không hề chịu bất cứ hạn chế nào về không gian và thời gian. Cho nên Lão Tử từng nói: “Ngô hữu đại hoạn, vị ngô hữu thân” (Ta có đại họa vì ta có cái thân này). Cái khổ lớn nhất của chúng ta là gì? Chính là thân thể này, chính bởi nó mà linh hồn ta không được tự do. Chúng ta biết rằng thân thể này không phải là ta, nó chỉ như quần áo bên ngoài, linh hồn chúng ta trú ngụ ở bên trong mấy chục năm. Cũng giống như mặc bộ quần áo suốt mấy chục năm, đến khi cũ kỹ, rách nát rồi thì cần cởi bỏ. Cho nên thân xác thì có thể biến mất, nhưng linh hồn thì không.

Tuy vậy, con người hiện đại không biết sự thật này. Ta tự đồng nhất linh hồn với thân xác này nên hết mực yêu thương trân trọng. Thậm chí ta có thể vì thỏa mãn dục vọng của thể xác mà làm ra bao điều ác, khiến cho linh hồn chịu khổ báo. Vì vậy linh hồn vốn dĩ nên là chủ nhân của thể xác, nhưng nay lại trở thành nô lệ. Thử tưởng tượng xem, mỗi lần chúng ta chết đi, linh hồn đi đâu thay chẳng phải cũng giống như đi tìm nhà sao? Bạn nhìn thấy căn nhà này, tìm thấy gia đình này rồi vào đó ở mấy chục năm, đến khi già, cũ nát rồi, không thể ở được nữa thì lại đổi sang một căn nhà mới. Cho nên vấn đề quan trọng là liệu có phải tu sửa, chăm sóc căn nhà này không? Ngày nay, người ta thường đi tập gym rèn luyện thân thể. Đương nhiên đây không phải chuyện xấu vì dù sao cũng có thể tiết kiệm được tiền thuốc thang. Nhưng nếu biết thân thể này không tồn tại mãi mãi thì cũng không cần thiết phải vì nó mà ngược đãi tâm hồn mình. Điều quan trọng nhất là gì? Không phải chăm sóc thân thể ở bên ngoài mà phải là từ bên trong. Phải không ngừng nuôi dưỡng, bồi đắp, ngày một nâng cao đời sống tinh thần - đó mới là điều quan trọng nhất.

Hiện nay, các ngành học ở phương Tây cũng bắt đầu nghiên cứu về sự tồn tại của linh hồn. Việc tìm hiểu về sự thần bí của cuộc sống này thu hút rất nhiều

chuyên gia, nhà khoa học, trong đó có cả các nhà vật lý học đương đại. Những tưởng như các nhà vật lý học thì không quan tâm về vấn đề tinh thần, trên thực tế không phải là như vậy. Ví dụ như một chuyên viên nghiên cứu kỳ cựu tại Viện nghiên cứu Khoa học Tư duy (California, Mỹ) nổi tiếng thế giới là nhà vật lý học - Tiến sĩ Amit Goswami. Ông đã dùng vật lý hiện đại, cơ học lượng tử và phương pháp toán học để chứng minh cho chúng ta thấy linh hồn có tồn tại, thậm chí có thể đầu thai chuyển kiếp. Ông đã xuất bản một cuốn sách với tựa đề *Physics of the Soul* (Vật lý của Tâm hồn). Tác phẩm này vận dụng phương pháp toán học để chỉ ra cho chúng ta rằng linh hồn vẫn tồn tại sau khi thân xác mất đi. Bởi vì linh hồn có thể chuyển động, có thể làm việc, có thể để lại lời nhắn, có thể mua nhà nên nó có năng lượng và sự vận động của mình, vì thế các nhà vật lý đã đi sâu nghiên cứu quy luật vận động của linh hồn. Những thành quả nghiên cứu về ngành khoa học này rất nhiều, nhưng chúng tôi chỉ giới thiệu ngắn gọn lĩnh vực nghiên cứu đầu tiên đến đây. Những nghiên cứu này đã chứng minh cho chúng ta thấy linh hồn có tồn tại. Linh hồn chính là chủ thể của sinh mạng, có thể luân hồi chuyển kiếp.

* Tiếp theo đây chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận về lĩnh vực nghiên cứu thứ hai: nghiên cứu điều tra về những

trường hợp có thể nhớ lại tiền kiếp. Đối tượng nghiên cứu là những người có ký ức về tiền kiếp, đặc biệt là trẻ nhỏ. Bởi vì trí nhớ của trẻ con khá tốt, có thể nhớ lại những chuyện xảy ra ở kiếp trước, càng lớn thì những ký ức này càng bị phai nhạt dần. Thông qua việc lập phương án nghiên cứu về những đứa bé này, người ta dựa vào những điều chúng nói, tìm đến nơi ở của chúng từng ở kiếp trước, gặp gỡ bạn bè người thân để kiểm tra đối chiếu, cuối cùng chúng minh được những đứa trẻ này thật sự đã luân hồi chuyển kiếp tới.

Trước hết, tôi sẽ kể cho quý vị về một trường hợp vô cùng nổi tiếng và có thể nói là trường hợp tiêu biểu nhất trong lịch sử nghiên cứu luân hồi học. Câu chuyện xảy ra nhiều năm về trước ở Ấn Độ, xoay quanh một bé gái tên là Shanti Devi. Câu chuyện khác biệt hoàn toàn so với những trường hợp khác nên đã gây chấn động toàn quốc cũng như thế giới khi đó. Thậm chí thánh Gandhi (vị lãnh tụ tinh thần vĩ đại của Ấn Độ) còn thành lập hẳn một ủy ban điều tra để tiến hành làm rõ sự việc này. Sau này còn có hơn 300 chuyên gia, học giả từ khắp nơi trên thế giới cũng đến để tham gia tìm hiểu. Trường hợp này đã được đăng tải rất nhiều lần trên phương tiện truyền thông, ở đây tôi xin được trích từ tạp chí *Venture Inward* xuất bản vào tháng 3-4/1997, của Viện nghiên cứu Edgar Cayce.

Ngày 11/12/1926, tại Delhi (Ấn Độ), một cô bé tên là Shanti Devi chào đời. Ngay từ khi bập bẹ biết nói, cô bé đã bắt đầu kể về chồng con và người thân bạn bè kiếp trước của mình. Ban đầu bố mẹ cô chỉ nghĩ chắc con mình nói linh tinh, không quá để tâm, nhưng sau này cô bé còn miêu tả lại chân thực cuộc sống gia đình ở kiếp trước, không giống như lời một đứa trẻ lên ba có thể nói. Cô bé kể rằng kiếp trước cô bé sống và kết hôn ở một thành phố tên là Mathura, cuộc sống vợ chồng vô cùng hòa thuận. Sau này khi mang thai cô phải tiến hành sinh mổ mà không thể sinh thường, nhưng cuộc phẫu thuật không được thành công. Đứa trẻ bình an, nhưng mấy ngày sau thì người mẹ qua đời. Năm ấy là năm 1925, đúng một năm trước khi Shanti Devi ra đời.

Từ đó, Shanti Devi thường xuyên kể về những chuyện ở kiếp trước. Một hôm có bạn của bố cô bé tới chơi, người đó là một bác sĩ phụ sản. Tại đây ông nghe thấy cô bé miêu tả lại cả quá trình trước và sau một ca sinh mổ. Khi đó cô bé mới lên 6 mà lại có thể miêu tả tường tận, chi tiết với bác sĩ cảnh sinh con, phẫu thuật, những điều mà có lẽ ngay cả với một số sinh viên chính quy khoa y cũng không thể trình bày được. Việc này khiến vị bác sĩ thấy vô cùng ngạc nhiên. Đứa bé dường như không phải là đang nói linh tinh.

Sau này gia đình đã dựa vào những lời Shanti kể rồi viết một bức thư gửi tới chồng cô bé theo địa chỉ nhà ở kiếp trước. Khi người chồng mở thư ra xem cũng thấy rất lạ lùng. Sao lại có một đứa bé tự nhận là vợ cũ của mình được? Người chồng tên là Kedarnath. Sau khi vợ trước mất, anh ta đã tái hôn và đứa con người vợ trước hạ sinh giờ cũng đã khôn lớn.

Sau khi nhận được thư, người chồng đã đưa cả gia đình tới gặp Shanti. Để đánh lừa cô bé, xem cô bé có đang nói dối không, người ta giới thiệu Kedarnath là một người khác, nói đây là anh của Kedarnath. Nhưng Shanti Devi không hề bị lừa. Cô bé vừa nhìn đã chỉ ngay Kedarnath là chồng mình. Sau đó cô bé còn nói với mẹ mình: “Con đã nói với mẹ rồi, da anh ấy rất trắng, trên mặt còn có một cái mụn thịt, đây chính là anh ấy”. Bất ngờ là, những điều Shanti nói đều đúng.

Hai nhà gặp nhau, gia đình cô bé muốn giữ nhà kia lại làm khách. Ngay lúc định hỏi xem khách muốn ăn gì, cô bé đã thuận miệng nói: “Chồng con thích uống nước ép bí đỏ và ăn bánh rán khoai tây”. Người chồng ngồi bên cạnh giật mình. Sao cô bé lại biết được? Sau đó hai người nói chuyện riêng với nhau. Cả hai nói rất lâu, đến khi kết thúc Kedarnath tuyên bố với mọi người rằng anh ấy tin kiếp trước của cô chính là người vợ

đầu của anh ấy. Có lẽ bởi hai người đã nói đến những chuyện riêng tư giữa hai vợ chồng mà người khác không thể biết, nên người chồng mới gật đầu, tin đây là sự thật.

Khi cô bé nhìn thấy đứa con mình mang nặng đẻ đau trong kiếp sống trước nay đã khôn lớn thì vô cùng xúc động, hai hàng nước mắt cứ tuôn trào. Khi ấy, cô bé mới 6 tuổi. Trong nhà còn rất nhiều đồ chơi nên cô bé vội vàng chạy về phòng mình lấy những món đồ chơi yêu thích nhất đưa hết cho con trai trong khi cậu con trai còn lớn tuổi hơn cả cô. Cả nhà thấy vậy đều rất cảm động, hỏi cô bé: “Dù Shanti biết đây là con trai mình, nhưng khi cô mất thì cậu bé chỉ vừa ra đời, làm sao Shanti vẫn nhận ra được?”. Cô bé đáp: “Con trai là một phần của tâm hồn con nên dù thế nào con cũng nhận ra được”. Tất cả mọi người nghe xong đều xúc động nghẹn lời.

Người xưa có câu: “Phụ tử hữu thân”, giữa cha mẹ và con cái luôn có một sợi dây tình thân vô hình. Đó là bản năng, là cái trời cho. Cho nên khi đứa bé này nhìn thấy đứa con mình đã sinh ra ở kiếp trước liền tự nhiên bộc lộ tình mẫu tử thiêng liêng. Người xưa răn dạy chúng ta phải sống hòa hợp với nhau, ngày nay chúng ta hay đề xướng: “Xã hội hòa hợp, thế giới hòa hợp”. Nhưng hòa hợp xuất phát từ đâu? Thật ra xã hội này, thế giới này vốn hòa hợp, nhưng chính những

điều xấu xa sau này đã khiến nó mất đi sự hòa hợp ban đầu. Vậy nếu muốn khôi phục lại phải bắt đầu từ đâu? Chính là từ tình cảm giữa cha mẹ và con cái. Vì đây là sự hòa hợp ban đầu, là điểm xuất phát của sự hòa hợp.

Vậy nên các bậc hiền triết xưa kia đều dạy chúng ta rằng, muốn xã hội hòa hợp phải bắt đầu từ chữ “hiếu”. Điều đầu tiên trong Hiếu Kinh có viết, nếu có thể khiến thiên hạ thái bình, dân chúng hòa thuận, không ai oán thán, đây chính là xã hội hòa hợp. Để làm được phải bắt đầu từ đâu? Về chữ “hiếu”, ngay chương đầu của bộ kinh với tên gọi “Khai tông minh nghĩa” đã viết: “Hiếu, đức chi bản dã, giáo chi sở do sinh dã” (ý nói hiếu là cái gốc của đạo đức, mọi việc giáo dục con người đều phát sinh từ cái gốc này). Lấy hiếu để khiến thiên hạ thái bình, dân chúng hòa thuận, trên dưới không ai oán thán. Bởi lẽ tình thân giữa cha mẹ và con cái là bản năng, điều này được thấy rất rõ qua ví dụ trên.

Khi Shanti nhìn thấy người vợ kế của chồng mình, cô bé rất không hài lòng, tức giận chỉ vào chồng, trước mặt mọi người mà nói: “Không phải chúng ta đã đồng ý là anh sẽ không cưới thêm ai nữa sao? Vậy cô ấy là ai?”. Người chồng ngại ngùng, xấu hổ cúi đầu. Có lẽ kiếp trước, cô đã cùng chồng thề non hẹn biển. Khi còn học trung học, tôi từng nghe qua một bài hát thịnh

hành thời đó, trong đó có đoạn: “Anh sẽ yêu em cho đến khi thiên trường địa cửu, đến khi sông cạn đá mòn”. Thế mà lời thề non hẹn biển kia chỉ sau mấy năm đã bị lãng quên. Vậy vì sao cái gọi là tình yêu không thể kéo dài đến thiên trường địa cửu, sông cạn đá mòn? Bởi lẽ tình yêu sinh ra từ dục vọng của con người. Tình yêu và dục vọng, vốn đã không là mãi mãi vì nó không xuất phát từ chân tâm của chúng ta.

Tình yêu chân chính giống như tình yêu thương, lòng từ bi của bậc Thánh Hiền khi thấy chúng sinh gặp khổ nạn. Nó không phải lòng tham, không phải cảm xúc, mà là trí tuệ con người, có như vậy tình yêu mới có thể vĩnh hằng bất biến. Tình yêu là không hy vọng điều gì, không cần đạt được điều gì. Ngược lại, nếu tình yêu là để đạt được điều gì đó, ví dụ ham sắc đẹp, thì nếu một mai nhan sắc tàn phai, tình yêu cũng sẽ nhạt màu. Vì thế tình cảm vợ chồng phải được xây dựng trên đạo nghĩa, ân nghĩa, tình nghĩa, từ đó mới có thể có cuộc sống vợ chồng gia đình hạnh phúc, làm tấm gương sáng cho xã hội. Gia đình là tế bào của xã hội, xã hội không hòa hợp chính là vì gia đình có vấn đề. Sau khi kết nghĩa vợ chồng chúng ta nên giữ đạo nghĩa. Vì chúng ta nên duyên vợ chồng không chỉ vì bản thân chúng ta, mà xa hơn là xã hội, là thế giới. Bởi lẽ “Thiên hạ hưng vong,

thất phu hũu trách” (Nước nhà hưng thịnh hay suy vong, dân thường cũng phải có trách nhiệm). Chúng ta cần duy trì đạo nghĩa, ân nghĩa, tình nghĩa trong gia đình, để làm gương cho xã hội, góp phần giúp xã hội hòa hợp, có vậy gia đình mới hạnh phúc bền lâu mãi mãi.

Quay lại về trường hợp của Shanti Devi, câu chuyện sau đó nhanh chóng được truyền đi, chẳng mấy chốc khiến cả nước, thậm chí cả thế giới kinh ngạc. Ngày 24/11/1935, thánh Gandhi, nhà lãnh tụ vĩ đại Ấn Độ thời đó, đã bổ nhiệm một ủy ban điều tra gồm 15 chuyên gia, trong đó có nghị sĩ Quốc hội, lãnh đạo quốc gia, còn có người bên truyền thông, đến điều tra câu chuyện của Shanti Devi. Khi các chuyên gia đến nơi, được sự đồng ý của bố mẹ cô bé, họ đã dẫn cô đi tìm gia đình mình ở kiếp trước, cũng coi như đi đáp lại chuyến thăm của chồng cô bé lần trước.

Trên đường đi, cô bé như một người dẫn đường, kể về những cảnh vật quen thuộc dọc đường đi. Shanti Devi thuận lợi dẫn các chuyên gia tìm đến căn nhà kiếp trước của mình, gặp lại chồng cũ, bố chồng, mẹ chồng và người thân. Cô bé còn chủ động bước đến chào và hỏi han những người hàng xóm xung quanh tình hình đạo này ra sao, giống như những người bạn cũ đã lâu không gặp. Cô nắm rõ cách bài trí của căn nhà, ví dụ như

sau vườn có một cái giếng, nhưng tìm lại thì không thấy. Khi đó người nhà mới nói ngày trước ở đây có một cái giếng, vì mấy năm nay không dùng nên đã lấp lại. Điều này chứng tỏ cô bé thực sự rất quen thuộc với nơi đây.

Nhà mẹ đẻ của Shanti ở kiếp trước cũng cách đó không xa, nên họ lại tìm tới nhà mẹ đẻ cô bé. Khi đến nơi, cô bé nhìn thấy bố mẹ mình vẫn còn ở đó, lúc này hai người đã già nua râu tóc bạc trắng, đi đứng không còn vững. Nhìn thấy bố mẹ mình cô liền chạy tới ôm chầm lấy họ mà khóc. Những người có mặt thấy vậy cũng vô cùng cảm động, ai nấy đều rung rung nước mắt. Có lẽ lúc này cảm xúc của cô bé cũng đang trào dâng, trước kia không thể ngờ rằng là kẻ đầu bạc tiễn kẻ đầu xanh, bản thân đã không làm tròn đạo hiếu. Bây giờ nhìn thấy bố mẹ ở trước mặt, đương nhiên khó mà kìm nén được tâm trạng. Đúng như người xưa từng nói: “Đường đến tuổi vàng không phân biệt già hay trẻ”. Trên đường xuống tuổi vàng, dù là người già hay người trẻ thì sinh mạng đều ngắn ngủi như nhau. Cho nên chúng ta phải biết trân trọng thời gian, nghe theo lời dạy của các bậc Thánh Hiền. Đó là người đọc sách phải có chí lớn trở thành bậc Thánh Hiền, để có thể học làm một người đầu đội trời chân đạp đất, như vậy đời này mới không lãng phí.

Còn nhớ một câu chuyện kinh điển trong Phật giáo, một ngày nọ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cùng thảo luận với các đệ tử, Ngài hỏi: “Các con thử nói xem, đời người rốt cuộc dài bao lâu?”. Có đệ tử đáp, đời người chỉ bằng một đêm đọc sách, đọc một đêm xong là đã hết rồi. Đức Phật lắc đầu, nói rằng không phải. Đệ tử thứ hai đáp, đời người chỉ bằng một bữa cơm, ăn xong bữa cơm có khi đã hết đời người, ý nói rất ngắn. Đức Phật vẫn lắc đầu. Lúc này đệ tử thứ ba mới lên tiếng, đời người chỉ bằng một hơi thở, thở ra một hơi chưa kịp hít vào đã sang kiếp sau, sinh mệnh chính là ngắn ngủi như vậy. Nếu chúng ta đã biết sinh mạng ngắn ngủi như vậy thì phải biết trân trọng từng giây từng phút tu dưỡng đạo đức, bồi dưỡng trí tuệ, có như vậy mới không phụ một kiếp người.

Về sau, câu chuyện của Shanti chẳng mấy chốc đã truyền đi, làm cho cả thế giới phải sửng sốt. Đến cả những học giả nghiên cứu về luân hồi học từ Mỹ và các nước cũng đến điều tra phỏng vấn. Tất cả đều lần lượt chứng minh rằng những lời cô bé nói, những điều cô bé đã trải qua đều là sự thật. Điều này một lần nữa đưa ra bằng chứng thuyết phục rằng luân hồi là có thật. Từ câu chuyện này chúng ta hãy tổng kết một chút, tác giả đã nghiên cứu điều tra về luân hồi với tư duy logic vô cùng rõ ràng. Đầu tiên là “phát hiện đối tượng”, tìm thấy cô

bé, sau đó bắt đầu “thu thập tư liệu”, các chuyên gia và học giả đã thu được rất nhiều tư liệu, tiếp đến “những nghi ngờ khi lập án”, sau đó “lấy bằng chứng ngay tại hiện trường”, “theo dõi quan sát”, qua nhiều lần điều tra mới viết bài.

Cách tư duy logic này đem lại cho chúng ta cảm giác khách quan và đáng tin cậy nên chứng cứ cũng vô cùng xác thực. Chỉ có điều phương pháp nghiên cứu này tốn rất nhiều thời gian. Một dự án nghiên cứu cũng cần mất đến mấy năm, mười mấy năm, thậm chí mấy chục năm để theo dõi quan sát. Dự án bắt đầu từ những năm 1930 mà đến tận năm 1997 mới được đăng thành báo cáo nghiên cứu.

Ngoài ra, tiên phong trong lĩnh vực nghiên cứu này ở thời đó còn có Giáo sư Ian Stevenson của trường Đại học Virginia - nhà tâm thần học, tâm lý học nổi tiếng. Đối tượng nghiên cứu chủ yếu của Giáo sư Stevenson thuộc lứa tuổi từ 7 đến 12 tuổi. Những đứa trẻ này đều có thể nhớ được những chuyện đã xảy ra từ mười mấy năm trước, mấy chục năm trước, thậm chí là hàng trăm năm trước. Khoảng cách thời gian dài như vậy nhưng những câu chuyện đều vô cùng chân thực. Sau khi nghe những đứa trẻ này kể lại chuyện ở kiếp trước, Giáo sư Stevenson đều điều tra và đối chiếu sâu hơn, cuối cùng

cũng chứng minh được rằng luân hồi có tồn tại. Trong suốt hơn 40 năm nghiên cứu, ông đã thu thập tư liệu của hơn 3.000 trường hợp. Ông cũng xuất bản rất nhiều tác phẩm, trong đó một trong những tác phẩm được đăng từ những thời kỳ đầu là *Twenty Cases Suggestive of Reincarnation* (tạm dịch: Hai mươi trường hợp gợi ý về luân hồi), trong đó “reincarnation” chính là luân hồi.

Tôi đã chọn được một trường hợp trong quyển sách này để giới thiệu với quý vị. Đó là trường hợp kể về một cặp song sinh ở Anh vốn là hai người được đầu thai cùng một lúc. Người chị là Gillian, người em là Jennifer. Cả hai cùng sinh tháng 10/1958, tại thị trấn Hexham, quận Northumberland, nước Anh. Vậy quý vị thử đoán xem cặp song sinh này được đầu thai từ nơi nào? Chính là từ gia đình này. Hóa ra gia đình này trước đây có hai cô con gái, người chị là Joanna 11 tuổi, người em là Jacqueline 6 tuổi. Vào ngày 5/5/1957 định mệnh đó, hai chị em đang đi trên đường thì bị một chiếc xe đâm trúng. Người tài xế là một phụ nữ, có lẽ vì uống say nên đã lao lên làn đường đi bộ và đâm vào hai chị em. Sau khi tai nạn xảy ra, bố mẹ hai cô bé đau lòng khôn xiết. Nhất là người bố, ông lúc nào cũng thương nhớ hai con gái đã mất của mình.

Đầu năm 1958, người mẹ lại có thai, khi ấy không biết vì lý do gì mà người bố tin chắc vợ mình mang thai song sinh và hai cô con gái của mình sẽ quay trở về. Khi bác sĩ kiểm tra sức khỏe cho người mẹ, cũng không thấy dấu hiệu của song thai. Câu chuyện kỳ lạ ở chỗ người bố không hiểu vì sao cứ một mực khẳng định đây là thai song sinh, kết quả ông đã đúng. Sau khi cặp song sinh ra đời, hai chị em dần dần lớn lên. Đến tuổi biết nói, cả hai đã có thể nhớ lại kiếp trước của mình, nói rằng mình chính là hai cô con gái đã mất đầu thai tới. Có rất nhiều bằng chứng để chứng minh cho điều này.

Sau này, giáo sư Stevenson đã đến tận gia đình họ để phỏng vấn điều tra. Ví dụ, cặp song sinh này rất yêu thích những đồ vật mà hai chị em kia để lại. Cặp song sinh còn lần lượt đặt tên cho những món đồ chơi này, từ con gấu đến con mèo, y hệt như tên ngày trước, và mỗi người đều tự giác cầm lấy những đồ chơi ngày trước của mình. Đến khi cặp song sinh tầm ba bốn tuổi, có một lần ông bố đưa cả hai đến một trường học mà hai bé đều chưa từng đến. Vậy mà chúng có thể kể ra chi tiết trường học này như thế nào, có những gì. Cặp song sinh nói đã từng đi học ở đây, tất cả đều chính xác và phù hợp với hoàn cảnh của hai chị em đã mất kia.

Quan hệ của cặp song sinh cũng giống y như quan hệ của hai chị em đã mất. Người chị khi mất đã 11 tuổi, đã biết viết, còn người em mới 6 tuổi chưa biết viết. Khi ấy, người chị rất thích dạy em mình viết chữ. Chuyện này cũng xảy ra tương tự với cặp song sinh, người chị rất nhanh biết cầm bút viết chữ, nhưng người em thì học rất lâu cũng vẫn chưa biết cầm bút thế nào. Người chị sinh đôi này cũng rất yêu thích việc dạy em mình.

Lúc ấy, tôi vẫn còn dạy học ở đại học Texas (Mỹ), từng có liên lạc qua e-mail với Giáo sư Stevenson. Ông ấy cũng còn đang công tác ở trường Đại học Virginia, ông ấy nói với tôi, những kiến thức ông ấy học được cùng tài năng ông ấy có ở kiếp này đều đã được tích lũy từ kiếp trước. Giống như cặp song sinh kia, người chị vì kiếp trước đã biết viết nên kiếp này rất nhanh đã biết viết, còn người em thì không. Đối với trường hợp này Giáo sư Stevenson đã kiểm tra xác minh từ rất nhiều bên rồi mới đăng lên. Từ đó chúng minh được rằng, những thần đồng trên thế giới, những thiên tài nhí vừa sinh ra đã tài năng xuất chúng đều là được tích lũy từ kiếp trước. Giống như thần đồng âm nhạc Mozart, mới 6 tuổi đã có thể soạn những bản nhạc giao hưởng cho dàn nhạc lớn mà đến nay vẫn còn chấn động thế giới. Thần đồng 6 tuổi, nếu không phải tích lũy từ kiếp trước, thì sao có thể sáng tác

nên những tác phẩm như vậy? Cho nên điều mà Giáo sư Stevenson nói với tôi quả thực phù hợp với sự thật này.

Tiếp theo đây tôi sẽ kể thêm một trường hợp rất thú vị khác của Giáo sư Stevenson. Đây là một hạng mục nghiên cứu khoa học của giáo sư khi ông còn ở Ấn Độ. Đối tượng nghiên cứu cũng là một bé gái có tên là Swarnlata. Cô bé sinh năm 1948 tại thành phố Panna (Ấn Độ). Năm lên 4, cô bé đã bắt đầu kể về những chuyện ở kiếp trước và nói rằng kiếp trước mình sống ở thành phố Katni. Câu chuyện là thế này. Một ngày nọ, bố đưa cô bé tới Katni. Nơi đây cô chưa từng đến nhưng cô bé lại cảm thấy rất thân thuộc, dường như trước đây mình đã từng ở vậy. Cô bé kể với bố về thành phố này và nói rằng trước đây nhà của cô cũng ở đây, còn rủ bố: “Bố ơi, chúng ta mệt rồi, mình vào nhà uống trà đi”. Bố cô bé nghĩ phải chăng con gái mình đang nói linh tinh? Nhưng nghe cô bé miêu tả tường tận về kiếp trước của mình, rằng nhà cô họ Pathak. Cô bé là người mẹ trong gia đình đó, tên là Biya, mất năm 1939. Nghe cô bé mô tả chân thực đến vậy, người bố không khỏi lấy làm lạ. Ông liên lạc với những học giả chuyên nghiên cứu về luân hồi học ở các trường đại học. Sau khi Giáo sư Stevenson nghe được thông tin này thì liền từ Mỹ lặn lội tới Ấn Độ để phỏng vấn điều tra.

Theo lời chỉ dẫn của Swarnlata, các giáo sư tìm đến chính xác địa chỉ gia đình Pathak ở thành phố Katni và gặp được chồng, hai người con cùng người nhà ở kiếp trước của cô bé. Vậy mà cô bé có thể nói được chính xác tên của mọi người. Các giáo sư còn cố tình thử thách bằng cách giới thiệu chồng cô bé thành một người khác. Nhưng cô bé không hề bị đánh lừa, kiên quyết nói đây là chồng mình, kia chính là con trai mình Malli. Cô bé không chỉ gọi đúng tên con mà khi nhìn thấy con trai, cô bé còn bộc lộ ra các cảm xúc thể hiện tình mẫu tử sâu sắc.

Đáng thú vị hơn, cô bé còn kể ra những chuyện bí mật của người chồng. Ví dụ như trước đây người chồng từng lấy 1.200 rupi tiền riêng của cô từ trong rương mà không trả lại. Chuyện này không ai hay biết, trừ người chồng. Cô bé vạch trần chuyện này trước mặt mọi người khiến người chồng rất xấu hổ, cuối cùng anh ta đành phải thừa nhận. Thế nên quý vị thấy đấy, trước đây mượn tiền người ta mà không trả sao được? Có nợ ắt phải trả, bạn không trả thì người chủ sẽ ghi nhớ trong lòng, e rằng sau này còn phải trả lãi gấp mấy lần. Tại sao lại phải có luân hồi? Chính là để chúng ta trả nợ bởi lẽ đã có nợ thì sớm muộn rồi cũng sẽ phải trả thôi.

Có lẽ quý vị sẽ chú ý đến một chi tiết, kiếp này cô bé sinh năm 1948, mà kiếp trước người mẹ tên Biya trong gia đình Pathak kia mất năm 1939. Từ năm 1939 đến năm 1948, cách nhau chín năm, vậy trong chín năm này cô bé đã đi đâu? Cô bé tự kể rằng, ở kiếp đó cô đầu thai tới Bangladesh, một nước láng giềng của Ấn Độ. Cô bé cũng đầu thai thành một bé gái sống ở nông thôn, nhưng đến năm chín tuổi thì mất. Tại sao có thể biết được như vậy? Hóa ra từ nhỏ cô bé Swarnlata đã rất say mê một bài hát dân gian của Bangladesh. Trong nhà Swarnlata không ai biết tiếng Bangladesh nên đương nhiên không thể dạy cô bé. Mọi người cũng không hiểu cô bé hát gì, múa gì, chỉ thấy cô bé rất thích hát bài hát này, còn hăng say nhịp nhàng múa theo tiếng hát.

Sau này, trong những giáo sư và học giả đến điều tra, có một học giả người Ấn Độ hiểu tiếng Bangladesh đã vội vàng chép lại lời bài hát, và phần lời này cũng được đăng trong phần đầu bài viết của giáo sư Stevenson. Nội dung bài hát ca ngợi thiên nhiên, bày tỏ tâm trạng vui mừng, hạnh phúc của người nông dân khi vụ mùa bội thu. Các giáo sư và học giả bèn cầm lời bài hát này, dựa trên những thông tin cô bé nói, tìm đến được làng quê Bangladesh kia. Kết quả thực sự có một bé gái như vậy mất năm lên chín. Hơn nữa, người dân ở làng quê

này đều thích hát bài dân ca đó và còn múa theo điệu nhạc. Chuyện này một lần nữa chúng tỏ thực sự tồn tại luân hồi. Nếu không, cô bé đã học bài hát dân ca Bangladesh đó ở đâu chứ?

Swarnlata bây giờ cũng đã trưởng thành, nhạy bén hơn và không còn nói nhiều chuyện về tâm linh như hồi bé nữa. Cô bé rất thông minh, là một học sinh ưu tú. Cô đã tốt nghiệp thạc sĩ, hiện đang giảng dạy tại một trường đại học ở Ấn Độ và vẫn còn thường xuyên liên lạc với Giáo sư Stevenson. Trường hợp này lại lần nữa chứng minh cho chúng ta thấy cô bé thực sự đã luân hồi chuyển kiếp. Nếu không tin, mọi người có thể đến Ấn Độ để xác minh.

Tiếp đây tôi sẽ giới thiệu ngắn gọn về một trường hợp ly kỳ khác, đây là trường hợp mà Giáo sư Stevenson đã nghiên cứu tại Thái Lan. Nhân vật chính là một pháp sư, hay còn gọi là Hòa thượng Chaokhun Rajsuthajarn. Vị Hòa thượng này từ nhỏ đã nhớ được kiếp trước của mình, kiếp trước của sư chính là người bác của mình trong kiếp này. Nói cách khác, sau khi người bác mất thì liền đầu thai vào gia đình này làm con trai của em gái mình. Cho nên Hòa thượng chính là người bác chuyển kiếp tới.

Người bác tên là Nai Leng, là một Phật tử thuần thành, thích đi chùa và thực tập thiền định. Anh ta cũng rất thích học Phật pháp, đã mấy lần muốn xuất gia đi tu. Về sau, anh mắc bệnh nặng, lúc sắp chết có nghe mọi người trong gia đình nói em gái mình sắp sinh. Quan hệ giữa hai anh em vốn rất tốt. Ngày hôm đó sau khi nghe nói em gái đã hạ sinh, anh ta rất muốn đến thăm xem đứa bé thế nào. Đang luẩn quẩn trong dòng suy nghĩ, đột nhiên anh ta thở dài một tiếng rồi cứ thế mà qua đời.

Sau khi tắt thở, người này bỗng phát hiện bản thân nhẹ tênh, tràn đầy năng lượng. Anh ta chạy nhảy khắp nơi, nhìn thấy rất nhiều người thân đang đứng quanh chỗ mình mà than khóc. Anh an ủi mọi người đừng khóc, nói rằng mình rất khỏe mạnh, nhưng dường như không có ai nghe thấy, cũng không có ai nhìn thấy. Anh lôi người này, kéo người kia, nhưng không ai cảm nhận được. Anh rất buồn, nghĩ rằng tại sao không có ai quan tâm đến mình?

Sau đó, anh nhìn thấy thân mình đang nằm trên giường bệnh, người thân khóc lóc rồi khiêng tới nhà hỏa táng. Sau khi hỏa táng xong, anh thấy mình thật sự mất đi thân xác rồi thì lo lắng. Bỗng nhớ ra em gái vừa sinh cháu, nghĩ rằng phải đi xem ngay mới được, vừa nghĩ xong liền lập tức tới được phòng em gái. Bởi vậy

Khổng Tử gọi linh hồn là du hồn, trong Phật giáo gọi là trung ấm - quả thật rất có lý. Khi linh hồn đã rời khỏi thể xác thì sẽ có nguồn năng lượng rất lớn, có thể bay đi rất nhanh trong những không gian khác nhau. Du hồn, nghĩa là linh hồn có thể du ngoạn khắp nơi.

Du hồn là chỉ cần nghĩ đến nơi nào là ngay lập tức sẽ tới nơi đó. Người bác kia đến phòng em gái, nhìn thấy em gái và đứa trẻ mới ra đời. Gương mặt đứa bé rất đáng yêu khiến anh ta vô cùng yêu thương. Anh ta cứ ngắm nhìn mãi, rồi bỗng cảm thấy bản thân mình như bị một vòng xoáy nào đó hút vào, không lâu sau thì bất tỉnh nhân sự. Đến khi tỉnh lại, không biết đã trôi qua bao lâu, lại nhìn thấy người thân đang vây xung quanh cười nói với anh. Thấy vậy, anh cũng muốn gửi lời chào, nói với mọi người rằng mình không sao, mọi người yên tâm. Nhưng anh vừa mở miệng lại phát ra tiếng của trẻ con, không nói được thành lời. Sau này, anh mới hiểu ra rằng, mình đã đầu thai thành con trai của em gái mình. (Trường hợp này trong Phật giáo còn gọi là đoạt thai).

Chuyện này cũng rất đáng để chúng ta suy ngẫm. Tại sao Nai Leng lại đầu thai thành con trai của em gái mình được? Bởi lẽ trước khi mất anh chỉ nghĩ đến cháu trai mình. Trước khi lâm chung, chúng ta nghĩ đến việc gì thì ắt sẽ gặp việc đó. Cho nên trong Thiên Chúa giáo,

người ta thường làm lễ Misa cho những người sắp mất, để họ được gặp các vị thần linh và Thượng đế; người theo đạo Phật thì sẽ niệm Phật, tụng Kinh, tu phúc để hồi hướng mong người đã sắp mất kia được về với Đức Phật A Di Đà. Tất cả đều có nguyên do của nó. Khổng Tử cũng đã dạy chúng ta, sau khi bố mẹ mất thì phải biết đau lòng thương xót để tận hiếu với bố mẹ, thậm chí còn có tục mặc tang phục ba năm để an ủi linh hồn song thân.

Trong *Đệ Tử Quy* (Phép tắc dạy con), một cuốn sách mẫu mực cho truyền thống giáo dục xưa có câu: “Tang tam niên, thường bi yết, cư xứ biển, tử nhục tuyệt”. Câu này nhắc nhở chúng ta khi cha mẹ qua đời, phải biết sinh tâm đau lòng xót thương, thậm chí đến mức ăn cơm không thấy ngon, nhà đẹp không muốn ở. Những điều đó được coi như sự an ủi đối với linh hồn của cha mẹ mới mất. Còn trong Phật giáo, các Phật tử làm lễ siêu độ cũng là để giúp linh hồn được thanh thản, sớm được siêu thoát về cảnh giới an bình.

Vì thế từ việc Nai Leng đầu thai thành con trai của em mình, có thể thấy những suy nghĩ khi đến lúc cận tử nghiệp là vô cùng quan trọng. Điều bạn quán tưởng sẽ là điều bạn gặp được, giống như nếu tụng Kinh sẽ gặp được Đức Phật, nếu nghĩ đến con trai của em gái thì sẽ thành con trai của em gái. Khi đứa trẻ này

đến tuổi tập nói, mọi người dạy nó gọi “mẹ” thì đứa trẻ lại chạy về phía mẹ gọi em gái, và gọi bà ngoại là mẹ. Mọi người cảm thấy không vui, cho rằng đứa trẻ không biết tôn ti trật tự. Hóa ra là vì đứa trẻ vẫn còn sót lại những ký ức từ kiếp trước.

Con người ai rồi cũng sẽ phải trưởng thành. Có điều đứa trẻ này vẫn giữ nguyên những thói quen từ kiếp trước, như thích học Phật pháp, thích đi chùa, cuối cùng sau này quyết định xuất gia tu đạo, sau khi làm Hòa thượng mới nói hết ra những chuyện kiếp trước của mình. Giáo sư Stevenson ở Mỹ biết được câu chuyện này đã bay tới Thái Lan để điều tra, kết quả chứng minh được những điều anh ấy nói đều là sự thật. Kiếp trước Nai Leng thích học Phật pháp, thích ngồi thiền, thích đi chùa, những thói quen này vẫn được giữ cho tới kiếp này. Thế nên người ta kiếp này có thể học Phật pháp không phải là kiếp này mới bắt đầu, mà có lẽ đã học từ rất nhiều kiếp trước. Kiếp này có tài năng, có năng lực cũng không phải chỉ vừa tích lũy từ kiếp này. Có rất nhiều người từ nhỏ đã bộc lộ tài năng của mình về một lĩnh vực nào đó. Họ đều không phải từ kiếp này mới tích lũy, bồi dưỡng hay bẩm sinh đã có, nên chúng ta cũng không cần phải ngưỡng mộ họ. Kiếp này chúng ta chỉ cần không ngừng nỗ lực tích lũy thì cũng có thể

thành công như bất cứ ai vậy. Cho nên phải biết bình tâm lại, không cần ngưỡng mộ, cũng không được đố kỵ.

Câu chuyện này đã gợi mở cho chúng ta rất nhiều điều. Vì hôm nay cũng muộn rồi nên bắt đầu từ ngày mai chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận sâu hơn chuyên đề thứ hai: *Điều tra nghiên cứu những trường hợp có khả năng nhớ lại tiền kiếp*. Hôm nay xin phép tạm dừng ở đây, cảm ơn quý vị đã lắng nghe!

NHỮNG MINH CHỨNG KHOA HỌC VỀ NHÂN QUẢ LUÂN HỒI

Tiến sĩ Chung Mậu Sâm giảng giải

CHƯƠNG II

Kính chào quý vị!

Về chủ đề “Những minh chứng khoa học về nhân quả luân hồi” ngày hôm qua, chúng ta đã đề cập đến năm lĩnh vực nghiên cứu. Hôm nay tôi xin phép nhắc lại một chút. Lĩnh vực nghiên cứu đầu tiên là về sự tồn tại của linh hồn; lĩnh vực thứ hai là những điều tra nghiên cứu về các trường hợp có thể nhớ lại tiền kiếp; lĩnh vực thứ ba là dùng phương pháp thôi miên để hồi tưởng lại tiền kiếp; lĩnh vực thứ tư là nghiên cứu về sinh mạng trong những không gian duy thứ khác nhau và cuối cùng là các nghiên cứu mang tính phát triển của những người có khả năng đặc biệt về chủ đề luân hồi. Ngày hôm qua, chúng ta đã bàn về lĩnh vực nghiên cứu thứ hai, chủ yếu là các ví dụ của Giáo sư, Tiến sĩ Stevenson Đại học Virginia (Mỹ), và kết thúc với nghiên cứu khi ông ở Thái, đối tượng nghiên cứu là pháp sư tên Chaokhun Rajsuthajarn. Kiếp trước của vị Hòa thượng này chính là bác của mình-Nai Leng. Nói

cách khác, sau khi Nai Leng chết đã lại đầu thai vào gia đình này, và trở thành con trai của em gái mình.

Nói đến trường hợp này, có lẽ sẽ có nhiều người hỏi, Nai Leng chuyển kiếp đến gia đình này vậy tại sao anh ta lại có thể nhớ được mọi việc trong kiếp trước của mình? Trên thực tế, có một cách giải thích trong trường hợp này. Đó là con người sở dĩ quên chuyện kiếp trước của mình bởi lẽ sau khi đầu thai xong, sẽ phải chịu rất nhiều đau đớn, giày vò trong bụng mẹ. Ngày nay, kĩ thuật quay phim của phương Tây rất phát triển, họ có thể siêu âm 3D thai nhi trong bụng mẹ. Trong các đoạn phim đó, dễ dàng quan sát được thai nhi trong bụng mẹ rất là bức bách, khó chịu. Trong vài tháng cuối cùng khi thai nhi sắp sinh ra đầu phải chúi xuống chân thì đạp lên, cứ treo ngược như vậy rất là khổ cực.

Người mẹ động một chút thì bên trong sẽ như động đất; mẹ uống một hớp nước lạnh, con sẽ thấy buốt như hố băng; mẹ uống một ngụm nước nóng, con sẽ nóng như lửa. Thai nhi nằm trong bụng mẹ cũng giống như bị giam trong tù 10 tháng. Đến lúc chào đời thì đau đớn không kém, khoanh khắc vừa ra khỏi bụng mẹ, em bé tưởng chừng như bị hai ngọn núi kẹp chặt, tới lúc ra đến thế giới bên ngoài, do nằm trong bụng mẹ, da em rất mỏng manh và yếu ớt nên khi tiếp xúc với không khí

sẽ đau đớn giống như có trăm ngàn vết kim đâm vào người. Điều đó lý giải tại sao các bé khi chào đời thường khóc “oa, oa”. Quý vị có thấy đứa bé nào vừa chào đời đã nở nụ cười không? Dĩ nhiên là không có (Trừ những trường hợp Chư Phật thị hiện Đản sinh như Thái tử Tất Đạt Đa). Chính bởi đau đớn như vậy nên những kí ức về kiếp trước đã bị xóa sạch, khiến người ta không thể nhớ lại cuộc sống tiền kiếp của mình. Điều này khá hợp lý.

Lại nói đến Hòa thượng Chaokhun Rajsuthajarn, lần đầu thai này ông không phải chịu những giày vò trong bụng mẹ. Bởi lẽ sau khi em gái sinh xong Nai Leng mới mất, mà linh hồn thì không chịu giới hạn của thời gian và không gian nên có thể nhanh chóng bay đi khắp nơi. Khi anh ta có ý nghĩ muốn đi thăm em gái và cháu mình thì ngay lập tức đã đến nơi. Nhìn thấy đứa bé mới chào đời, không biết từ đâu đến một nguồn sức mạnh (trong nhà Phật gọi là nhân duyên và nghiệp lực) kéo anh vào cơ thể đứa bé ấy, cứ thế kết thúc hành trình đầu thai. Do vào cơ thể này sau khi em bé được sinh nên Nai Leng không phải chịu những đau đớn thể xác, và cũng vì thế mà giữ được nguyên vẹn những ký ức về kiếp trước.

Có lẽ quý vị đang thắc mắc thai nhi sau khi sinh ra thành em bé, đáng lẽ phải có linh hồn, vậy linh hồn ấy đi đâu rồi? Đây vẫn là một ẩn số chưa có lời giải đáp,

bởi mỗi một thân thể đều phải có một linh hồn thì mới được coi là một sinh mạng hoàn chỉnh. Khi đứa trẻ này ra đời, có lẽ do linh hồn vốn có của nó đã rời đi, nên linh hồn người bác mới có thể thay thế vào. Nói chung những điều kỳ bí trong cuộc sống là vô kể, những bí ẩn về sinh mạng con người vẫn đang chờ đợi khoa học tìm kiếm và khám phá. Nhắc đến chuyện luân hồi chuyển kiếp, trong Phật giáo có rất nhiều ghi chép liên quan đến lĩnh vực này. Ở đây không phải là đặc biệt nhắc đến hay bàn luận về Phật giáo, nhưng ta vẫn có thể dùng một trường hợp có thật khác để đối chiếu làm rõ trường hợp của Hòa thượng Chaokhun Rajsuthajarn của giáo sư Stevenson.

Câu chuyện này xảy ra vào thời nhà Minh ở Trung Quốc, có lẽ mọi người đều biết thời Minh có một nhà Nho lớn, một nhà Lý học nổi tiếng (Lý học là triết lý tư tưởng thời Tống-Minh), tên là Vương Dương Minh. Học thức và đạo đức của vị tiên sinh họ Vương này được người người ngưỡng mộ. Năm Vương tiên sinh 50 tuổi, một hôm, ông đến thăm chùa Giang Kim Sơn ở trấn Giang Tô. Không hiểu vì lý do gì khi bước đến đây, ông đã cảm thấy ngôi chùa này rất quen thuộc, dường như bản thân đã từng sống ở đó. Thế là ông bèn đi dạo khắp nơi trong chùa cùng chư Tăng, không ngờ lại đi đến

trước một căn phòng bị khóa, cửa chính và cửa sổ đều đóng chặt, bên trên có dán giấy niêm phong. Vương tiên sinh vừa nhìn đã cảm thấy đây là căn phòng trước kia ông từng ở, nên ông nài nỉ các sư giúp ông mở ra xem. Nhưng các vị lại trả lời: “Không được, không được đâu, Vương tiên sinh à, chúng ta có thể đi bất cứ nơi đâu trong chùa, trừ căn phòng này”. “Tại sao?”. “Bởi vì 50 năm trước có một vị Hòa thượng đã viên tịch trong căn phòng này, nhục thân của Ngài vẫn còn được lưu giữ ở bên trong và vẫn không bị hư hoại, Ngài vẫn ngồi tư thế tọa thiền trong đó. Để bảo vệ Ngài, chúng tôi không thể cho người ngoài vào”. Vương tiên sinh vô cùng hiếu kỳ, lần nữa nài nỉ các Thầy giúp đỡ, để ông vào nhìn một lúc rồi đi ngay. Do khi ấy Vương tiên sinh cũng là người được mọi người kính trọng nên cuối cùng cũng được chur Tăng trong chùa đồng ý.

Cánh cửa mở ra, bước vào trong, quả nhiên nhìn thấy nhục thân của một vị Hòa thượng đang tọa thiền trên đệm Hương bồ. Mặc dù đã trải qua 50 năm nhưng sắc mặt của Hòa thượng vẫn hồng hào. Vương tiên sinh nhìn mặt Hòa thượng, cảm thấy vô cùng quen thuộc. Chẳng lẽ ông đã từng gặp Ngài ở đâu rồi? Quay đầu lại liền nhìn thấy một bài thơ được viết trên tường. Ở đây tôi sẽ trích lại bài thơ này cho quý vị xem:

*Ngũ thập niên hậu Vương Dương Minh
 Khai môn do thị bế môn nhân
 Linh hồn khứ hậu hoàn quy phục
 Thủy tín thiên môn bất hoại thân.*

Dịch thơ:

*Năm mươi năm sau, Vương Dương Minh
 Đóng mở tu phòng vốn không hai
 Thân thức ra đi, giờ quay lại
 Giữa chốn thiên môn, chẳng hoại thân.*

Vị lão Hòa thượng này vốn dĩ đã biết trước tương lai, biết được Vương Dương Minh là ai, cũng biết đó chính là mình chuyển kiếp đến.

Bài thơ lão Hòa thượng đề trên tường chính là lời tiên đoán của Ngài. Năm mươi năm sau Ngài có tên là Vương Dương Minh và Vương Dương Minh mở cửa ngày hôm nay chính là lão Hòa thượng đã đóng cửa năm mươi năm trước. Lão Hòa thượng muốn chứng minh một điều rằng linh hồn có thật, dù đi rồi cũng vẫn quay lại được. Điều này càng minh chứng trong Phật giáo nói chung hay pháp môn Thiên định nói riêng, việc nhất tâm tu tập có thể khiến cho nhục thể không bị tổn hoại. Ở đây Ngài là một ví dụ điển hình, năm mươi năm sau, Ngài đã quay về tìm lại tấm thân của năm mươi năm về trước. Đây là một câu chuyện có thật được lịch sử ghi chép lại.

Công phu tu tập của vị Hòa thượng này quả thực rất đáng khâm phục. Ngài có thể dự đoán tương lai. Đáng tiếc là khi chuyển kiếp thành Vương Dương Minh, Ngài đã quên hết những ký ức tiền kiếp. Tại sao Ngài lại quên? Chính vì lý do khi trước chúng ta bàn tới, những đau đớn, giày vò khi đầu thai và sinh ra thường khiến chúng ta quên hết những ký ức về kiếp trước. Trong Phật giáo có một câu nói rằng, trong vòng luân hồi, ngay đến cả Bồ Tát cũng khó tránh khỏi bị hồng trần làm cho u mê, che lấp. Như quý vị thấy đấy, ngay như ví dụ ở trên, Ngài luân hồi chuyển kiếp nhưng vẫn bị mê muội bởi hồng trần, quên đi tất cả công phu tu hành ở kiếp trước. Nói cách khác, công sức tu hành của Ngài đã bị gián đoạn, thật là đáng tiếc. Vậy nên để tránh xảy ra trường hợp như trên, trong Phật giáo có nhắc tới, nếu được vãng sinh về Tây Phương Cực Lạc thì có thể thoát khỏi sinh tử luân hồi, mãi mãi không còn bị vô minh che lấp hay đánh mất bản tính vốn có. Đây cũng là điều đáng để ta suy ngẫm.

Tiếp sau đây là một câu chuyện ngoài lề, chúng ta tiếp tục thảo luận về một nghiên cứu khoa học khác của Giáo sư Stevenson. Nghiên cứu này là một trường hợp rất ly kỳ và kỳ lạ, giống như những trường hợp mượn xác hoàn hồn thời Trung Quốc cổ đại. Câu chuyện xoay

quanh một cậu bé người Ấn Độ tên là Sri Girdhari Lal Jasbir. Năm 1954, cậu bé lên ba tuổi nhưng không may qua đời vì căn bệnh đậu mùa. Ngày hôm ấy, bố mẹ cậu bé vô cùng đau buồn, người bố tựa sát vào quan tài đưa con bé nhỏ của mình, định đợi trời sáng thì đem đi chôn.

Chính vào đêm đó, lúc người bố đang nửa tỉnh nửa mơ trông quan tài chợt cảm thấy trong quan tài có tiếng động. Ông lập tức đứng dậy mở quan tài ra, liền thấy đứa con bé nhỏ của mình đã tỉnh, rồi ông mau chóng đi lấy đồ ăn thức uống. Nhưng sau khi tỉnh lại, đứa bé nói năng hoàn toàn khác với giọng điệu của một đứa trẻ ba tuổi. Cậu bé tự nhận là một thanh niên 22 tuổi, tên là Sukla, là một quý tộc sống ở vùng khác thuộc dòng dõi Bà-La-Môn của Ấn Độ. Cách nói của đứa bé thay đổi hoàn toàn, một đứa trẻ ba tuổi tại sao lại nói mình 22 tuổi?

Hơn nữa cậu bé còn từ chối nước và đồ ăn mà bố mang đến. Bởi vì sự phân chia tầng lớp xã hội ở Ấn Độ rất rõ ràng nên những quý tộc thuộc dòng dõi Bà-La-Môn sẽ không dùng những đồ vật của gia đình thường dân. Gia đình Jasbir vốn là thường dân nên sau khi tỉnh lại cậu ta không đồng ý ăn những đồ mà bố mình đưa cho. May mà có một người phụ nữ hàng xóm vốn thuộc dòng dõi Bà-La-Môn đã làm đồ ăn cho cậu ta. Lúc này

cậu mới chịu đồng ý, không thì thà chịu đói còn hơn. Rồi cậu bé bắt đầu kể lại nguyên nhân mình chết lúc còn là thanh niên thuộc dòng Bà-La-Môn. Có một hôm, cậu đi tham dự lễ cưới của một người họ hàng thì gặp phải kẻ thù cũ. Tên đó mượn của cậu ta rất nhiều tiền nhưng không muốn trả nên đã đưa cho cậu ăn một ít kẹo có độc. Cậu không hề hay biết, trên đường trở về, chất độc phát tác khiến cậu ngã từ xe ngựa xuống mà chết. Gia đình tưởng do cậu dự tiệc uống say quá mà không hề hay biết hóa ra do kẻ thù hãm hại. Chuyện cũng từ đó dần dần lắng xuống.

Giáo sư Stevenson biết được chuyện liền đến nhà Jasbir để điều tra về đứa bé ba tuổi này, sau đó dựa theo những lời cậu bé nói mà tìm đến gia đình thuộc dòng Bà-La-Môn kia. Quả nhiên có một người như vậy, cũng như có chuyện như thế xảy ra. Lúc ấy, mọi người vẫn chưa hay biết người thanh niên này bị đầu độc chết, sau này tiến hành điều tra thì sự việc mới sáng tỏ. Cho nên, thưa quý vị, kẻ thù kia lòng dạ độc ác, “mượn tiền của người, còn mong người chết”. Hẳn ta tưởng rằng việc mình làm thần không biết, quỷ không hay. Ai ngờ người hãm hại chết sau khi chuyển kiếp vẫn còn ghi nhớ mối thù này ở trong lòng, rồi tìm cách nói ra cho mọi người biết. Hãy thử tưởng tượng xem, nếu hai người họ gặp lại nhau, thì không biết có thể xảy ra chuyện gì?

Chúng ta lại nói đến thân xác cậu bé ba tuổi bị đậu mùa kia. Linh hồn cậu đúng là đã rời đi rồi nhưng thay thế vào đó là linh hồn của một thanh niên 22 tuổi. Điều này chứng tỏ rằng, thân xác thật ra không phải của riêng bản thân ta mà nó có thể chia sẻ cũng như trao đổi với người khác. Sau khi linh hồn đứa bé ra đi, thân thể đó vẫn còn dùng được, nên mới có một linh hồn khác có thể thế chỗ vào. Có thể nói, thân xác cũng giống như một căn nhà, người chủ cũ vừa đi thì lại có một người chủ khác đến.

Trong dân gian từ xưa đến nay có rất nhiều truyền thuyết nói về việc bị vong nhập. Hiện tượng này cũng không thể vơ đũa cả nắm rồi kết luận là mê tín được, vì sao vậy? Ngày nay các nhà khoa học phương Tây đã có thể giải thích được hiện tượng này. Một người bị gọi là vong nhập chính là việc linh hồn của một người khác và linh hồn vốn có của người bị nhập đồng thời tồn tại trong cùng một cơ thể (của người bị nhập). Chúng ta thường được nghe một số truyền thuyết, thậm chí trong Thiên chúa giáo cũng có, đó là câu chuyện nói về việc chúa Jesus cứu vớt bảy linh hồn cùng sống trong một cơ thể. Điều này chứng tỏ cơ thể con người có thể chia sẻ được, quan trọng là phải chung sống hòa thuận với nhau, cũng giống như sự hòa hợp trong xã hội vậy. Còn về trường

hợp mượn xác hoàn hồn thì từ thời Trung Quốc cổ đại đã có ghi chép, đó là một tác phẩm y học từ thời thượng cổ có tên “Hoàng đế nội kinh”. Trong tác phẩm này ít nhất có hai ví dụ về trường hợp mượn xác hoàn hồn. Cho nên những câu chuyện này không phải là hư cấu, mà bây giờ giáo sư Stevenson cũng đã chứng minh cho chúng ta rồi.

Sau khi nghiên cứu hàng nghìn trường hợp về luân hồi chuyển kiếp, giáo sư Stevenson phát hiện ra một quy luật. Đó là trên thân thể chúng ta ai cũng có một vết bớt hoặc vết sẹo bẩm sinh. Ngày nay khoa học đã có thể chứng minh về lý thuyết, những vết bớt này có hai loại, một là do di truyền, hai là bị thương khi sinh. Nhưng lý luận y học chỉ có thể giải thích được 60% những hiện tượng đó, 40% hiện tượng còn lại thì vẫn chưa thể giải thích. Giáo sư Stevenson đã đưa ra một lý luận mới, ông nói những vết bớt này rất có khả năng liên quan đến kiếp trước, có thể là những vết thương để lại từ kiếp trước. Kết luận này được đăng trong tác phẩm *“Where Reincarnation and Biology Intersect”*, chính là quyển *“Nơi Sự luân hồi và sinh học gặp gỡ”* của ông.

Bây giờ chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về lý luận của ông trong quyển sách này. Trước hết, tôi sẽ kể cho quý vị về một trường hợp xoay quanh một gia đình ở Mỹ. Gia đình này có hai cô con gái, cô em tên là Winny. Năm

1961, Winny không may bị tai nạn giao thông, năm đó cô bé mới sáu tuổi. Sau khi Winny mất, cả gia đình đều đắm chìm trong đau thương. Một hôm, chị Winny nằm mơ thấy em gái bảo mình rằng: “Em sắp quay về đoàn tụ với gia đình rồi”. Sau khi tỉnh giấc người chị vẫn cảm thấy rất chân thực, không bao lâu sau thì người mẹ có thai. Người mẹ sau khi mang thai thì cũng có lần nằm mơ thấy cô con gái đã mất nói với mình rằng cô bé sắp quay trở về. Lúc sắp sinh, người bố cảm thấy lo lắng bồn chồn bỗng nghe rõ mồn một tiếng của Winny nói với ông rằng: “Bố ơi, con đã trở về.”. Sự việc này không phải diễn ra ở trong mơ. Sau đó, quả thật một bé gái đã chào đời và họ đặt tên là Susan.

Khi được hai tuổi, Susan bắt đầu nhận thức rằng mình chính là Winny và rất hay kể những chuyện ngày xưa của Winny. Ví dụ, cô bé thường nói hồi đi học, cô rất thích ngồi xích đu ở sân sau của trường. Khi đó, Susan còn chưa đến tuổi đi học và cũng chưa từng đến trường, nhưng những điều cô nói lại hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh của Winny. Khi mất Winny sáu tuổi và đã đến trường đi học, hơn nữa cô bé đúng là thích chơi xích đu ở sân sau trường. Susan rất thích đồ dùng và đồ chơi Winny để lại, cô bé còn ôm ảnh Winny vào lòng, chỉ vào người trong ảnh nói: “Chị ấy chính là con”, sau đó

treo một tấm ảnh trên đầu giường, tấm còn lại thường thích ôm vào trong lòng.

Điều đáng nói là trên người Winny có một vết bớt to bên phần chân trái, hình dáng vết bớt giống như hình vết thương trong vụ tai nạn đã xảy ra. Giáo sư Stevenson theo lời miêu tả của gia đình đã tìm được bệnh viện trước đây từng cấp cứu cho Winny và thấy tấm ảnh giải phẫu chụp thi thể của cô bé. Ông đối chiếu với vết bớt và nhận thấy vết bớt của cô bé ở kiếp này giống hệt vết thương trên cơ thể ở kiếp trước. Cho nên ông đưa ra kết luận rằng vị trí vết bớt ở kiếp này thường là vị trí của những vết thương dẫn đến tử vong ở kiếp trước.

Tiếp theo là một trường hợp khác cũng do giáo sư Stevenson nghiên cứu, đồng thời tôi cũng có ảnh cho quý vị xem. Trường hợp này xảy ra ở Ấn Độ, câu chuyện kể về một cậu bé từ nhỏ đã có khả năng nhớ được kiếp trước. Cậu bé nói kiếp trước của mình chính là một người đàn ông tên Maha Ram, sống cùng làng với mình hiện tại, nhưng sau đó bị mưu sát bởi một tên sát thủ chuyên nghiệp. Tên sát thủ đó dùng súng bắn trúng tim anh ta ở cự ly gần, nên viên đạn đã đi xuyên qua ngực. Giáo sư Stevenson trong quá trình điều tra chứng thực đã tìm thấy bệnh viện nhà nước nơi Maha Ram được cấp cứu trước khi chết và còn thấy cả tranh

giải phẫu thi thể do pháp y bệnh viện vẽ. Bức tranh ấy chính là bức tranh bên tay phải mà quý vị đang thấy với vết thương ngay giữa ngực. Còn bên tay trái là ảnh cậu bé kia ở kiếp này.

Quý vị thấy đấy, giữa ngực cậu bé cũng có một vết bớt với hình dạng và vị trí khớp với vết thương do đạn bắn ở kiếp trước. Người đàn ông này bị người ta giết nhầm. Hóa ra đối tượng mà sát thủ muốn giết là một người khác, kết quả lại bắn nhầm, khiến anh ta chết oan. Vụ án này đến nay vẫn chưa được giải quyết, có lẽ vì tên sát thủ kia quá cao tay nên không để lại một chút dấu vết nào. Nhưng dù gì cũng bị sát thủ chuyên nghiệp giết, e là kiếp trước anh ta đã làm điều gì đó không phải, nếu không tại sao lại giết nhầm đúng anh ta chứ? Sau khi bị bắn, mọi người đều xúm lại xem thế nào. Nhà cậu bé này lại là hàng xóm với Maha Ram nên bố mẹ cậu bé cũng đi xem, không ngờ lại kết thành mối duyên này. Đêm đó, người mẹ mơ thấy người bị ám sát kia nói rằng bây giờ tôi sẽ đầu thai đến nhà của chị. Quả thật không bao lâu bà mẹ đó sinh ra một bé trai, nên bé trai này từ nhỏ đã có thể nhớ được những chuyện ở kiếp trước.

Từ trường hợp này chúng ta có thể thấy rằng, đúng như giáo sư Stevenson nói, vết bớt trên cơ thể con người thường trùng với những vết thương do kiếp trước

bị dao, súng hay những đồ vật sắc nhọn đâm vào làm bị thương. Vậy tại sao những vết thương đó lại trở thành những vết bớt ở kiếp này? Chúng ta có thể hiểu như sau, khi một người bị xe đâm chết hay bị đạn bắn chết thì vết thương nhất định đều vô cùng đau đớn. Sự đau đớn đó sẽ còn hằn lại tận nơi sâu thẳm trong linh hồn. Vậy nên khi linh hồn đầu thai vẫn sẽ mang theo những đau đớn đó đi cùng, thậm chí còn biểu hiện ra ở kiếp này, khiến chỗ đau đớn đó sinh ra một vết bớt làm dấu. Có thể thấy, tâm chúng ta vô cùng phi thường, nếu nó có ấn tượng gì sâu đậm thì sẽ biểu hiện luôn ra ngoài cơ thể. Cũng vì thế, người xưa thường răn dạy chúng ta phải luôn luôn giữ cho thân tâm trong sáng và thiện lương. Như vậy khuôn mặt mới có thể phát ra sự phúc hậu, từ bi. Bởi lẽ mới chỉ một ấn tượng đau đớn thôi đã có thể sinh ra một vết bớt, vậy thì một trái tim lương thiện đương nhiên sẽ khiến chúng ta cảm được thân thể đẹp đẽ, dễ thương và phúc hậu.

Tiếp theo tôi sẽ kể cho quý vị nghe một trường hợp gây chấn động khác, có liên quan đến vết bớt. Đây là một trường hợp nghiên cứu khoa học ở Mỹ, kể về một người đàn ông tên là Charles Porter, sống tại bang Alaska (Mỹ). Ông sinh năm 1907, tại bang Alaska và mang trong mình dòng máu người thổ dân da đỏ. Đây là chuyện đã xảy

ra khá lâu về trước. Khi ông Porter được hai tuổi, ông đã nhớ được kiếp trước của mình. Ông nói kiếp trước ông cũng thuộc tộc người da đỏ nhưng ở một vùng khác. Tộc người này khi ấy đã xảy ra chiến tranh với tộc của ông bây giờ, và cũng trong chính trận chiến ấy ông bị kẻ địch giết chết. Mỗi lần nhắc đến kiếp trước của mình, ông đều chỉ vào vết bớt trên người, chính là vết bớt hình thoi nổi bật, dài hơn 2.5 cm, rộng hơn 1 cm, nằm ngay giữa phía dưới sườn phải. Ông nói đó chính là chỗ ông bị kẻ địch dùng chiếc giáo dài đâm xuyên qua trong trận chiến bộ tộc. Mà đâm từ chỗ đó nhất định sẽ đâm cả vào những cơ quan nội tạng bên trong, cho nên đối phương dường như sẽ chết ngay tức khắc. Thế nên khi ai đó hỏi về vết bớt của ông, ông thường kể lại cảnh tượng đáng sợ này cho họ nghe.

Kỳ lạ thay ông vẫn có thể nói được hung thủ là ai. Đó là người ông quen biết, chính là thành viên trong gia tộc ở kiếp này: cậu của mẹ ông, nói cách khác là ông cậu của Charles Porter. Kiếp trước ông Porter tên là Tlingit - người đã bị ông cậu kia giết chết. Khi ông Porter kể về chuyện này thì ông cậu vẫn còn sống. Mẹ ông Porter có biết chuyện đó còn ông cậu kia lại càng rõ hơn. Bởi vì quả thật chính ông cậu đã ra tay giết chết Tlingit. Ngày xưa, trong trận chiến bộ tộc, ta và địch tương tàn. Ai ngờ đến cuối cùng kẻ địch lại đầu thai vào gia tộc mình, trở thành con cháu trong nhà.

Vậy mọi người nghĩ xem vì sao ông Porter lại muốn đầu thai vào gia tộc này? Bởi vì trong lòng ông vẫn còn oán giận, ông muốn đến phục thù. Kiếp trước ông bị ông cậu giết, kiếp này ông sẽ đầu thai để báo thù lại, cứ như thế ân oán không dứt. Với nội dung tương tự như trên thì trong lịch sử vẫn còn những ví dụ nổi tiếng hơn rất nhiều, như câu chuyện của Từ Hi Thái hậu thời Trung Hoa cận đại. Ất hẳn quý vị đều biết đây là ai chứ? Theo ghi chép lịch sử, bà là hậu duệ của bộ tộc Diệp Hách, tên là Na Lạp Thị, nên được gọi là Diệp Hách Na Lạp Thị. Từ Hi thái hậu chính là người phụ nữ đã khiến cho cả triều Thanh từng bước tàn lụi và rơi vào suy vong. Bà đã ký rất nhiều hiệp ước bán nước như hiệp ước Thiên Tân với Pháp, hiệp ước Mã Quan với Nhật, đánh mất chủ quyền dân tộc, làm nhục quốc thể.

Vậy bộ tộc Diệp Hách là như thế nào? Nhìn lại lịch sử Trung Quốc, thời Thái tổ nhà Thanh Nỗ Nhĩ Cáp Xích nổi dậy khởi binh, ông từng đối đầu với bộ tộc Diệp Hách và sau còn tiêu diệt cả bộ tộc này. Tù trưởng bộ tộc Kim Đài Cát trước khi chết đã thề độc rằng, dù cho tộc ta chỉ còn lại một người phụ nữ thì cũng sẽ phải trả mối thù này. Sau khi bộ tộc Diệp Hách diệt vong, cũng không biết làm sao mà sau này thật sự còn sót lại một người, đó chính là Từ Hi thái hậu. Do triều Thanh cũng

đã tồn tại mấy trăm năm, nên mọi người tuy đều biết đến lời thề độc nhưng các vị hoàng đế sau này cũng không lường được người phụ nữ ấy chính là đến để báo thù. Ai ngờ sau này Từ Hi thái hậu lại vào cung, còn buông rèm nhiếp chính, nắm trong tay cả triều Thanh và cũng chính bà từng bước đẩy triều Thanh vào cảnh nước mất nhà tan.

Ngày đó, Từ Hi Thái Hậu đã lấy chi phí quân sự của hải quân để đi trùng tu Di Hòa Viên ở Bắc Kinh, chuẩn bị đại lễ mừng thọ 60 tuổi của bà, vì thế hải quân không thể nào phát triển được. Rồi tại sao nhà Thanh lại diệt vong? Cũng chính là do người phụ nữ ấy. Bà đã khiến lời thề độc của tù trưởng Kim Đài Cát ứng nghiệm. Vậy phải chăng Từ Hi thái hậu chính là tù trưởng tộc Diệp Hách năm nào đầu thai tới để báo thù? Rất có khả năng. Cho nên thời nhà Thanh có câu: “Hung cũng vì Diệp Hách, bại cũng vì Diệp Hách”. Bởi lẽ người vợ đầu của Nỗ Nhĩ Cáp Xích chính là người bộ tộc Diệp Hách, ý nói nhà Thanh hưng thịnh là do bộ tộc Diệp Hách, lúc suy tàn cũng là do bộ tộc Diệp Hách. Nói chung, những trường hợp ân oán tương báo này trong lịch sử còn rất nhiều. Càng biết rõ hơn về những câu chuyện kinh động lòng người này, chúng ta càng dằn lòng không được tạo sát nghiệp.

Tiếp theo, tôi sẽ giới thiệu đến quý vị một trường hợp thú vị khác, đây cũng là một trong các nghiên cứu của giáo sư Stevenson. Nghiên cứu xoay quanh một cô bé người Miến Điện tên là Đình Đình Minh. Cô bé sinh ngày 6/6/1960 tại Pyinmana (Miến Điện). Bố cô bé tên là La Bì, mẹ là Tố Tang. Mẹ cô bé có một người chị tên là Tố Huệ. Và người vợ cả của bố cô chính là chị ruột của mẹ cô. Hai vợ chồng vô cùng yêu thương nhau, tình cảm rất nồng đậm. Huệ rất yêu thương chồng mình, nhưng năm 1959 cô không may qua đời, nhân duyên vợ chồng cũng vì thế đứt gánh giữa đường. Sau khi Huệ mất, một ngày nọ, Tang bỗng mơ thấy chị gái nói với mình: “Chị thật sự không nỡ rời xa chồng mình, nên chị sẽ đi theo em”. Câu nói dường như có ý rằng chỉ cần đi theo em gái là Tố Huệ có thể mãi mãi ở bên cạnh chồng mình. Người chị khi đó đã qua đời nên cô em gái mơ thấy nhưng không hiểu được ý nghĩa. Giấc mơ sau đó cứ lặp đi lặp lại. Rồi nhân duyên đưa đẩy, Tố Tang - người em lại được gả cho chồng của chị mình, nghĩa là một năm sau khi vợ mất thì người chồng lại lấy cô em đó.

Sau khi hai người kết hôn, Tang liền có thai. Một hôm cô em gái lại mơ thấy chị mình. Người chị trong mơ nói: “Bây giờ tốt quá rồi, chị có thể mãi mãi đi theo em, bởi vì chỉ có đi theo em chị mới có thể ở bên chồng chị”.

Trong giấc mơ, Tang nghe thấy chị nói vậy thì nghiêm nghị đáp lại: “Chị à, chị đã không còn nữa. Giờ em cũng đã gả cho chồng chị. Nếu chị cứ theo em như vậy, em nghĩ cũng không hay đâu”. Nhưng Huệ - người chị lại nói: “Quan hệ của chúng ta sẽ không còn như trước nữa”. Câu này ý muốn nói em gái đừng lo lắng, chị sẽ không ghen tức gì cả. Sau này, đưa bé ra đời, đặt tên là Đinh Đình Minh - nhân vật chính của câu chuyện này.

Đinh Đình Minh từ nhỏ đã kể rất nhiều chuyện về kiếp trước. Cô bé nói mình chính là chị gái của mẹ chuyển kiếp tới. Trong đó có một chi tiết rất thú vị mà giáo sư Stevenson đã quan sát được, đó chính là khi bố mẹ ngồi cạnh nhau, cô con gái sẽ thể hiện thái độ khó chịu, ghen tức, cố ý chen vào giữa để tách hai người ra. Trẻ con thường rất ít khi có thái độ như vậy với bố mẹ mình, nhưng từ góc độ luân hồi học thì điều này cũng có thể lý giải được. Vậy sức mạnh nào đã khiến Đinh Đình Minh luân hồi lại vào gia đình này? Có lẽ chính là vì tình yêu của cô đối với chồng. Do mất sớm, nhân duyên vợ chồng vẫn chưa dứt nên kiếp sau cô mới mượn mối quan hệ của người em gái, đầu thai làm con gái của họ. Như vậy cô có thể mãi mãi ở bên chồng cũ của mình. Trong luân hồi, thường xảy ra hai trường hợp, một là hận thù, hai là ái mộ. Nếu là hận thù thì hai bên sẽ tàn sát lẫn

nhau, đời đời ân oán - nói tóm lại không phải yêu thì sẽ là hận. Và chính những yêu hận này khiến con người ta không ngừng luân hồi từ đời này sang kiếp khác.

Ở đây, tôi xin phép trích một câu trong *Kinh Lăng Nghiêm* để tổng kết lại rốt cuộc luân hồi là như thế nào: “Nhữ phụ ngã mạng, ngã hoàn trái nhữ, dĩ thị nhân duyên, kinh bách thiên kiếp, thường tại sinh tử”. Ý nói nợ gì thì phải trả nấy, nợ mạng trả mạng, nợ tiền tài vật chất trả tiền tài vật chất, nợ ân nghĩa thì phải trả ân nghĩa. Nợ rồi trả, trả rồi nợ - cái vòng luẩn quẩn đó tạo thành sợi dây vô hình dẫn dắt, lôi kéo ta mãi trong vòng luân hồi từ đời này sang kiếp khác. “Bách thiên kiếp” ở đây chỉ không biết bao nhiêu là kiếp, khó có thể đếm được. Một kiếp đã là quãng thời gian rất dài, như vậy con người sẽ phải luân hồi trả nợ nhau mãi mãi trong sự vô tận của thời gian. Câu tiếp theo “Nhữ ái ngã tâm, ngã lân nhữ sắc, dĩ thị nhân duyên, kinh bách thiên kiếp thường tại thiên phược” chỉ mối quan hệ nam nữ. Nàng yêu trái tim nồng ấm nhiệt tình của chàng, còn chàng thì đắm chìm trong vẻ bề ngoài của nàng. Hai người yêu nhau đến mức thề non hẹn biển. Sức mạnh của dục vọng buộc hai người lại với nhau, gắn kết nhân duyên đời đời kiếp kiếp. Những điều này thật sự khiến chúng ta phải suy ngẫm nhiều hơn về cuộc đời, về sinh mạng.

Như chúng ta vừa cùng nhau thảo luận, những trường hợp khoa học về luân hồi vô cùng phong phú. Thế nhưng vẫn có nhiều người không tin vào nó, họ cho rằng đây là điều mê tín, phản khoa học, không phù hợp với tinh thần của khoa học. Vậy tinh thần khoa học là gì? Chúng ta có thể tóm tắt lại thành hai điểm chính, một là bằng chứng xác thực, hai là tính lặp lại. Bằng chứng xác thực chính là thái độ nghiêm túc cẩn thận với sự thực và khoa học, không được phép một hay dù chỉ một chút cầu thả lơ là. Còn tính lặp lại chính là việc cho dù có làm đi làm lại những thí nghiệm khoa học hay các trường hợp cần làm nghiên cứu bởi nhiều người khác nhau nhưng cuối cùng vẫn đạt được kết quả giống nhau. Nếu kết quả mỗi lần đều khác nhau thì được coi là chưa thông qua kiểm nghiệm khoa học.

Ví dụ như Giáo sư Stevenson của Đại học Virginia, ông đã cẩn thận tiến hành xác minh điều tra hơn 3000 trường hợp, và lặp đi lặp lại nhiều lần để chứng minh cho chúng ta thấy luân hồi và luật nhân quả thật sự tồn tại. Bởi vì ông có một tinh thần khoa học rất đáng để noi gương nên những thành quả nghiên cứu của ông đều được giới học thuật nước Mỹ và phương Tây đánh giá rất cao. Ở đây, tôi xin phép trích lại một đoạn đánh giá của tạp chí *Nghiên cứu các bệnh về tâm thần*

và não - một tạp chí y học của Mỹ vô cùng nổi tiếng: “Nếu tiến sĩ Stevenson không phải đang tạo ra một sai lầm cực lớn thì ông đích thị là Galileo của thế kỷ 20”.

Các bạn thấy đấy, người Mỹ khi khen ngợi người khác thường nói vòng vo. Họ nói giáo sư Stevenson nếu không phải đang tạo ra một sai lầm lớn thì ông chính là Galileo của thế kỷ 20. Mà đương nhiên ông chắc chắn không tạo sai lầm rồi. Thử hỏi có ai tốn 40 năm để nghiên cứu hơn 3.000 trường hợp mà lại để tạo ra một sai lầm lớn không chứ? Nói cách khác, ông chính là Galileo của thế kỷ 20. Mà phía trước chúng ta vừa nhắc đến Galileo rồi, ông là một nhà thiên văn học người Ý của thế kỷ 17, đã đưa ra quan điểm Trái Đất không phải trung tâm của vũ trụ và vấp phải nhiều thách thức từ những tín đồ tôn giáo. Tương tự, những minh chứng của Giáo sư Stevenson về luân hồi cũng là một thách thức và xung đột lớn với những người quá sùng bái khoa học. Cho nên tôi hy vọng với sự phát triển của khoa học ngày nay, con người sẽ ngày càng dễ dàng tiếp nhận sự tồn tại của luân hồi hơn.

* Ở đây tôi chỉ mới giới thiệu đơn giản cho các quý vị những nghiên cứu của phương Tây về luân hồi trong hai lĩnh vực đầu, bây giờ chúng ta sẽ cùng đến với lĩnh vực nghiên cứu thứ ba: *Việc sử dụng phương*

pháp thôi miên để gợi nhớ lại những hồi ức từ kiếp trước. Thôi miên trong tiếng Anh được dịch là “hypnosis”. Ở đây chúng ta cần thảo luận một chút về ý nghĩa của nó, tại sao? Bởi vì thôi miên không phải là làm cho người khác ngủ, mà là đưa họ vào một trạng thái tâm lý thư giãn nhất định, giúp họ đi sâu vào trong tiềm thức của chính mình. Ở trạng thái đó người ta có thể hồi tưởng lại những ký ức đã phai nhạt, thậm chí là ký ức rất lâu về trước, hay thậm chí là kiếp trước.

Phương pháp thôi miên thường sẽ do các bác sĩ tâm lý hoặc các nhà thôi miên tiến hành. Người được thôi miên thường là các bệnh nhân có vấn đề về tâm lý hoặc là bệnh nhân trầm cảm. Bởi họ mong muốn được trị liệu bằng biện pháp thôi miên, nên bác sĩ sẽ đưa họ vào một trạng thái thư giãn hoàn toàn. Từ đó họ có thể nhớ lại những ký ức đau thương mà họ đã trải qua trong quá khứ, cũng chính là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh tâm lý ở kiếp này. Trong quá trình thôi miên, bác sĩ sẽ an ủi, dẫn dắt họ để chữa khỏi được căn bệnh trầm cảm. Cho nên thôi miên không phải là ru ngủ, sóng điện não khi thôi miên và khi ngủ cũng khác nhau hoàn toàn. Khi thôi miên, người bệnh có thể tiếp nhận những chỉ dẫn của bác sĩ. Họ cũng có khả năng tư duy cũng như nói chuyện bình thường, và có thể miêu tả lại những điều mình thấy.

Phương pháp trị liệu này thường hữu hiệu đến kì lạ. Có những người trị mãi không khỏi bệnh nhưng chỉ cần dùng phương pháp thôi miên lại khỏi ngay. Cho nên trong giới y học tâm lý ngày nay, ứng dụng liệu pháp thôi miên được sử dụng vô cùng rộng rãi.

Sau đây, tôi sẽ liệt kê một số học giả nổi tiếng trong lĩnh vực nghiên cứu này. Họ đều là những nhà nghiên cứu có thể giúp người khác nhớ lại kiếp trước bằng phương pháp thôi miên, trong đó phải kể đến Chủ tịch Hiệp hội Nghiên cứu Tâm thần học Hoa Kỳ, Giáo sư Tiến sĩ Dukes từ trường Đại học Brown, Tiến sĩ Helen Wambach, Tiến sĩ Edith Fiore, Tiến sĩ Roger Woolger, Tiến sĩ Rick Brown, Tiến sĩ Brian Weiss,... Tiếp theo, tôi sẽ giới thiệu tới quý vị thành quả nghiên cứu của một vài học giả. Đầu tiên chính là Tiến sĩ Rick Brown - Phó chủ tịch Hội Nghiên cứu Liệu pháp Thôi miên hội quy Quốc tế, cũng là bác sĩ tâm thần và tâm lý nổi tiếng người Mỹ. Trường hợp nghiên cứu này được đăng tải trên tạp chí y học *Nghiên cứu liệu pháp thôi miên hội quy* số 5 năm 1991. Trong bài báo này tác giả đã trình bày chi tiết cả quá trình trị liệu từ đầu đến cuối cho một bệnh nhân tâm lý bằng phương pháp thôi miên.

Bệnh nhân này là một nam nhân viên tiếp thị người Mỹ, sinh ngày 19/1/1953. Anh mắc bệnh sợ nước

đến mức không dám đi thuyền, không dám bơi lội, thậm chí đến cả bồn tắm trong phòng tắm nhà mình anh cũng không dám vào. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống và công việc nên anh muốn mời bác sĩ Brown trị liệu cho mình bằng phương pháp thôi miên. Và bác sĩ đã đồng ý. Đầu tiên, ông hướng dẫn bệnh nhân để tâm trạng chuyển sang trạng thái thanh tịnh sau đó từ từ định tâm lại, rồi mới dẫn dắt anh đi vào trạng thái thôi miên. Bệnh nhân này tên là Kelly, anh đã nhìn thấy kiếp trước của mình trong quá trình thôi miên. Anh kể rằng kiếp trước mình là Jim - một thủy thủ làm việc trên chiến tàu ngầm cá mập của quân đội Mỹ trong Thế chiến thứ hai. Hóa ra, chiếc tàu ngầm đó ngày 11/2/1942, khi đang ở vùng đại dương gần thủ đô Manila (Philippines) đã bị tàu khu trục (còn gọi là khu trục hạm) của Nhật đánh chìm. Tất cả mọi người trên tàu đều gặp nạn trong đó có anh. Dưới sự chỉ dẫn của bác sĩ, Kelly đã nhìn thấy cảnh mình qua đời ở kiếp trước.

Trong quá trình thôi miên, Kelly nằm trên giường và thuật lại sự việc. Những điều anh nói đều được bác sĩ ghi âm lại. Anh kể rằng anh nhìn thấy tàu ngầm của mình khi đó đang lặn ở khu vực gần Manila (Philippines). Hôm đó không phải ca trực của Jim nên anh đang nằm nghỉ trong phòng thì bỗng nhiên tàu ngầm phát chuông

báo động. Hóa ra họ phát hiện trên mặt biển có tàu khu trục của Nhật. Như chúng ta đều biết, trong thế chiến thứ hai, Mỹ và Nhật Bản là kẻ thù của nhau. Lúc này, phía Nhật Bản cũng đã phát hiện tàu ngầm của quân đội Mỹ và bắt đầu tấn công bằng ngư lôi. Quả ngư lôi đầu tiên đánh trúng ngay đuôi tàu ngầm, cả người Jim rung lên bần bật. Anh nhìn đèn tắt rồi lại bật. Chuông báo động lại lập tức reo lên, rồi tiếng mọi người hô hoán tranh nhau đi lấy áo cứu sinh. Cảnh tượng mọi người rất là hoảng loạn. Rất nhanh sau đó, quả ngư lôi thứ hai được bắn đi. Lần này trúng vị trí trọng yếu khiến dưới đáy biển nên chỉ trong chốc lát nước đã tràn đầy vào trong khoang. Khoảnh khắc đó, Jim cảm nhận được làn nước lạnh buốt nhanh chóng dâng lên trong khoang tàu, còn chưa kịp lấy được áo cứu sinh thì anh đã chết chìm giữa đại dương.

Khi Kelly kể đến cảnh tượng Jim sắp chết, anh ta vô cùng căng thẳng. Khuôn mặt anh đầy sợ hãi, thậm chí hai tay còn vùng vẫy khắp nơi, cứ như mình sắp chết chìm thật vậy. Bác sĩ Brown thấy tình hình có vẻ tệ hơn nên mau chóng đưa Kelly ra khỏi trạng thái ấy. Rồi bác sĩ từ từ hướng dẫn, an ủi anh rằng mọi chuyện đều đã qua, đừng nghĩ đến cảnh tượng đó nữa. Sau khi giúp anh gỡ bỏ được những suy nghĩ về tai nạn tàu ngầm

đó, ông đưa anh quay trở về hiện tại. Dần dần nhịp thở cũng như thần sắc của Kelly cũng trở lại thư thái như lúc trước. Sau buổi trị liệu thôi miên đó, chứng sợ nước hoàn toàn biến mất và Kelly có thể tắm biển hay tham gia các hoạt động liên quan đến nước như bao người khác.

Thông qua phương pháp trị liệu thôi miên cùng những lời an ủi động viên của bác sĩ, Kelly đã tìm được nguyên nhân của chứng sợ nước. Bởi vì kiếp trước anh bị chết đuối trong trạng thái sợ hãi cực độ nên ấn tượng để lại vô cùng sâu sắc, khiến cho tinh thần, tâm lý của anh ở kiếp này chịu tổn thương lớn. Vậy chúng ta thử nghĩ xem, tại sao bệnh nhân này có thể hồi phục lại nhanh chóng dưới sự hướng dẫn của các bác sĩ? Thật ra phương pháp trị liệu của ông rất đơn giản. Ông không cần đến thuốc mà chỉ an ủi, chỉ dẫn để anh hiểu rằng chuyện trong quá khứ đều đã qua, hà có gì để những nỗi đau cũ giày vò bản thân mình trong hiện tại? Khi đã nhận thức được đó chỉ là một giấc mơ không bao giờ trở lại thì nỗi sợ hãi trong lòng của anh cũng được giải phóng.

Thật ra, trong kinh Phật có một câu có thể chữa được mọi tâm bệnh của chúng sinh trong quá khứ cũng như ở hiện tại. Đó là bài kệ gồm bốn câu được viết ở phần cuối trong bộ Kinh Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật:

*Nhất thiết hữu vi pháp,
Như mộng huyễn bào ảnh,
Như lộ diệc như điện,
Ứng tác như thị quán.*

Dịch nghĩa:

*Tất cả pháp hữu vi
Như mộng huyễn, bào ảnh
Như sương, như điện chớp
Nên quán sát như thế.*

Đây là phương pháp chữa bệnh hay nhất mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dành cho tất cả những ai có tâm bệnh trong lòng. Ngài muốn nhắc nhở chúng sinh rằng tất cả các pháp hữu-vi, bao gồm cả quá khứ và những đau khổ trong quá khứ như chết đuối cũng đều chỉ là ảo mộng, như giọt sương rất nhanh sẽ tan biến, lại giống ánh chớp lóe lên rồi vụt mất. Vậy nên Ngài khuyên chúng ta hãy buông bỏ sự chấp trước của bản thân và rời xa những phiền não.

Nếu quá khứ là ảo mộng, vậy khoảnh khắc này, hiện tại và tương lai có thật hay không? Phải chăng chúng cũng giống như những giọt sương kia mau chóng tan biến hay như ánh chớp thoát cái đã mắt? Đúng vậy, dù cho là quá khứ, hiện tại hay tương lai thì tất cả cũng chỉ là mộng, huyễn, bọt, ảnh. Trong Phật giáo, có một triết

lý vô cùng uyên thâm, đó là vạn vật trong vũ trụ đều từ tâm mà ra. Cái tâm của ta chính là khởi nguồn của cả vũ trụ, thế nên vạn vật trong vũ trụ này không hề thực sự tồn tại mà là được hóa hiện thành. Đã là hóa hiện thì đương nhiên sẽ giống như mộng, như huyễn, như giọt sương, như ánh chớp mà thôi. Trong Phật giáo, ánh sáng của tia chớp được dùng để ẩn dụ cho tốc độ thay đổi của mỗi ý niệm trong tâm chúng ta. Tâm niệm của con người thay đổi rất nhanh, lúc lên lúc xuống. Chính vì vậy mà vạn vật trong vũ trụ được hóa hiện thành cũng thay đổi nhanh như thế. Trên thực tế sự thay đổi của đó nhanh hơn cả ánh chớp, khiến người trần mắt thịt như chúng ta khó có thể phát giác ra sự sinh diệt của nó.

Khi chúng ta cho rằng món đồ này là của mình và sinh ra chấp trước vào nó, ngay tại khoảnh khắc suy nghĩ đó vừa lóe lên, vũ trụ cũng đã thay đổi rồi. Nói cách khác món đồ đó đã không còn là chính nó như trước (do chúng ta sinh ra tâm niệm chấp trước mà trước đó không hề có). Ý nghĩ trước đó với ý nghĩ sau này khác nhau, vũ trụ này cũng đã khác hoàn toàn với vũ trụ trước. Vậy thì chúng ta phải cố chấp để làm gì? Bạn muốn níu giữ điều gì? Món đồ này cũng chỉ như tia chớp vừa lóe lên, có muốn cũng không giữ được và ta cũng không thể thực sự sở hữu nó.

Nếu như có thể hiểu được triết lý thâm sâu này thì nhân sinh quan, vũ trụ quan của chúng ta sẽ đúng đắn biết bao. Những căn bệnh tâm lý hay trầm cảm thật ra đều là do ta không nhìn thấu sự việc, không thể buông bỏ, quá cố chấp, quá phiền não mà sinh ra. Nếu ta nhìn thấu sự việc, không bám chấp thì tất cả tâm bệnh kia đều sẽ biến mất. Vì vậy ta cần phải cảnh tỉnh lại bản thân. Có lẽ trong chúng ta ai cũng có phiền muộn trong lòng, bởi lẽ chúng ta còn chưa học được cách buông bỏ. Vậy nên các bậc cổ đức khi xưa đã vận dụng những triết lý của vũ trụ để dẫn lối cho những linh hồn còn đang u mê trong tăm tối biết mở lòng mình để thấm nhuần chân lý. Có như vậy ta mới thấu hiểu được thế giới và chân tướng của vũ trụ này, từ đó mà xua đi mọi phiền não.

Sau khi chữa khỏi ca bệnh này, bác sĩ Brown cũng muốn kiểm chứng nên đã mang kết quả ghi chép những điều Kelly thuật lại trong quá trình thôi miên tới phòng lưu trữ hồ sơ lịch sử quân sự của Mỹ để điều tra lại. Kết quả tìm thấy, trong một phần ghi chép, ngày 11/2/1942 có một chiếc tàu ngầm cá mập bị tàu khu trục của quân Nhật đánh chìm. Hơn nữa trên tàu cũng có một binh sĩ tên Jim. Những điều Kelly kể hoàn toàn khớp với thực tế. Sau này bác sĩ Brown đã biên soạn lại bài viết và đăng lên tạp chí y học để chứng minh rằng luân hồi thực

sự tồn tại, thậm chí ta có thể từ những căn bệnh tâm lý của kiếp này mà nhìn lại câu chuyện của kiếp trước.

Tiếp theo đây tôi sẽ giới thiệu cho mọi người một vị học giả có thể nói là lừng danh bậc nhất lĩnh vực nghiên cứu này. Đó chính là Tiến sĩ Brian Weiss - nhà tâm thần tâm lý học nổi tiếng người Mỹ. Trước hết tôi sẽ giới thiệu sơ qua về Tiến sĩ Brian Weiss. Năm 1970 ông tốt nghiệp tiến sĩ trường y Đại học Yale (Mỹ). Chúng ta đều biết Đại học Yale là một trong những ngôi trường danh giá nhất nước Mỹ. Sau khi tốt nghiệp, ông đảm nhiệm công tác giảng dạy tại Đại học Pittsburgh và Đại học Miami. Ngoài ra, ông còn có hơn 30 năm tham gia vào công việc trị liệu tâm lý lâm sàng. Ông từng đăng tải, xuất bản khối lượng lớn luận văn khoa học và tác phẩm, cũng là người có sức ảnh hưởng lớn đối với nền tâm lý học hiện đại, đặc biệt trong lĩnh vực luân hồi học.

Các tác phẩm của ông về lĩnh vực luân hồi học có rất nhiều, gồm *Many Lives, Many Masters*, hiện đã có bản dịch tiếng Trung với tựa sách *Kiếp trước kiếp này*; ngoài ra còn có *Through Time into Healing (Sinh mạng luân hồi và phương pháp trị liệu xuyên không tiền kiếp)* và *Mirrors of Time: Using Regression for Physical, Emotional, and Spiritual Healing (Phương pháp trị liệu hồi quy tiền kiếp trong y học)*,... Các trường hợp của ông

đặc biệt phong phú. Hồi tôi còn giảng dạy ở trường Đại học Texas cũng từng liên lạc với bác sĩ Weiss. Ông chia sẻ rằng, từ hơn bốn năm trước, ông đã đích thân đi thu thập hơn 20.000 trường hợp dùng phương pháp thôi miên để hồi tưởng lại tiền kiếp. Tác phẩm đầu tiên của ông chính là *Kiếp trước kiếp này*, xuất bản năm 1988. Quyển sách này có thể nói là “đứa con tinh thần” đầu lòng của ông, trong đó ghi chép lại toàn bộ quá trình trị liệu trước và sau của một bệnh nhân mắc bệnh tâm lý.

Đối tượng nghiên cứu trong quyển sách này là một người phụ nữ tên Catherine. Câu chuyện xảy ra vào năm 1980 khi ông đang là Chủ tịch một Trung tâm Y tế tại thành phố Miami, tiểu bang Florida, Mỹ. Catherine chính là nhân viên hóa nghiệm của phòng thí nghiệm trong trung tâm đó. Năm đó cô 27 tuổi và mắc căn bệnh trầm cảm tổng hợp. Cô rất sợ bóng tối, sợ bị nhốt trong một không gian kín. Ngoài ra cô còn sợ nước, sợ đến nỗi thuốc cũng không dám uống vì không chịu được cảm giác bị sặc nước. Ngoài ra cô còn thường xuyên gặp ác mộng, thường mơ đi mơ lại giấc mơ mình bị chết, thậm chí còn có xu hướng mộng du.

Catherine có một người bạn trai tên là Stuart. Hai người sống chung nhưng không hợp nhau. Catherine mỗi khi nhìn thấy bạn trai đều cảm thấy sợ hãi và bất

lực. Sau này, cô đã mời bác sĩ Weiss trị liệu cho mình bằng phương pháp thôi miên. Kỳ thực khi đó bác sĩ Weiss cũng không có chút khái niệm nào về luân hồi. Thế nhưng sau khi dùng đủ mọi cách mà vẫn không thấy hiệu quả, ông quyết định áp dụng phương pháp thôi miên. Thật không ngờ rằng, chỉ vừa mới sử dụng phương pháp này, Catherine đã nhớ lại kiếp sống thứ mười mấy của mình. Suốt cả quá trình, cô nhìn thấy 86 lần luân hồi; tổng thời gian lên đến bốn, năm nghìn năm; vị trí thì dường như ở khắp nơi trên Trái Đất. Trong khi thôi miên, cô có nhắc đến những quốc gia cô từng “đi qua” như Ý, Pháp, Đức, Nga, Tây Ban Nha, Ai Cập, Maroc, Mỹ, Nhật Bản,... Dường như cô đã đặt chân đến mọi nơi trên thế giới.

Bởi vì Catherine đã trải qua mười mấy liệu trình thôi miên, mỗi lần cô đều thuật lại được trải nghiệm của một đến hai kiếp luân hồi, nên miêu tả của cô rất chi tiết. Tuy vậy, mặc dù đã luân hồi 86 lần nhưng mỗi khi đầu thai thành con người, cô đều rất đau khổ. Vậy trong mười mấy lần luân hồi này, Catherine đã từng làm những gì? Thời kỳ đồ đá, cô là một người nguyên thủy sống trong hang động, thời Ai Cập cổ đại từng làm nô lệ. Đến thời thực dân Tây Ban Nha, Catherine “nhập vai” một kỹ nữ. Thế kỷ XVIII khi các nước thực dân đô hộ các

quốc gia khác, cô chính là người dân của một nước bị đô hộ. Vào thế kỷ XIX, cô là nô lệ ở Virginia (Mỹ). Tất cả đều là những trải nghiệm vô cùng đau thương. Một lần luân hồi có thể xem như khá may mắn với Catherine, là gần đây cô đầu thai thành một nam phi công theo chủ nghĩa phát xít Đức trong Thế chiến thứ hai. Tuy nhiên lần đó cô cũng tử nạn trong một trận máy bay ném bom dữ dội.

Sau đây chúng ta sẽ cùng tìm hiểu kỹ hơn về một vài lần luân hồi của cô gái này. Trong một lần thôi miên, bác sĩ Weiss đã hướng dẫn, giúp Catherine từ từ chìm vào trạng thái thư giãn thoải mái nhất, sau đó để cô tự thuật lại những cảnh tượng mình trông thấy. Cô bắt đầu kể, và tất cả đều được ghi âm lại. Cô kể rằng thấy một công trình kiến trúc màu trắng, có đỉnh nhọn, không có cửa nhưng phía dưới có thang để đi lên. “Tôi thấy mình mặc một bộ áo dài cổ, đang vận chuyển bùn cát” - Catherine kể lại. Cô nói đó là vào năm 1863 TCN, tức là gần 4.000 năm về trước. Ngoài ra cô còn cho biết mình tên Aronda, 25 tuổi. Như vậy trong quá trình thôi miên cô gái này đều có thể nhớ lại rõ ràng thời gian, niên đại, địa điểm, hình dáng người của mình trong từng kiếp sống.

Tiếp đó, cô nói Aronda có một cô con gái tên là Cleastra, chính là cháu gái Rachel của cô ở kiếp này. Mà

cô và cháu gái thường ngày thân thiết, tình cảm như mẹ con, hóa ra kiếp trước (gần 4.000 năm trước) họ thật sự là mẹ con. Cho nên mới nói các mối quan hệ giữa người và người không phải ngẫu nhiên. Những người sống cùng chúng ta kiếp này có thể có mối nhân duyên sâu đậm với chúng ta từ kiếp trước. Ta cũng có thể đoán ra rằng kiếp đó Catherine đang là một nô lệ xây kim tự tháp Ai Cập. Công trình kiến trúc có đỉnh nhọn kia chính là kim tự tháp. Theo như tìm hiểu thì niên đại đó cũng là thời gian kim tự tháp Ai Cập được xây dựng.

“Tôi thấy chúng tôi sống trong một ngôi làng tại một thung lũng khô hạn, nóng bức” - Catherine tiếp tục kể. Một ngày nọ, từ trên đỉnh núi lữ lựt bất ngờ ủa tới, như sóng thần nổi dậy, phủ kín đất trời, cuốn phăng mọi thứ. Cô gái thấy cả ngôi làng bị nhấn chìm, cây cối đổ rạp, rất nhiều người chết giữa dòng lũ. Khi đó cô cũng đang ôm trong lòng con gái của mình. Cô định chạy thoát thân nhưng một cơn sóng lớn ập đến cướp đi đứa con khỏi vòng tay cô. Cô cũng bị sặc nước, tình cảnh vô cùng thống khổ. Bác sĩ Weiss thấy vẻ mặt Catherine lúc này vô cùng căng thẳng, đau đớn thì liền an ủi. Phải một lúc sau cô mới thả lỏng bản thân, hơi thở bình thường trở lại. Liệu trình trị liệu cũng kết thúc. Sau lần đó, chứng sợ nước của Catherine biến mất. Vậy là sau này cô sẽ

không còn sợ sặc khi uống nước nữa. Vì sao chứ? Bởi vì cảm giác này là do ảnh hưởng của tâm lý. Có lẽ tận sâu bên trong linh hồn cô bị tổn thương vì lần sặc nước đó. Bây giờ ấn tượng đó đã được xóa bỏ nên đương nhiên cô cũng bình thường trở lại.

Như chúng tôi đã nhắc đến ở trên, đó là sức mạnh của tâm thức bên trong ta rất lớn. Nó có thể lưu lại những dấu vết đau đớn từ kiếp trước trên cơ thể bạn, có thể khiến tinh thần bạn chịu tổn thương, thậm chí mắc chứng trầm cảm. Nếu tâm niệm trong lòng bạn toàn đau khổ, phiền não thì thân thể và tâm lý bạn cũng gặp phải thương tổn. Cho nên thân thể là do tâm chi phối. Điều này đã được chứng minh rõ qua thí nghiệm tinh thể nước của tiến sĩ người Nhật Emoto Masaru. Thí nghiệm này một lần nữa khẳng định vạn vật đều chịu sự chi phối, ảnh hưởng của tâm. Tiến sĩ Emoto đã dành 10 năm để hoàn thành hàng vạn thí nghiệm với cách làm như sau. Mỗi lần, ông đều lấy nước cho vào hai ống nghiệm. Một ống nghiệm được ông dán lên những ngôn từ, câu nói hay như lời yêu thương hay cảm ơn. Ví dụ “nước giúp chúng ta giải khát, đem lại cho ta rất nhiều lợi ích, chúng ta cần phải biết ơn nước”... Ông để đó một thời gian rồi đem ống nghiệm chứa nước đi đóng băng, tiếp theo là quan sát chúng dưới kính hiển vi với độ phóng đại lớn. Bức ảnh bên phải

chính là ảnh chụp các tinh thể nước khi bị đóng băng. Chúng đẹp dễ long lanh y như những viên kim cương.

Còn ống nghiệm kia tuy cũng là loại nước đó, nhưng ông lại cho tiếp xúc với những từ ngữ, xấu xa như “đáng ghét, tôi hận anh, tôi phải giết anh”... Sau một thời gian, ông cũng đem ống nghiệm đó đi đóng băng rồi soi dưới kính hiển vi. Ông thu được bức ảnh chụp tinh thể nước như bên trái, cực kỳ xấu xí, khó coi.

Như vậy, tâm trạng con người hoàn toàn có thể ảnh hưởng đến kết cấu của tinh thể nước. Chúng ta biết rằng, Nước chiếm 70% trong cơ thể con người. Nếu ta thường xuyên giữ được tâm niệm lương thiện, giàu lòng yêu thương và biết ơn thì tinh thể nước trong cơ thể nhất định sẽ rất đẹp. Do đó, sao có thể bị bệnh được chứ? Ngược lại, nếu chúng ta lúc nào cũng tâm niệm điều ác như hận thù, ghét bỏ, tức giận, phiền não thậm chí là đau khổ thì tinh thể nước trong cơ thể nhất định sẽ rất xấu xí, lâu dần đến khuôn mặt, vóc dáng cũng khó mà coi được.

Nếu cơ thể là vậy, Trái Đất của chúng ta thì sao? 70% là đại dương, còn lục địa chỉ chiếm 30% Trái Đất mà thôi! Giả sử mỗi một người trên thế giới này đều có một lối sống lành mạnh, một trái tim yêu thương và một tấm lòng biết ơn thì kết cấu tinh thể nước nhất

định sẽ rất đẹp. Đây chắc chắn là biện pháp bảo vệ môi trường tốt nhất, thậm chí ta có khả năng thiết lập hòa bình thế giới và tránh được mọi thiên tai có thể ập đến. Cho nên gần đây, “Hội thảo Phật giáo Thế giới” lần đầu tiên tại Trung Quốc đã được tổ chức ở Hàng Châu với chủ đề “Hòa bình thế giới, bắt đầu từ tâm”. Điều này rất hợp lý và đã được chứng minh bởi khoa học ngày nay. Tâm hồn thật sự có thể ảnh hưởng đến kết cấu vật chất và tinh thể nước, vậy liệu khả năng ảnh hưởng đến khoáng vật hay thực vật không? Đương nhiên là được, nên sức mạnh thật sự phát ra từ tâm của mỗi chúng ta thật không thể tưởng tượng được. Xu hướng phát triển của khoa học trong tương lai sẽ giống như Einstein từng nói, đó là khi thực sự đã phát triển đến đỉnh điểm thì vẫn phải dưỡng tâm để loài người có thể vươn tới sự giải thoát và tự do hoàn toàn trong tâm hồn. Đó cũng chính là viễn cảnh khoa học mà Einstein đã mơ tới khi đó. Thế nên, sự xoa dịu và cách chữa trị của bác sĩ tâm lý đối với bệnh nhân vẫn là mong muốn bệnh nhân có thể buông bỏ những điều không vui và các ký ức đau buồn. Vậy mới nói tâm bệnh cần phải được chữa trị bằng tâm thức.

Trong lần trị liệu sau, Catherine lại được chữa khỏi một chứng bệnh tâm lý khác. Bởi vì cô sợ tối, sợ bị

nhốt trong không gian tối nên ngay đến cả đi máy bay cô cũng không dám. Cô cảm thấy khoang máy bay rất bí bách, khó chịu. Nguyên nhân dẫn đến chứng bệnh này cũng xuất phát từ quá khứ. Trong lúc thôi miên cô thấy mình sống trong một bộ lạc vào thời viễn cổ xa xưa. Khi đó người của bộ lạc này bị mắc một loại bệnh truyền nhiễm giống như bệnh SARS hay dịch Covid 19 ngày nay, hề bị mắc bệnh thì đại đa số chỉ có con đường chết (vì y học thời đó chưa phát triển như bây giờ). Thời đó, bộ lạc này cũng không có thuốc chữa trị. Tất cả những ai mắc bệnh đều bị cho rằng bị ông trời trừng phạt. Thế nên họ không được chữa trị và bị đem đến một hang động rồi cửa hang bị lấp. Họ bị bỏ mặc đến chết dần trong đó. Ở kiếp sống đó, Catherine cũng mắc căn bệnh này, kết quả bị đem đến hang động. Cửa hang vừa bị bít lại thì cô cũng không còn nhìn thấy gì nữa. Cả không gian đen kịt, cứ thế cô chết dần trong đau khổ, bất lực và tuyệt vọng. Có lẽ bởi ký ức đó đã để lại ấn tượng quá sâu sắc, hằn sâu vào tâm hồn Catherine nên dù đã luân hồi qua nhiều kiếp, cho tới tận kiếp này cô vẫn còn mắc chứng tâm lý sợ tối, sợ bị nhốt trong phòng tối. Nhưng cuối cùng cô cũng được chữa khỏi.

Bác sĩ lại tiến hành một liệu trình thôi miên khác cho Catherine. Cô phát hiện có một kiếp mình đầu thai

thành một chàng trai. Trong vòng luân hồi, giới tính không cố định, nam có thể thành nữ và nữ cũng có thể thành nam. Cô thấy mình đứng trên một bãi chiến trường, thấy quân mình đang chiến đấu với quân địch. Hai bên đều cầm cung tên, dao, khiên để tàn sát lẫn nhau. Chàng trai này tuy chân đi giày làm từ da, người mặc chiến giáp, tay cầm dao nhưng lại không truy sát ai cả. Cậu nói cậu rất sợ, cậu không muốn giết người. Kết quả khi chàng trai vẫn còn đang chần chừ không quyết, Catherine trong kiếp này đang được thôi miên bỗng cảm thấy khó thở. Cổ của cô như bị ai đó siết chặt, đáng vẻ cực kỳ đau đớn. Một lúc sau, khi hơi thở đã ổn định lại, cô mới tiếp tục nói rằng vừa nhìn thấy một khung cảnh vô cùng đáng sợ. Một tên địch xông lên từ đằng sau, dùng cánh tay kẹp chặt cổ chàng trai và đâm dao xuyên họng. Khoảnh khắc trước khi chết, chàng trai xoay người lại và nhìn thấy khuôn mặt kẻ địch đã đâm mình. Cô ấy nói đó chính là Stuart - bạn trai Catherine ở kiếp này. Hóa ra vì vậy mà cô và bạn trai không thể hòa hợp, cô cứ nhìn thấy bạn trai là lại sợ hãi. Tất cả đều do ân oán từ kiếp trước, như người ta vẫn thường nói “oan gia ngõ hẹp”.

Trong xã hội ngày nay, giữa các cặp vợ chồng cũng tồn tại nhiều vấn đề nghiêm trọng ví dụ như vợ

chồng bất hòa, ly hôn hay thậm chí là sát hại lẫn nhau. Theo thống kê năm 2002, ở Mỹ có 800 nghìn người ly hôn, còn tỷ lệ ly hôn của Đài Loan đứng đầu châu Á. Theo thống kê năm 2001, ở Đài Loan, trung bình cứ 3,5 đôi kết hôn là lại có một đôi ly hôn. Và năm 2003, ở Trung Quốc, cả nước có 1330 nghìn người ly hôn. Có thể nói, ly hôn đã trở thành một vấn đề chung trên toàn thế giới. Tỷ lệ ly hôn của các quốc gia mỗi năm đều có xu hướng tăng lên. Cho nên chuyện vợ chồng bất hòa, qua ví dụ trên, chúng ta có thể hiểu được rằng nguyên nhân chính là do nhân quả từ kiếp trước. Bởi vì kiếp trước là kẻ thù nên khi gặp nhau lại hấp dẫn lẫn nhau. Mà gặp nhau để là báo ân báo oán đòi nợ thì làm sao mà hòa hợp được? Vì vậy, với những quốc gia và khu vực có tỷ lệ ly hôn cao thì xã hội nhất định có rất nhiều yếu tố bất ổn. Theo một thống kê từ con cái trong các gia đình đơn thân, nhân sinh quan của những đứa trẻ này thường có xu hướng phát triển không bình thường. Khi so sánh với những đứa trẻ được sinh ra và lớn lên trong gia đình bình thường thì con cái trong các gia đình đơn thân trong tương lai có xu hướng phạm tội, hút chích, hiếp dâm và quan hệ tình dục trước hôn nhân cùng nhiều vấn đề tiêu cực khác cao hơn từ 9 đến 32 lần. Vậy nên nếu không giải quyết được vấn đề bất hòa trong hôn

nhân cũng như tỷ lệ ly hôn giữa các cặp vợ chồng thì rất khó để xây dựng một xã hội hòa hợp.

Vậy chúng ta cần giải quyết như thế nào? Chính là nhờ vào giáo dục! Người xưa từng nói: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên” (ý nói kiến lập quốc gia, cần lấy giáo dục làm tiên phong). Ngoài ra, việc dạy và học cần được thúc đẩy bằng tình yêu thương thì mới có thể hình thành một nền giáo dục có tình, có nghĩa mà ở đó mọi người nhường nhịn, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau. Cho nên chừng nào Catherine còn oán hận bạn trai dù chỉ một chút thì quan hệ giữa hai người vẫn sẽ có mâu thuẫn, tâm khó khai mở và vì thế những oán hận trước kia không thể hóa giải mà có thể càng ngày càng sâu đậm. Người xưa thường nói: “Oan gia nên giải không nên kết”. Tuy không có ấn tượng tốt với đối phương nhưng chúng ta phải hiểu rằng đó có thể là nhân duyên từ kiếp trước. Ta nhất định phải dùng lý trí hóa giải oán hận để thay vào đó bằng tình yêu thương, sự kính trọng và tâm chân thành. Vì thế, chủ đề “Hòa bình thế giới, xuất phát từ tâm” của “Luận đàm Phật giáo Thế giới” diễn ra vừa rồi là rất đúng đắn. Nếu trái tim mình còn chất chứa nhiều thù hận thì con người, gia đình sao có thể hòa hợp, xã hội sao có thể an vui, thế giới sao có thể hòa bình?

Xin được tiếp tục kể về câu chuyện của Catherine. Cô nói trong kiếp sống mà cô bị kẻ địch (cũng là bạn trai kiếp này) giết, cô phát hiện linh hồn mình đã rời khỏi cơ thể và bay lên không trung. Sau đó cô cảm nhận mình bị một sức mạnh vô hình hút tới một không gian theo như miêu tả là ảm áp và chật hẹp. Hóa ra cô đã đầu thai và chui vào bụng mẹ, để rồi không lâu sau đó thì chào đời. Tôi xin phép nói thêm vài lời về chi tiết này. Mọi người thấy đấy, linh hồn cô rời khỏi thân xác nam nhi trong kiếp đó rồi chui vào cơ thể người mẹ, trở thành một thai nhi. Điều này chứng tỏ thai nhi cũng có linh hồn.

Có rất nhiều người cho rằng thai nhi không phải là một sinh mạng thật sự, sau khi ra đời mới được coi là sinh mạng. Quan điểm này là sai. Thật ra ngay từ khoảnh khắc tinh trùng gặp trứng thì thai nhi đã có linh hồn. Phần lớn con người hiện đại không hiểu điều này họ cho rằng việc phá thai không phải vấn đề to tát, không thể coi phá thai là giết người được. Điều này hoàn toàn sai lầm. Khi chúng ta phá một cái thai đồng nghĩa với việc giết một mạng người. Bởi vì sinh mạng này không chỉ có cơ thể mà có cả linh hồn. Việc phá thai trong xã hội ngày nay cũng là một vấn nạn nghiêm trọng. Nó không chỉ gây tổn thương đến người phụ nữ mà còn tạo rất nhiều oán nghiệp.

Trong một bộ phim tài liệu Mỹ kể về một phụ nữ người Mỹ đi phá thai, sau khi phá thai cho cô xong, bác sĩ cho cô xem cái thai vừa bị phá. Đó là thói quen nghề nghiệp của ông. Trên tay vị bác sĩ cầm một cái thùng nhỏ, người phụ nữ thấy trong đó một cơ thể bé xíu nay đã thành những mảnh vụn. Cô nói mình nhìn thấy đầu, tay thậm chí ngón tay của em bé thấm đẫm máu tươi lăn lóc trong thùng. Khoảnh khắc ấy cô đau đến xé lòng, trách bản thân sao có thể tự tay sát hại con mình một cách tàn nhẫn như vậy. Cô đau khổ đến mức tưởng chừng suy sụp, cả ngày chỉ muốn nhảy lầu. Cô chưa bao giờ cảm thấy đau đớn, khổ sở như vậy.

Một người phụ nữ khác cũng đi phá thai nhưng cuộc phẫu thuật không thành công nên tử cung cô bị thủng một lỗ. Kể từ đó, mỗi ngày cô đều phải mang bên mình một túi phân vì không thể bài tiết một cách bình thường. Cô không dám ở chốn đông người lâu vì sợ khi mình giải quyết nhu cầu cá nhân sẽ gây ra tiếng động đầy khó xử. Bác sĩ còn cảnh báo rằng nếu cô có thai lần nữa thì nhất định sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Chính vì thế, phá thai đối với cơ thể và tinh thần người phụ nữ đều sẽ gây ra những thương tổn sâu sắc. Đây có lẽ cũng là một dạng nhân quả báo ứng. Người mẹ đã tàn nhẫn sát hại con mình, quả báo đương nhiên cũng sẽ rất

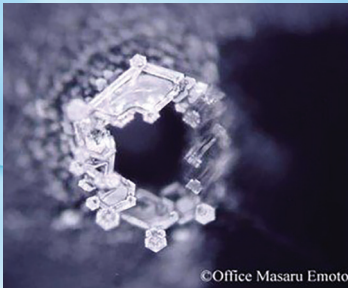
thê thảm. Đáng tiếc là những chuyện như thế này vẫn không ngừng xảy ra mỗi ngày.

Nhìn vào con số thống kê, chúng ta thấy được hiện trạng đáng sợ là hiện nay những đối tượng phá thai trên toàn thế giới thường là thanh thiếu niên từ 15 đến 24 tuổi. Cứ trung bình mỗi phút lại có 10 thiếu nữ sinh non và mỗi năm trên thế giới có tới 5 triệu ca phẫu thuật phá thai, tức là trung bình mỗi 6 giây lại có một ca phá thai. Nói cách khác, khi tôi còn chưa nói xong câu này, thì 6 giây sau lại có một sinh mạng vô tội bị bỏ đi từ bụng mẹ, bị sát hại một cách tàn nhẫn. Mỗi năm ở Mỹ có 1,5 triệu ca phá thai, ở Đài Loan trung bình có 500 nghìn ca. Hiện chưa nắm được kết quả thống kê ở Trung Quốc nhưng tôi nghĩ con số cũng kinh hoàng không kém. Theo một tờ báo đưa tin, có một cô bé học sinh trung học 16 tuổi đã ba lần đến một phòng khám tư nhân để nạo phá thai. Mỗi lần đến cô bé đều không dám để lộ thân phận thật sự của mình. Bác sĩ thấy vậy cũng khuyến cáo rằng nạo phá thai không tốt cho chính cuộc đời và sức khỏe cô bé. Thử nghĩ xem, nếu mỗi năm trên thế giới lại có 5 triệu sinh linh bị tước đi mạng sống dã man như vậy thì sao có thể xây dựng nên một thế giới tốt đẹp được? Người xưa có câu: “Tích thiện chi gia tất hữu dư khánh, bất tích thiện chi gia tất hữu dư ương” (ý

nói nhà tích thiện ắt phúc dồi dào, nhà không tích thiện ắt họa có dư). Mỗi năm có đến 5 triệu sát nghiệp thì thế giới này sẽ phải gánh chịu bao nhiêu tai ương, hiểm họa chứ? Cho nên thiên tai, sóng thần, động đất, tật dịch ngày càng trở nên nghiêm trọng tất cả đều do oán khí tích tụ, lòng người dậy sóng, vỏ Trái Đất cũng vì thế mà vận động bất thường.

Thời gian của ngày hôm nay đã hết mà chúng ta vẫn còn chưa nói xong trường hợp này. Trong hai ngày tới, tôi sẽ giới thiệu tường tận cho mọi người nghe. Những câu chuyện đang chờ phía sau đều vô cùng đặc sắc và thú vị. Hoan nghênh mọi người ngày mai vào giờ này tiếp tục đến tham dự, xin cảm ơn!

A Di Đà Phật!



Nước trước khi được cầu nguyện ở trường tiểu học Nhật Bản



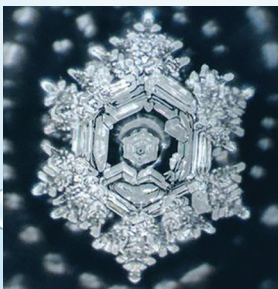
Nước sau khi được cầu nguyện ở trường tiểu học Nhật Bản



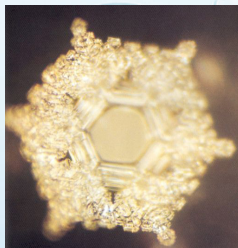
Nước trước khi được Phật tử đọc kinh



Tinh thể nước khi được tiếp xúc với hình ảnh vẽ trái tim



Nước sau khi được Phật tử đọc kinh



tinh thể nước khi tiếp xúc với thông điệp "tình yêu, lòng biết ơn"



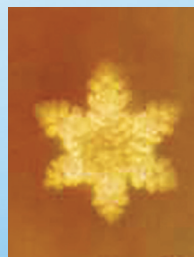
tinh thể nước khi nghe lời cầu nguyện bằng tiếng sankarit



tinh thể nước khi tiếp xúc với thông điệp "Bạn làm tôi phát ốm - tôi sẽ giết bạn"



Nước máy được lấy từ khu vực Kobe ngay sau khi trận đại động đất Hanshin-Awaji xảy ra



Nước máy được lấy từ khu vực Kobe sau khi trận động đất Hanshin-Awaji xảy ra được 3 tháng



"Vinh cửu"



"Trung thực"



"Tôn kính"



"Yêu thương và biết ơn"



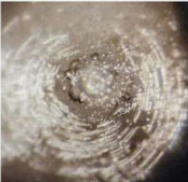
"Tôi không thể"



"Tôi có thể"



"Tôi yêu bạn"



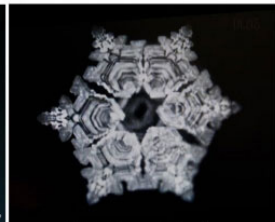
"Đồ ngốc"



Tình yêu nam nữ



Tình cảm vợ chồng



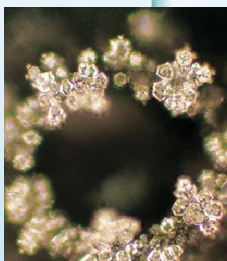
Tình làng nghĩa xóm



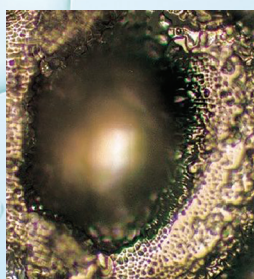
Bạn bè



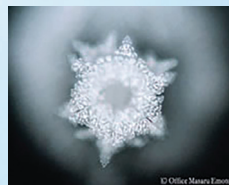
Tình thân quyến



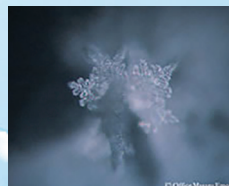
Thiên thần



ác quỷ



hòa bình



chiến tranh

Một số hình ảnh của nước chứng minh nước cũng có linh tính và tình cảm

NHỮNG MINH CHỨNG KHOA HỌC VỀ NHÂN QUẢ LUÂN HỒI

Tiến sĩ Chung Mậu Sâm giảng giải

CHƯƠNG III

Kính chào quý vị!

Trong hai ngày qua, chúng ta đã thảo luận xoay quanh những chứng minh về nhân quả luân hồi trong giới khoa học và học thuật phương Tây. Trong năm phương diện được đề cập, ngày hôm qua chúng ta đã bàn về lĩnh vực khoa học thứ ba. Đó là các nghiên cứu áp dụng phương pháp thôi miên trong việc giúp con người hồi tưởng về kiếp trước. Chúng ta đã cùng tìm hiểu những thành tựu nghiên cứu của các bác sĩ tâm thần tâm lý học, đặc biệt là tác phẩm *Kiếp trước kiếp này* của chuyên gia luân hồi học nổi tiếng Brian Weiss. Quyển sách này kể về quá trình trước và sau khi trị liệu tâm lý bằng phương pháp thôi miên cho một bệnh nhân tên là Catherine. Người phụ nữ này trong mỗi lần thôi miên đều nhìn thấy nguyên nhân dẫn đến các bệnh tâm lý của mình trong kiếp này. Dưới sự chỉ dẫn, xoa dịu của bác sĩ, những căn bệnh đó đã biến mất và cô cũng khôi phục được trạng thái tinh thần khỏe mạnh.

Chúng ta có thể hiểu ra rằng, tâm không những là chủ của cơ thể này mà nó còn điều hành chi phối tinh thần và tất cả vạn vật trong vũ trụ. Điều đó được giải thích rõ qua thành quả nghiên cứu tinh thể nước của Tiến sĩ Emoto Masaru đã được đề cập ngày hôm qua. Vậy bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận về quá trình trị liệu tâm lý cho cô gái Catherine của bác sĩ Weiss. Chúng ta nói đến đoạn trong khi được thôi miên, cô gái thấy mình đầu thai thành một chàng trai, sau đó bị người bạn trai ở kiếp này, cũng là quân địch ở kiếp đó dùng dao sát hại trên chiến trường. Sau khi bị giết, cô thấy linh hồn mình rời khỏi thân xác và nhanh chóng chui vào bụng mẹ đi đầu thai sang kiếp sống mới, đến một nơi mà theo như cô miêu tả là ấm áp và chật chội. Rồi không lâu sau đó cô chào đời.

Lần này, sau khi chào đời, cô cảm nhận được ai đó ôm mình vào lòng. Đó chính là cô y tá hộ sinh. Rồi cô còn nhìn thấy mẹ mình đang ngồi ở góc giường. Bà có một mái tóc dài, trên người mặc đồ ngủ. Cô nhận ra người mẹ ở kiếp đó cũng là mẹ cô trong kiếp này. Có thể thấy nhân duyên giữa người với người vô cùng bền chặt. Bố mẹ ta ở kiếp này có thể chính là song thân phụ mẫu trong nhiều kiếp khác. Sự săn sóc bố mẹ dành cho ta đôi khi không chỉ giới hạn trong một kiếp người.

Trong một lần trị liệu khác, dưới sự dẫn dắt thôi miên của bác sĩ Weiss, Catherine lại đến một kiếp khác. Cô nhớ ra bản thân từng làm phi công của quân đội Phát xít Đức trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Lần này cô là một người đàn ông tên Eric. Cô nói khi đó quân Phát xít Đức đang chiếm đóng một phần lãnh thổ Pháp và quân đội của Eric đóng tại một thành phố tên là Alsatian. Chàng phi công này có một gia đình vô cùng hạnh phúc, với người vợ tuyệt vời và một cô con gái. Cô con gái cũng chính là một người bạn rất tốt của Catherine ở kiếp này, tên là Judy. Hai người có mối quan hệ thân thiết và cũng rất hợp nhau. Hóa ra đó đều là mối lương duyên được hình thành từ kiếp trước.

Một lần nữa chúng ta có thể khẳng định rằng, những người xung quanh dù liên hệ với ta ra sao thì đều có thể được nối với nhau bởi duyên nợ từ kiếp trước. Nếu kiếp trước không duyên không nợ thì kiếp này nhất định không thể ở cùng nhau, cho dù gặp mặt cũng không quen biết. Người vợ của Eric trong gia đình ở kiếp đó mặc dù rất tuyệt vời nhưng kiếp này đã không còn mối quan hệ gì nữa. Nói cách khác, duyên phận con người cũng chỉ đạt đến một mức độ nhất định. Nếu duyên đã hết thì dù quá khứ có là vợ chồng keo sơn thì kiếp này cũng không thể gặp lại. Dưới sự dẫn dắt của

bác sĩ, Catherine đến được ngày Eric qua đời ở kiếp đó để quan sát khung cảnh khi ấy.

Cô bắt đầu miêu tả, rằng ngày hôm đó quân đội Đức đang mở tiệc liên hoan chúc mừng thì xuất hiện máy bay liên quân của Anh và Mỹ. Máy bay bắt đầu ném bom xuống căn cứ quân sự của họ. Chỉ trong chốc lát, bữa tiệc liên hoan biến thành biển lửa. Nơi đâu cũng có lửa. Lửa nuốt trọn một căn nhà và thiêu chết rất nhiều người. Bản thân Eric cũng không thoát khỏi, cả ngực và chân anh đều bị thương nặng, chảy rất nhiều máu. Kể đến đây, Catherine cũng lộ vẻ đau đớn như thật sự cảm nhận được nỗi đau trên chiến trường vậy. Một lần nữa, dưới sự chỉ dẫn của bác sĩ, cô nhanh chóng hồi phục và bình tĩnh lại.

Cô lại tiếp tục kể rằng sau đó cô thấy linh hồn mình bay lên, bay đến giữa không trung thì dừng lại để đợi các vị thần. Tôi xin phép nói một chút chuyện ngoài lề ở đây. Đó là bác sĩ Weiss phát hiện ra trong mỗi lần tiến hành thôi miên, thì khi một kiếp kết thúc hoặc trước khi kiếp mới bắt đầu thường sẽ xuất hiện một vài vị thần. Trong giai đoạn chuyển giao này, các vị thần sẽ nói chuyện với người bệnh nhân, thậm chí còn có thể mượn lời bệnh nhân để trực tiếp trao đổi với bác sĩ. Giọng nói của bệnh nhân khi ấy cũng thay đổi hoàn

toàn. Đó là một giọng đàn ông nghiêm nghị, âm vang và đồng dục, giống như hiện tượng vọng nhập. Có điều ở đây đối tượng nhập vào là các vị thần. Các ngài sẽ mượn cơ thể của người bệnh để nói chuyện. Những điều thần nói đây tính triết lý và giàu trí tuệ, chỉ cần nghe đã biết không phải lời người thường có thể nói ra. Bởi trí tuệ của thần chắc chắn vượt xa phàm nhân.

Bác sĩ Weiss ngồi bên cạnh Catherine. Lần đầu nghe thấy những lời này thì ông vô cùng kinh ngạc bởi đó là lời thần nói với mình. Sau đó bác sĩ liền lấy máy ghi âm ra lưu lại. Như vậy chứng tỏ các vị thần linh có tồn tại trong vũ trụ này, chỉ là dưới dạng thức sinh mạng thế nào thì các nhà khoa học chưa tìm ra được. Có điều chúng ta có thể đoán được rằng thần chắc chắn sẽ ở tầm cao hơn người thường. Ở đây tôi xin trích lời khai thị của vị thần được ghi chép lại trong sách của bác sĩ Weiss để chúng ta cùng tìm hiểu một chút về trí tuệ của các ngài.

Khi Catherine còn trong trạng thái thôi miên, vị thần này đã mượn cơ thể cô để nói. Đoạn thứ nhất nguyên văn như sau: “Sinh mạng là vô biên, con người không chết đi nên cũng không sinh ra, chỉ là không ngừng trải qua những thân xác và không gian khác nhau mà thôi”. Mọi người thấy đấy, thật là một câu nói đầy tính triết lý. Thần nói con người vốn dĩ không sinh

không diệt. Vậy người trần mắt thịt như chúng ta vì sao lại thấy con người sinh ra rồi chết đi? Thực tế, những gì ta thấy chỉ là sự sinh diệt của xác thịt. Thân xác này chỉ như một bộ quần áo. Ta mặc cũ đến mức không mặc được nữa thì khi đó sẽ phải bỏ đi. Mắt ta nhìn thấy thân xác chết đi nhưng thật ra linh hồn thì không sinh ra cũng không bị hoại diệt. Linh hồn chỉ là đang luân hồi qua những thân xác trong các không gian khác nhau không ngừng nghỉ. Như vậy, câu nói này so với quan niệm triết học phương Đông tưởng khác mà lại giống đến kỳ lạ.

Đoạn sau của lời khai thị, vị thần nói: “Sở dĩ con người đến nhân gian dưới hình hài thân xác là để làm việc hoặc trả nợ”. Thần cho chúng ta biết rằng con người xuống trần là vì hai lý do. Một là để trả nợ. Ví như kiếp trước ta nợ mạng, nợ tiền hay nợ tình của người thì kiếp này đến trả. Ngoài lý do này còn có một kiểu người đến để làm việc. Vậy họ sẽ làm việc gì? Có thể là việc tốt, cũng có thể là việc xấu. Có những người là thiện tri thức hoặc người tốt. Họ đến trần gian với sứ mệnh giúp chúng sinh rời xa bể khổ, để tới nơi bờ giác. Mục đích của họ là làm những điều có ý nghĩa và vĩ đại.

Từ lời khai thị của các vị thần, ta cũng cần suy ngẫm xem kiếp này ta đến nhân gian để làm gì. Tôi đến là để trả nợ. Đúng vậy, kiếp trước nợ thì kiếp này trả, đó

là đạo lý hiển nhiên. Nhưng quan trọng hơn là đến để hoàn thành sứ mệnh của mình, giúp những chúng sinh còn chìm trong đau khổ được vui vẻ, hạnh phúc, để từ đó quốc thái dân an. Đó mới chính là nhiệm vụ thanh niên ngày nay cần hướng đến noi gương các bậc Thánh Hiền xưa. Không quan trọng là bạn học tập hay làm việc mà quan trọng là phải có chí lớn, có như vậy mới không uổng phí đời này. Đây cũng là điều mà các vị thần muốn khuyên răn con người.

Tiếp theo đây chúng ta sẽ cùng lắng nghe một đoạn khai thị khác: “Những cảnh ngộ người gặp phải kiếp này đều do người tự tạo ra”. Điều này cũng như cổ nhân khi xưa từng dạy: “Dục tri tiền thế nhân, kim sinh thụ giả thị - Dục tri lai thế quả, kim sinh tác giả thị” (ý nói muốn biết nhân kiếp trước thế nào thì xem đời nay được hưởng những gì, muốn biết quả kiếp sau thế nào, hãy xem đời này ăn ở ra sao). Bạn muốn biết kiếp sau mình gặp điều gì thì không cần hỏi ai cả, cứ việc nhìn vào những điều bạn đã làm trong kiếp này. Nếu như bạn chăm hành thiện, đương nhiên sẽ gặp được điều lành. Còn nếu bạn làm điều ác thì tương lai cũng sẽ gặp báo ứng, mà báo ứng nhân quả thì thực sự không đơn giản chút nào. Thần linh từ trên cao quan sát vũ trụ này đã đưa ra lời nhắc nhở cho chúng ta như vậy.

Lời khai thị của thần còn rất nhiều. Mỗi lần tiến hành thôi miên, bác sĩ Weiss đều ghi âm lại, trong đó có một đoạn đối thoại khác giữa thần và bác sĩ Weiss mà tôi thấy vô cùng đặc sắc. Thần đã mượn cơ thể của Catherine để chuyển lời tới bác sĩ rằng: “Mỗi một con người đều bình đẳng và giống nhau”. Khi vị thần nói đến đây, bác sĩ Weiss ngồi cạnh không tài nào hiểu nổi, mới hỏi lại ngài: “Tại sao ngài lại nói mỗi người đều bình đẳng và giống nhau? Rõ ràng chúng tôi có khuôn mặt khác nhau, thân hình khác biệt, rồi đến tình trạng sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, thu nhập mỗi người, tài năng, trí tuệ đều không giống? Sao có thể nói là bình đẳng và giống nhau được?”

Đáp lại lời bác sĩ là tiếng nói vang vọng của thần. Ngài dùng hình ảnh ẩn dụ của viên kim cương để giải thích cho bác sĩ Weiss: “Viên kim cương vốn dĩ đẹp để diễm lệ, nhưng bởi lớp bụi bám trên đó mà ánh sáng bị che lấp. Bề ngoài chúng ta cũng như lớp bụi dày mỏng khác nhau bám trên khối đá quý này, nhưng thật ra trái tim bên trong ta bình đẳng, giống nhau và phát sáng như kim cương”. Đây là nguyên văn lời mà bác sĩ Weiss đã ghi âm lại. Quý vị thấy đấy, những lời này chứa đựng cả một bầu trời trí tuệ. Thần trực tiếp chỉ cho chúng ta thấy, thật ra trái tim bên trong mỗi người đều

giống nhau, đều tỏa sáng lấp lánh như những viên kim cương. Nhưng tại sao ta lại thấy những viên kim cương này phát sáng không giống nhau? Có người lấp lánh rực rỡ nhưng lại có người không thể tỏa ra ánh sáng?

Nguyên nhân nằm ở lớp bụi bám trên viên kim cương kia. Nếu lớp bụi dày thì ánh sáng bị che mờ, không tỏa sáng được. Còn khi lớp bụi mỏng, ánh sáng sẽ rõ ràng hơn. Nói cách khác, nếu chúng ta lau sạch bụi thì kim cương của mỗi người đều rực sáng như nhau. Giống như câu đầu tiên trong cuốn sách vỡ lòng của Nho giáo Tam Tự Kinh: “Nhân chi sơ, tính bản thiện”. Con người khi sinh ra vốn mang tính thiện. Cái thiện này không phải thiện trong thiện ác. Vì thiện trong thiện ác chỉ mang tính tương đối, còn cái thiện “nguyên thủy” là tuyệt đối. Cũng như mỗi viên kim cương đều giống nhau, đều bình đẳng. Và con người cũng bình đẳng, đều mang bản chất thiện lương như vậy.

Vậy tại sao chúng ta lại thấy có người thiện, có kẻ ác? Đây chỉ là cái thiện ác tương đối, cũng như độ dày mỏng của lớp bụi trên viên kim cương. Lớp bụi dày chúng tỏ là người ác, lớp bụi mỏng chính là người thiện. Tất cả những thiện ác này đều chỉ tương đối về mặt ý nghĩa chứ không phải là cái thiện thuộc về bản tính. Cái thiện bản tính mới là tuyệt đối, là giống nhau và bình

đẳng. Vậy rốt cuộc lớp bụi kia là gì? Nếu như câu đầu tiên trong *Tam Tự Kinh* là “Nhân chi sơ, tính bản thiện” thì câu thứ hai là: “Tính tương cận, tập tương viễn”. Bản tính con người vốn thiện, “tính tương cận” tức vì như nhau nên xích lại gần nhau. Còn “tập tương viễn”, tập ở đây chính là tập khí, tập tính. Tập tính con người có nhiều có ít, lớp bụi có dày có mỏng. Nếu nhiều tập khí xấu thì lớp bụi sẽ dày, khiến ánh sáng của bản tính thiện bên trong không thể tỏa ra được.

Điều này cũng giống như những lời Đức Phật dạy chúng ta. Bạn thấy đấy, 49 ngày đêm thiền định cuối cùng Ngài đã thành Phật. Câu đầu tiên Ngài nói sau khi thành Phật chính là: “Lạ lòng thay! lạ lòng thay! Hết thảy chúng sinh đều có đầy đủ đức tướng, trí tuệ Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước nên chưa chứng được”. Đức Phật sau khi thành đạo liền tiếp thốt lên hai lần “Lạ lòng thay! lạ lòng thay!”, vậy lạ lòng ở đâu? Hóa ra tất cả chúng sinh, bao gồm cả tôi và các quý vị ngồi đây đều có đức tướng, trí tuệ Như Lai. Tức là chúng ta cũng đều sở hữu trí tuệ tối cao như Đức Phật, có đức tướng như Đức Phật, tiêu chuẩn đạo đức và dung mạo cũng trang nghiêm như Ngài. Vậy tại sao chúng ta trông không giống nhau? Chính câu sau đã mở ra cho ta đáp án: “Nhưng vì vọng tưởng chấp trước nên chưa chứng

được". Con người có vọng tưởng và tâm niệm chấp trước, đây cũng chính là những tập tính mà các nhà Nho giáo đã nhắc đến. Nếu tính tương viễn rồi, thì đương nhiên đức tướng trí tuệ Như Lai ban đầu của chúng ta cũng xa dần và trở thành con người hiện tại, không còn là vị Phật ban đầu nữa. Vì vậy, dù khôi phục lại bản tính thiện vốn có hay đắc đạo thành Phật, thì thực chất cũng chỉ là xóa đi lớp bụi mờ của tập tính, của vọng tưởng chấp trước đi mà thôi. Chỉ cần xóa hết được những điều đó, ta sẽ trở lại với bản tính thiện, trở về với đức tướng trí tuệ Như Lai.

Những lời khai thị của thần trong câu chuyện này đã khai sáng cho ta rất nhiều điều. Thế nên cũng không khó hiểu khi Mạnh Tử nói rằng chúng ta ai cũng có thể trở thành Nghiêu, Thuấn (hai vị vua hiền thời Trung Quốc cổ đại). Nếu bạn nói bạn không làm được, bạn có nhiều tính xấu, môi trường xung quanh bạn không tốt nên không thể trở thành Nghiêu Thuấn, cũng không thể thành Phật, vậy khác nào bạn đang đi ngược lại với Mạnh Tử và Đức Phật Thích Ca Mâu Ni? Mạnh Tử nói được, bạn nói không được. Đức Phật nói bạn chính là Phật nhưng bạn khẳng khẳng mình không phải. Đây chính là đang cãi lại lời Đức Phật. Cho nên trước hết chúng ta phải có niềm tin vào bản thân, tin tưởng vào

tính thiện trong mình. Mỗi chúng ta đều giống nhau, đều là một viên kim cương tỏa sáng rực rỡ. Không biết các vị thần có sinh mạng thế nào nhưng những điều ngài nói đều là những vấn đề trọng tâm của cả vũ trụ.

Vậy tại sao chúng ta không cảm nhận được mình là Phật, không thấy mình chính là một bậc Thánh Hiền? Bởi “chỉ nhân mê ngộ chi hữu sai, toại trí hiện lượng chi bất nhất” (ý nói chỉ vì mỗi người mê ngộ khác nhau nên dẫn đến sự sai biệt ở hiện tại). Hiện tại ta thấy mình không giống như Phật, bản thân ta càng không phải Phật. Đây chính là “hiện lượng”, là những điều ta đang thấy trước mắt. Hiện lượng khác nhau bởi sự mê và ngộ của mỗi người không giống nhau. Mê chính là không tin bản thân vốn dĩ là Phật, là một viên kim cương tỏa sáng. Còn ngộ là gì? Ngộ tức là hiểu ra rằng mình vốn là Phật, bản tính vốn có của mình là thiện, là viên kim cương đầy màu sắc phát ra ánh hào quang đẹp đẽ.

Sau này, những khai thị của thần đều được bác sĩ Weiss đăng tải và công bố. Hơn nữa, không chỉ đối với trường hợp Catherine, trong những lần tiến hành thôi miên cho các bệnh nhân khác, bác sĩ Weiss cũng gặp trường hợp thần mượn lời bệnh nhân để nói chuyện. Nói chung, lời lẽ của thần đều mang đậm tính triết lý, khai sáng cho con người. Bác sĩ Weiss cũng tổng hợp lại

những lời ngỏ của thần và xuất bản trong một cuốn sách mang tên *The Messages from the Masters* (tạm dịch: *Lời ngỏ từ cõi tâm linh*). Bác sĩ Weiss gọi họ là bậc thầy (Masters).

Điều này chứng tỏ trong lòng ông đã ngâm tòn kính trí tuệ của các vị thần mà bái họ làm thầy. Sau khi xuất bản, cuốn sách đã trở thành một trong những đầu sách bán rất chạy ở Mỹ.

Bác sĩ Weiss từng tốt nghiệp tiến sĩ trường y Đại học Yale. Trải qua vài chục năm được đào tạo khoa học, ông ban đầu không hề tin rằng luân hồi tồn tại. Nhưng rồi đích thân bác sĩ đã thực hiện, nhìn thấy, nghe thấy những bằng chứng về sự tồn tại của luân hồi nên cuối cùng ông “chuyển hướng” niềm tin. Tuy vậy, vào những năm 80, giới học thuật thế giới vẫn coi luân hồi là mê tín. Thế nên thời điểm đó, mặc dù đã hoàn thành cuốn sách *Kiếp trước kiếp này* nhưng bác sĩ Weiss chưa nghĩ đến việc xuất bản. Khi đó bác sĩ Weiss đã có tiếng tăm và địa vị trong giới học thuật. Thế nên nếu ông công bố nghiên cứu về những trường hợp luân hồi này thì nhất định sẽ vấp phải sự phản đối, phê phán mạnh mẽ. Tại sao một người làm khoa học lại mê tín như thế? Cho nên bác sĩ Weiss đã phải đấu tranh tư tưởng suốt một thời gian dài. Theo lời tự thuật được viết ở đầu sách, ông nói bản thân đã dành trọn bốn năm để đấu tranh tư tưởng,

cuối cùng vẫn quyết định xuất bản cuốn sách này. Bởi theo ông, chúng ta phải có trách nhiệm với khoa học, với sự thật.

Ngay khi vừa xuất bản, cuốn sách đã gây ra chấn động lớn. Thế nhưng ông không ngờ được rằng mình lại nhận được rất nhiều thư của độc giả, trong đó có cả những người trong giới học thuật cũng như các đồng nghiệp. Rất nhiều bác sĩ tâm lý, học giả, giáo sư đã gửi thư cho ông. Bác sĩ Weiss mở thư ra xem, nội dung bên trong không những không phê bình, trách mắng mà ngược lại còn dành tặng ông những lời chúc mừng nồng nhiệt. Họ nói trong công việc nghiên cứu hay quá trình thôi miên của mình, họ cũng phát hiện nhiều bệnh nhân có khả năng nhớ lại kiếp trước. Nhưng họ sợ bị chỉ trích nên chỉ để chúng ở một góc, không dám công bố. Có bác sĩ Weiss tiên phong đi đầu, họ rất vui mừng. Vậy là cuốn sách vừa xuất bản đã đứng đầu bảng xếp hạng những đầu sách bán chạy nhất bang Florida (Mỹ) trong hai năm liên tiếp. Sau này, cuốn sách còn được dịch ra mười mấy ngôn ngữ và nổi tiếng khắp thế giới.

Khi ấy, tôi cũng từng gọi điện thoại cho bác sĩ Weiss. Bác sĩ nói với tôi bây giờ ông rất bận vì khắp nơi trên thế giới đều đang mời ông đến phát biểu, giới thiệu thành quả nghiên cứu về luân hồi. Lịch làm việc của ông

đã xếp kín hai năm tới rồi. Vậy là những nhà khoa học như vậy, đi đầu lĩnh vực nghiên cứu về luân hồi và áp dụng phương pháp thôi miên để nghiên cứu luân hồi ở Mỹ cũng như các nước phương Tây nhanh chóng trở nên phổ biến. Rất nhiều bác sĩ tâm lý đã đăng tải các thành quả nghiên cứu của mình.

Sau đây xin phép được giới thiệu tiếp với quý vị thành quả nghiên cứu của một bác sĩ tâm thần và tâm lý học người Mỹ khác tên là Irvin Mordes. Ông đã nghiên cứu về trường hợp của một người đàn ông tên Alan Lee, sống tại bang Maryland (Mỹ). Trong quá trình được bác sĩ thôi miên, anh ta đã nhìn thấy tổng cộng 16 lần luân hồi chuyển kiếp của mình. Nhưng điều đặc biệt kỳ lạ là ở mỗi kiếp luân hồi, Alan Lee không chỉ miêu tả lại được cuộc sống ở kiếp đó mà còn có thể nói được, viết được thứ ngôn ngữ mình đã dùng trong kiếp sống đó. Tuy nhiên, Alan Lee chỉ làm được điều này trong khi thôi miên, khi tỉnh lại anh ta lại quên ngay.

Năm đó Alan Lee 38 tuổi. Tính đến khi trải qua quá trình thôi miên, trình độ văn hóa của anh mới chỉ dừng lại ở lớp 10, có thể nói là tương đối thấp. Trong khi thôi miên, Alan nhớ lại rằng có một kiếp mình từng làm Pharaoh ở Ai Cập cổ đại trong vòng bốn năm từ năm 341 TCN đến năm 344. Vị Pharaoh này chỉ làm hoàng

đế vốn vẹn bốn năm nên hầu như không có ai biết đến ông trong lịch sử. Thế nhưng Alan Lee lại miêu tả được tường tận tình hình Ai Cập khi anh ta đương nhiệm trị vì bốn năm. Trong vô thức, biểu cảm và sắc mặt của người đàn ông cũng dần trở nên tôn nghiêm, cao ngạo tựa như một vị hoàng đế thật sự. Và rồi anh ta bắt đầu nói tiếng Ai Cập cổ. Tất cả đều được bác sĩ ghi âm lại. Ngoài ra, anh còn viết được ra giấy những chữ tượng hình Ai Cập cổ đại.

Sau này bác sĩ Mordes đã đem những chữ viết này cùng đoạn băng ghi âm đến Đại học Maryland để các học giả chuyên nghiên cứu về Ai Cập cổ đại thảo luận và thẩm định. Cuối cùng họ xác nhận đây đúng là chữ viết của người Ai Cập cổ. Ngày nay trên thế giới còn rất ít người biết viết chữ này. Hơn nữa, sau khi tìm tòi nghiên cứu, các học giả còn phát hiện ra đúng là vị Pharaoh này đã trị vì Ai Cập từ năm 341 TCN đến năm 344 TCN. Tên ông cũng được Alan Lee chỉ rõ, là Pharaoh Kalikrates. Quả thật trong lịch sử Ai Cập cổ đại có một vị Pharaoh như vậy.

Một người có trình độ học vấn mới dừng ở lớp 10 tức là chỉ mới tốt nghiệp trung học cơ sở như Alan Lee có thể học tiếng Ai Cập cổ ở đâu? Làm sao anh ta biết được vị Pharaoh đó? Dù anh chàng có muốn bịa

chuyện cũng không thể bịa được. Vậy nên những điều Alan Lee nói trong trạng thái thôi miên đều hoàn toàn phù hợp với thực tế lịch sử. Ngoài ra, Alan Lee còn kể về một kiếp luân hồi khác. Trong kiếp sống này, anh là một binh sĩ có tên Jamie Brewster thuộc quân đội miền Nam trong cuộc nội chiến Hoa Kỳ diễn ra mấy trăm năm trước. Người binh sĩ này sinh năm 1847 tại bang Georgia, và mất năm 1863 trên chiến trường cuộc nội chiến khi chỉ mới 16 tuổi. Đương nhiên tên một binh sĩ không thể tìm được trong bất cứ sách giáo khoa nào. Thế nhưng sau này các bác sĩ và học giả đã thật sự tìm được cái tên Jamie Brewster trong danh sách những người chết trận trong cuộc chiến phân tranh Nam - Bắc Mỹ. Một lần nữa những điều Alan Lee nói trong trạng thái thôi miên ăn khớp với thực tế lịch sử.

Trong một kiếp sống khác nữa, Alan Lee từng là một thổ dân Mỹ tên là Sequoya... Ngoài ra, trong 16 kiếp luân hồi của anh còn có một kiếp sống vô cùng ly kỳ. Anh nói từ thời xa xưa, anh đã từng sống trên sao Hải Vương. Chúng ta đều biết trong Hệ Mặt Trời có chín hành tinh, trong đó bao gồm cả Trái Đất và sao Hải Vương. Bởi vì Alan Lee từng sống trên một hành tinh khác nên chúng ta có thể coi anh là người ngoài hành tinh. Anh nói ở kiếp sống đó bản thân chỉ như

một linh hồn tồn tại dưới dạng năng lượng chứ không có cơ thể. Sau này, anh đã bay từ sao Hải Vương tới Trái Đất khi Trái Đất còn chưa có con người. Quý vị thử nghĩ xem thời điểm đó phải từ bao lâu về trước rồi chứ?

Sau khi tới Trái Đất, anh đã ký sinh vào cơ thể của một loài vật nào không rõ và sống trong đó. Sau này Trái Đất xảy ra một Vụ Nổ lớn anh cũng chết trong vụ nổ đó. Alan kể khi làm người ngoài hành tinh, anh tên là Nolan. Sau đó Alan còn dùng giọng rất cao, rất kì lạ để nói ngôn ngữ trên sao Hải Vương. Anh nói một tràng dài rồi còn cầm bút viết một bài dài chữ viết trên sao Hải Vương, nhìn như những ký hiệu khi chúng ta tốc ký ngày nay. Đương nhiên đối với trường hợp này các học giả không thể nghiên cứu hay thẩm định vì khi đó con người thậm chí còn chưa xuất hiện. Tuy nhiên, do những câu chuyện ở kiếp trước đều khớp với lịch sử nên chúng tôi tin điều này là sự thật. Như vậy, trong vòng tròn luân hồi, môi trường sống của Alan Lee không hề bị hạn chế trong phạm vi Trái Đất. Có nhiều người thắc mắc ai cũng luân hồi tới Trái Đất như vậy thì sao chưa được hết chứ? Không nhất thiết, vì chúng ta có thể luân hồi đến cả vũ trụ bao la kia.

Phương pháp thôi miên giúp hồi tưởng lại tiền kiếp ngày nay rất thịnh hành ở Mỹ và các nước phương Tây.

Những người được thôi miên không nhất thiết là những bệnh nhân mắc bệnh tâm lý mà có thể chỉ vì họ tò mò muốn tìm hiểu về kiếp trước của mình mà thôi. Thậm chí còn có một số người nổi tiếng, ví dụ như các đại minh tinh cũng tìm đến phương pháp thôi miên, trong đó có ngôi sao điện ảnh Hollywood Sylvester Stallone. Sylvester Stallone được công chúng biết đến qua các bộ phim hành động đặc sắc có mức cát-xê cao ngất ngưởng. Thậm chí ông còn từng lập kỷ lục trong giới Hollywood. Trong tác phẩm đầu tay đưa nam diễn viên này tiến xa hơn trong sự nghiệp diễn xuất, ông đã vào vai một võ sĩ quyền anh. Sau này ông còn tham gia một số bộ phim đình đám khác như First Blood (Đổ máu) hay Rocky và gặt hái được nhiều thành công.

Bức ảnh quý vị đang thấy được lấy từ chính bộ phim đưa tên tuổi Stallone lên sao hạng A. Đây chính là cảnh ông diễn một võ sĩ quyền anh. Sau này trong một lần thôi miên, nam diễn viên nhớ lại được năm kiếp luân hồi của mình. Trong đó có một kiếp gần đây nhất, ông nói mình từng là một võ sĩ quyền anh vô cùng nổi tiếng. Thế nhưng trong một trận đấu tranh chức vô địch, ông không may bị đối thủ đánh trúng chỗ hiểm và qua đời. Năm đó là năm 1935 - đúng 12 năm trước khi Stallone ra đời ở kiếp này. Nếu có ai từng xem bộ phim đầu tiên

của Sylvester Stallone, nhất định sẽ hết lời khen ngợi kỹ năng diễn xuất xuất thần của ông. Sao ông có thể diễn vai nhà vô địch quyền anh chân thực đến vậy? Hóa ra từ kiếp, trước Stallone đã có kinh nghiệm trong lĩnh vực này rồi. Bởi vậy các bộ phim hành động mà Stallone đóng đều vô cùng xuất sắc, vì dù sao kiếp trước ông cũng trải qua khá nhiều chuyện bạo lực mà. Stallone còn nhớ lại được một kiếp khác, vào khoảng thế kỷ 18 tại Pháp, ông đầu thai thành một người chống lại chế độ chính trị của chính quyền Pháp thời đó. Kết quả ông bị bắt và đem đi xử trảm. Có thể thấy, vị đại minh tinh nổi tiếng này trong các kiếp trước đã trải qua biết bao chuyện bi thảm, cuộc sống cũng thực sự vất vả. Cho dù kiếp này ông có phúc phận trở thành ngôi sao điện ảnh với khối tài sản kếch xù thì cũng không thể phủ nhận được những thời kỳ mưa máu gió tanh trong các kiếp trước.

Trên đây chúng ta đã bàn về rất nhiều trường hợp luân hồi chuyển kiếp trong giới khoa học và y học phương Tây, nhưng đa số đều là người đầu thai thành người. Vậy liệu có trường hợp động vật đầu thai thành người hay người đầu thai thành động vật không? Câu trả lời là có. Một nhà nhân loại học - Tiến sĩ Mario trong quá trình thôi miên cho bệnh nhân đã phát hiện ra có một vài bệnh nhân kiếp trước là động vật đầu thai

thành. Ví dụ như, có một người đàn ông 30 tuổi, anh ta lúc nào cũng cảm thấy rất cô độc và trống rỗng. Để rũ bỏ những phiền muộn trong lòng, anh thường xuyên tìm bạn bè ăn uống nhậu nhẹt, kết quả khiến bản thân trở nên béo phì. Anh rất buồn vì không thể khống chế được bản thân, cuối cùng đành tìm tới tiến sĩ Mario, nhờ ông trị liệu bằng phương pháp thôi miên.

Sau khi thôi miên, anh phát hiện kiếp trước của mình là một chú cá heo. Chú cá heo này sống cùng bầy đàn của mình giữa đại dương bao la. Đó cũng chính là chú cá heo thông minh, khôn ngoan nhất đàn. Một ngày, khi cả đàn đang đi tìm thức ăn, với sự cảnh giác cao độ, chú cá heo đã phát hiện ra ở phía xa có một đàn cá voi sát thủ (cá voi sát thủ là kẻ thù tự nhiên của cá heo) đang bơi về phía mình. Thấy vậy, nó lập tức phát tín hiệu cho cả đàn của mình, kêu mọi người nhanh chóng trốn đi. Cũng không biết cách phát tín hiệu thế nào, đương nhiên không phải bằng điện thoại, mà sau đó đàn cá heo ngốc nghếch này vẫn chỉ lo đi tìm thức ăn mà không quan tâm đến cảnh báo của nó. Cuối cùng, chú cá heo thông minh đành bơi đi một mình trong bất lực. Những con còn lại không may bị đàn cá voi sát thủ kia ăn sạch. Vậy là chỉ còn một mình nó cô đơn sống nốt quãng đời còn lại nơi đại dương sâu thẳm.

Có lẽ khi đó chú cá heo này đã có ý tốt phát tín hiệu mong cứu được đồng loại. Tuy cả đàn không nghe theo nhưng dù sao nó cũng đã có tấm lòng lương thiện muốn giúp đồng loại. Nếu cả đàn cá heo nghe theo lời nó thì sức mạnh của cái thiện đã lớn hơn nhiều lần. Nhưng chung quy lại vẫn là điều thiện nên nó mới thoát được kiếp cá heo để đầu thai thành người. Thế nhưng sau khi thành người, “nó” vẫn không thoát khỏi tập tính cũ. Người đàn ông này cả ngày cảm thấy cô đơn, trống rỗng vì không có ai chơi cùng. Kết quả anh ta chỉ thích đi tìm bạn bè để ăn uống vô độ và dẫn đến cơ thể bị béo phì như vậy.

Tiếp theo đây tôi sẽ kể thêm một trường hợp khác cũng là bệnh nhân của Tiến sĩ Mario, về một nữ bác sĩ người Mỹ. Các bạn biết không, ở Mỹ để làm được bác sĩ không hề dễ dàng, phải tốt nghiệp tiến sĩ ngành y học mới có thể đi làm. Thu nhập của bác sĩ ở Mỹ vì vậy rất cao. Tuy nhiên, vị nữ bác sĩ này vẫn rơi vào tình trạng thu không đủ chi. Mặc dù kiếm rất nhiều tiền nhưng lúc nào cô cũng túng thiếu. Vì sao lại thế? Bởi vì cô ấy đã đổ hết tiền vào việc nuôi ngựa. Cô rất yêu ngựa. Cô không chỉ nuôi ngựa mà còn mua cho ngựa đủ các loại trang sức xinh đẹp. Cô thậm chí yêu ngựa hơn chính bản thân mình nên có bao nhiêu tiền cô đều tiêu hết vào đàn

ngựa, để bản thân thường xuyên rơi vào tình trạng thiếu tiền. Vì điều này mà cô rất phiền não. Sao cô lại không thể khống chế được bản thân? Cuối cùng nữ bác sĩ quyết định tìm đến thôi miên để tìm hiểu.

Trong quá trình thôi miên, cô nhận ra kiếp trước mình là một con ngựa, hơn nữa còn là ngựa đua. Vào những năm 20 tại phía Nam nước Mỹ, mỗi khi tổ chức đua ngựa, mỗi bang đều cử một con ngựa đi đua, và cô chính là một trong số đó. Con ngựa này tên là Gennady. Trên thực tế thật sự có một chú ngựa tên như vậy, hơn nữa còn được khá nhiều người biết tới. Với lai lịch như thế, khó trách kiếp này cô lại yêu ngựa như sinh mạng của mình. Những trường hợp này của Tiến sĩ Mario đều là từ động vật đầu thai thành người. Do thời gian có hạn nên tôi chỉ điểm qua một vài ví dụ như có người kiếp trước là một con gấu xám, có người là mãng xà, có người là rắn chuông, cũng có người từng là báo đen... Trường hợp nào cũng có. Tóm lại, chúng ta không nên xem thường các loài động vật. Trong tương lai, biết đâu chúng có thể thoát kiếp động vật đầu thai thành người. Nói cách khác, nếu ta sát hại hay ăn chúng thì kiếp sau chúng sao có thể tha cho ta? Bây giờ bạn ăn nó nửa cân thì tương lai cũng phải trả lại tám lạng.

Thế nhưng như các bạn thấy, vẫn có rất nhiều người không biết yêu thương động vật và trân trọng những sinh mạng bé nhỏ. Tương lai họ nhất định sẽ gặp phải báo ứng. Bởi vì khi chúng ta giết hại, động vật sẽ phải chịu rất nhiều đau đớn. Những vết thương đó không chỉ để lại trên thân thể mà còn hằn sâu vào tâm hồn chúng, dần trở thành nỗi thù hận. Đợi đến một ngày chúng đầu thai thành người nhất định sẽ quay về tìm chúng ta. Nếu bạn đến những lò giết mổ, tận mắt trông thấy cảnh người ta sát sinh động vật, tôi tin chắc bạn sẽ rợn hết tóc gáy. Những con gà, con vịt còn sống sờ sờ bị đưa lên bàn xoay để vật lông. Cả thân con gà bị xoắn khô lại như bị ném vào trong máy giặt. Chỉ trong chốc lát, lông của nó đã bị vặt sạch sẽ, sau đó lại được đưa vào một chiếc máy tự động để cắt tiết, mổ bụng...

Có một số người còn tàn nhẫn hơn. Tôi chưa gặp, mới chỉ nghe nói rằng có những người còn bắt khỉ hay một số loài động vật quý hiếm nhất vào một chiếc lồng, chỉ để lộ đầu chúng ra ngoài. Con khỉ còn sống nguyên cứ như vậy bị dao hay cưa khoét sọ. Rồi người ta cho thêm ít muối, dấm vào mà ăn sống, thật sự khiến lòng người kinh hãi. Con khỉ kia vẫn còn ở một bên kêu gào thảm thiết. Quý vị thử nghĩ xem lúc ấy nó đau đớn thế nào? Điều này sẽ để lại ám ảnh sâu sắc đến mức nào

trong tâm hồn nó? Nếu sau này thực sự có ngày con khi chuyển kiếp thành người và gặp lại bạn, liệu nó có tha cho bạn được không? Vì vậy, cho dù là một con kiến hay một con côn trùng thì cũng đều là sinh mạng. Chúng ta phải biết trân trọng chúng.

Bản tính con người vốn lương thiện, cho nên Mạnh Tử đã từng dạy rằng, nếu chúng ta có thể giữ được bản tính thiện này thì sẽ trở thành thánh nhân. Mạnh Tử còn có câu: “Quân tử viễn bào trù” (ý nói người quân tử thường tránh xa chốn bếp núc). Bởi lẽ người chính nhân quân tử sẽ không nhẫn tâm đến nơi nhà bếp chứng kiến cảnh sát sinh. Điều này xuất phát từ lòng trắc ẩn trong tâm chúng ta, nhìn thấy cảnh động vật chịu khổ thì không đành lòng. Chúng cũng có máu thịt như ta, cũng có bố mẹ, anh em bạn bè như ta. Vậy tại sao lại phải cầm dao giết chúng? Thế nên ta phải hiểu rằng nếu làm những chuyện như vậy, tương lai nhất định sẽ phải gặp báo ứng. Hôm qua, chúng ta cũng có nhắc tới câu: “Nhữ phụ ngã mạng, ngã hoàn trái nhữ, dĩ thị nhân duyên, kinh bách thiên kiếp, thường tại sinh tử”. Cứ thế ta mãi mãi luân hồi, luẩn quẩn trong cái vòng người đòi nợ ta, ta trả nợ người ấy mà không thể thoát khỏi, đau khổ vạn phần.

Nhân đây tôi xin phép kể một câu chuyện có thật trong lịch sử, về Phương Hiếu Nhụ tiên sinh thời nhà Minh. Chúng ta đều biết Phương Hiếu Nhụ là nhà Nho lớn những năm đầu thời Minh. Những giai thoại về tấm lòng đại trung đại hiếu đại nhân đại nghĩa của ông đến nay vẫn còn lưu danh sử sách. Thời ấy, Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương hết mực xem trọng bậc quân tử vừa có học thức vừa có đạo đức như Phương Hiếu Nhụ nên rất trọng dụng ông. Sau này Phương Hiếu Nhụ cũng phò tá cháu trai của Minh Thái Tổ là Hoàng đế Minh Huệ, giúp vua chuyển triều chính. Khi Phương Hiếu Nhụ chưa ra đời, cha ông từng một lần đi xây mộ tổ tiên. Trong quá trình đào mộ ông mơ thấy một ông lão. Ông lão mặc một bộ y phục màu đỏ, chạy tới nói với cha Phương Hiếu Nhụ rằng bên dưới phần mộ này có tám trăm con cháu của lão. Lão biết ông muốn tìm một vị trí đất đẹp để xây mộ tổ tiên nhưng xin hãy cho lão ba ngày để chuyển con cháu của lão đi nơi khác, ba ngày sau là ông có thể tiếp tục đào để xây mộ phần tổ tiên rồi, chỉ cần ba ngày thôi. Cha Phương Hiếu Nhụ sau khi tỉnh dậy, cảm thấy giấc mơ như thực như ảo. Nhưng mơ thì sao có thể coi là thật được nên ông bỏ ngoài tai. Dù gì ông cũng chọn được ngày lành tháng tốt rồi, hôm sau vẫn khởi công như dự tính.

Đến ngày động thổ, đào đến một tảng đá lớn thì họ phát hiện dưới tảng đá có rất nhiều rắn, chúng toàn màu đỏ. Cha Phương Hiếu Nhụ thấy thế, không ngờ lại nói: “Hay là chúng ta thiêu chết hết mấy con rắn này đi!”. Cuối cùng họ thật sự đã thiêu đám rắn này, xác rắn la liệt, tổng cộng có 873 con. Cũng ngay đêm hôm đó, cha Phương Hiếu Nhụ lại mơ thấy ông lão mặc đồ đỏ. Ông vô cùng tức giận và nói: “Hôm qua ta đến báo mộng, mong người ba ngày sau hẵng khởi công, tại sao người không nghe lời khẩn cầu của ta, còn thiêu chết hơn tám trăm con cháu ta? Ngày hôm nay người diệt họ ta, ngày sau ta cũng sẽ diệt hết họ nhà người”. Ông lão đã thề độc như vậy trong giấc mơ. Câu chuyện cứ như vậy qua đi. Rồi sau đó Phương Hiếu Nhụ chào đời, chẳng bao lâu trở thành một nhà Nho lớn có đức có tài, được triều đình trọng dụng.

Khi Phương Hiếu Nhụ phò tá cho Hoàng đế Minh Huệ, thì cháu trai của Chu Nguyên Chương là Yên Vương từ phương Bắc tới khởi binh làm loạn. Yên Vương dẫn binh từ phương Bắc xuống, giết chết Hoàng đế Minh Huệ rồi soán ngôi, muốn tự xưng đế. Bởi vì hắn cũng họ Chu, cũng là con cháu của Chu Nguyên Chương nên khi lên ngôi vẫn thuộc triều Minh. Tất cả các quan văn võ đều bị bắt lại hết, đa số đều bắt lặc mà đầu hàng cúi đầu

trước Yên Vương. Dù gì cũng chỉ là anh em tranh quyền nhau mà thôi. Chỉ có Phương Hiếu Nhụ sống chết không phục tùng. Trước đó hoàng đế Minh Huệ sớm đã biết Yên Vương sẽ đánh xuống nên hạ lệnh cho Phương Hiếu Nhụ viết chiếu thư, kêu gọi thiên hạ đứng dậy khởi binh đánh dẹp kẻ tạo phản.

Sau khi chiếm được kinh đô, Yên Vương biết Phương Hiếu Nhụ là nhà Nho được nhân dân kính trọng nên muốn ông viết một bức chiếu thư bố cáo thiên hạ rằng Yên Vương xưng Vương. Phương Hiếu Nhụ thà chết cũng không đồng ý. Ông còn bạo dạn đứng giữa đại đường viết lên chiếu thư bốn chữ “Yên Tặc thoán vị”, khẳng định Yên Vương là kẻ soán ngôi vua. Yên Vương phẫn nộ vô cùng nói: “Ngươi cả gan làm vậy lẽ nào không sợ ta chu di cửu tộc (giết chín họ) sao?”. Phương Hiếu Nhụ không e sợ mà lớn tiếng mắng lại: “Loại người bất nhân bất nghĩa như ngươi dù có giết hết mười tộc ta, ta cũng không bao giờ khuất phục”. Yên Vương nổi cơn thịnh nộ: “Được, ngươi nói giết mười tộc, vậy ta giết mười tộc cho ngươi xem”. Người Trung Quốc vốn chỉ có chín tộc, vậy mười tộc là như thế nào? Đó là tất cả thầy giáo cùng đệ tử của Phương Hiếu Nhụ đều bị bắt lại hết và bị đem đi chặt đầu. Cả nhà bị giết sạch, tổng cộng 873 người, Phương Hiếu Nhụ thì bị chém ngang lưng.

Sau này người ta mới biết, năm xưa cha Phương Hiếu Nhụ vì muốn xây phần mộ phong thủy đó mà quá nóng vội, giết hết cả tộc của ông lão y phục đó kia mà không hay biết ông lão chính là Xà Vương (vua rắn). Cả tộc hơn tám trăm mạng rắn đều bị thiêu chết. Xà Vương đã thề độc nhất định phải giết chết tám trăm con cháu của dòng họ cha Phương Hiếu Nhụ. Cuối cùng lời thề ứng nghiệm ngay trên người Phương Hiếu Nhụ. Có thể đoán được rằng, ông chính là Xà vương đầu thai thành. Mục đích của ông chính là báo oán, “diệt mười tộc nhà ngươi đòi lại 873 mạng con cháu ta”. Vậy nên ngày hôm nay bạn không cần thận làm hại chúng sinh, hãy nhớ rằng sau này nhất định có ngày gặp quả báo.

Đặc biệt là với những loài như rắn hay rùa, từ xưa cha ông đã thường nhắc nhở chúng ta không được giết chúng. Bởi vì rùa và rắn đều là những con vật rất linh thiêng. Nếu bạn giết hay ăn chúng, e là sẽ gặp phiền phức lớn. Nhưng con người ngày nay không hiểu điều này, nhất là người phương Nam chúng ta, rắn hay rùa đều không kiêng dè mà ăn hết. Loài bay trên trời, loài bơi dưới nước, loài chạy trên bờ - dù là cái gì họ cũng không bỏ qua. Thật sự tạo nghiệp nhiều vô kể, quả báo sau này không thể lường được! Nhà họ Phương vì tạo sát nghiệp mà bị giết mười họ, vậy con người chúng ta tạo

nhiều sát nghiệp như vậy phải giết bao nhiêu họ mới đủ đây? E là giết sạch mới đủ, giống như ngày tận thế mà chúng ta thường nói tới.

Tiếp theo đây tôi sẽ báo cáo về một trường hợp cũng rất thú vị khác ở châu Âu. Tại thành phố Bern, Thụy Sĩ, có một nữ giáo sư đại học tên là Frances Speck. Giáo sư Speck và chồng rất yêu thương nhau. Tình cảm vợ chồng khăng khít keo sơn, tưởng như không thể xa nhau được. Nhưng năm Giáo sư Speck 49 tuổi thì người chồng bị chết. Nữ giáo sư đau khổ vô cùng, ngày đêm thương nhớ chồng. Bởi vì trong lòng quá phiền muộn, muốn được giải tỏa mà bà đã mua một con vẹt qua đường bưu điện. Như vậy tức là bạn gửi đơn đặt hàng đi, người ta sẽ gửi vẹt đến. Khi nhận được con vẹt, từ thông tin đính kèm, bà phát hiện ra ngày con vẹt này được sinh cũng chính là ngày mà chồng bà mất.

Con vẹt của giáo sư Speck là một giống vẹt quý bởi vì nó học tiếng người rất nhanh. Giáo sư vô cùng yêu quý nó. Ban đầu bà đặt cho vẹt một cái tên nhưng không ngờ bị nó từ chối. Sau đó vẹt tự kêu lớn: "Emil, Emil, tôi là Emil". Hóa ra Emil chính là tên chồng của bà. Sau này khi con vẹt đã học được một vài từ, nó tự sắp xếp ngôn ngữ để nói chuyện. Nó nói rằng mình chính là chồng của nữ giáo sư này. Chuyện về cuộc sống hôn nhân, gia

đình ngày trước, thậm chí là ngày kỷ niệm cưới 5 tháng 5 của hai vợ chồng cũng được nó kể lại.

Vị nữ giáo sư này đã mời một chuyên gia nghiên cứu những hiện tượng siêu nhiên đến điều tra con vẹt. Qua nhiều lần kiểm tra, họ chứng minh được đây chính là chồng của bà chuyển kiếp tới. Giáo sư Speck thấy vậy liền cảm thấy như được an ủi. Hóa ra chồng bà chưa bao giờ rời xa bà. Giáo sư thường đem những bức ảnh chụp chung của hai người ngày trước chia sẻ với con vẹt, gọi lại cuộc sống hạnh phúc ngày xưa. Thế nên quý vị thấy đấy, duyên phận giữa con người với con người là vô hạn, có lòng thì dẫu vạn trùng xa xôi vẫn gặp lại. Vị giáo sư kia dùng một phương pháp rất ngẫu nhiên như mua hàng qua bưu điện mà vẫn mua được con vẹt là hóa thân của chồng bà về.

Chúng ta thử nghĩ xem, rốt cuộc sức mạnh gì đã kéo hai người họ lại với nhau? Kinh *Thủ Lăng Nghiêm*, Đức Phật có dạy rằng: “Nhữ ái ngã tâm, ngã lân nhữ sắc, dĩ thị nhân duyên, kinh bách thiên kiếp, thường tại triền phược”. Vị nữ giáo sư và chồng yêu thương nhau hết mực đúng như “nhữ ái ngã tâm, ngã lân nhữ sắc”. Vì thế mà hai người lại được xích lại gần nhau. Kiếp trước là vợ chồng, kiếp này chồng bà tuy đầu thai thành thú nuôi, nhưng vẫn đến bầu bạn với bà. Đây chính là nhân

duyên. Ngày nay ở phương Tây người ta rất thích nuôi thú cưng. Người Trung Quốc cũng bắt đầu nuôi mèo nuôi chó, cưng chiều hết mực, lúc nào cũng ôm rịt trong lòng. Vậy đây là nhân duyên gì chứ?

Sau đây, xin phép giới thiệu với quý vị một chuyên gia người Mỹ trong lĩnh vực luân hồi học khác, chính là bác sĩ Brian Jamison. Vị bác sĩ này đã có hơn 30 năm kinh nghiệm trị liệu lâm sàng bằng phương pháp thôi miên. Ông từng đăng tải rất nhiều bài viết liên quan đến vấn đề này, trong đó có một cuốn sách nhan đề *The Search for Past Lives: Exploring Reincarnation's Mysteries & The Amazing Power Of Past-Life Therapy* (Nghiên cứu về tiền kiếp: Khám phá những bí mật về luân hồi cùng tác dụng kì diệu của liệu pháp hồi tưởng tiền kiếp). Bác sĩ Jamison có rất nhiều bệnh nhân, trong đó có một bệnh nhân nữ tên Nancy. Trong quá trình thôi miên, cô nhớ lại kiếp trước và biết mình đã chuyển kiếp từ thời Chiến tranh Thế giới thứ hai. Cô bé Nancy từ nhỏ đã có chứng ngại tâm lý. Cô luôn thấy trong lòng khổ sở, áy náy, cho rằng bản thân vốn dĩ không nên sống trên thế giới này. Thật ra gia đình cô rất đầm ấm và hạnh phúc, hơn nữa cuộc sống của cô cũng rất thuận lợi, không gặp khó khăn. Thế nhưng không biết vì lý do gì mà Nancy cứ cảm thấy việc bản thân sống trên Trái Đất này là một sự nhục nhã

nên liên tục muốn tự sát. Cô đã tự sát ba lần nhưng đều được mọi người cứu sống kịp thời. Trong xã hội ngày nay, tình trạng người trẻ muốn tự sát cũng rất nghiêm trọng. Thế là Nancy tìm đến thôi miên để tìm hiểu xem kiếp trước đã có chuyện gì xảy ra.

Trong khi thôi miên, cô thấy được mấy kiếp mình từng luân hồi, cuối cùng cũng tìm ra nguyên nhân tâm bệnh. Trong đó, có một kiếp vào thời điểm Đại chiến thế giới thứ hai, khi ấy cô còn là một thiếu nữ 16 tuổi sống ở châu Âu. Một hôm, cả gia đình cô đang ăn tối thì quân đội Đức Quốc Xã xông vào lôi cả nhà đi. Bố cô khi đó vì quá phấn uất mà đứng dậy chất vấn chúng tại sao lại làm vậy? Không ngờ chúng ngang nhiên bắn chết bố cô ngay tại chỗ, mẹ cô thấy vậy liền ngất lịm đi. Em trai cô định chạy trốn nên lao ra khỏi nhà, rồi cũng bị quân Đức bắn chết không tha.

Thế là chỉ trong chốc lát cả gia đình vốn đầm ấm hạnh phúc bỗng nhà tan cửa nát, cô cũng ngất đi. Đến lúc tỉnh lại, cô thấy mình bị nhét trong một toa hàng trên tàu hỏa. Toa tàu này có rất nhiều người chen chúc nhau như lũ cá mè. Xe đến trạm, tất cả lại bị xếp lên xe tải để chuyển tới trại tập trung. Rất nhiều người bị cưỡng chế cạo trọc đầu, mặc áo tù nhân, đeo số tù nhân và bắt đi lao dịch.

Trong đó, cô và một cô gái khác bị bọn Đức Quốc Xã bắt lại, cho đi tắm rửa sạch sẽ. Sau đó cô bị chúng cưỡng hiếp. Ở kiếp sống này, nhờ có tài đánh dương cầm rất hay nên cô được một sĩ quan Đức Quốc Xã trẻ để ý. Anh ta còn tặng cô hoa và bày tỏ ý muốn theo đuổi cô. Cô thấy vậy liền sinh mộng tưởng: anh sĩ quan này đối với mình cũng tốt, mong sau khi chiến tranh kết thúc có thể sống những ngày tháng hạnh phúc với anh ta. Có một hôm, vị sĩ quan này đưa cô tới một trại tập trung. Cô thấy có rất nhiều người đều đang đi về một hướng. Cô hiếu kỳ bèn hỏi anh ta xem những người này đang đi đâu. Sĩ quan cười nhẹ, nói với cô những người này chuẩn bị vào phòng hơi ngạt, sau đó còn nói: “Em phải cảm ơn anh đấy, nếu không có anh thì em cũng ở trong đó rồi”.

Ngay lúc đó, cô thiếu nữ nhìn thấy trong đoàn người bước vào phòng hơi ngạt có một phụ nữ trung niên. Bà quay đầu lại, bốn mắt nhìn nhau, cô gái trong chốc lát hoa cả mắt. Hóa ra đó chính là mẹ của cô. Trong lòng cô lập tức sinh ra một nỗi áy náy sâu sắc. Cô tận mắt nhìn thấy cha mình bị quân Đức Quốc Xã giết ngay tại trận, thấy mẹ mình đang bước vào phòng hơi ngạt, còn bản thân lại ở đây vui vẻ với một sĩ quan trẻ. Cô cảm thấy mình sống thật không ra gì nên vô cùng đau khổ và tự trách. Ngay đêm đó, cô đã cắt cổ tay tự vẫn.

Mặc dù kiếp đó đã qua nhưng cảm giác vẫn ám ảnh in hằn sâu trong linh hồn cô. Cho dù thân thể kia chết đi nhưng những gì linh hồn mang theo đâu phải chỉ một đời một kiếp là hết. Chúng còn theo ta đời đời kiếp kiếp. Vì thế kiếp này, ngay khi mới bắt đầu hiểu chuyện, cô đã cảm nhận được cảm giác đau khổ, tự trách mình sống trên thế gian này là một sự nhục nhã, nguyên nhân do nghiệp từ kiếp trước. Các vị cổ nhân từng nhắc nhở chúng ta rằng: “Nhân sinh tự cổ thùy vô tử” (ý nói tự cổ chí kim có ai mà không chết). Con người ai rồi cũng sẽ chết, quan trọng là chúng ta phải sống đường đường chính chính, chết cũng phải oanh liệt. Nếu ta tham sống sợ chết mà khuất phục trước bọn ác ma, giết người không ghê tay như Đức Quốc Xã thì sau này chỉ để lại nỗi ám ảnh, hối hận lâu dài mà thôi. Vì vậy, người xưa có câu: “Thà làm ngọc nát, không làm ngói lành”, chính là nói về đạo lý này.

Còn về căn bệnh tâm lý của Nancy, thật ra cô không hề tạo ác nghiệp gì, chỉ là vẫn chưa ngộ được những đạo lý của các bậc Thánh Hiền nên cứ muốn tự sát. Trong xã hội ngày nay, có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tự sát. Nếu chúng ta không nhìn từ góc độ luân hồi thì không thể hiểu được tại sao kiếp này họ lại muốn tự sát. Ví dụ như ở Nhật Bản, từ năm 1999 đến nay tổng

số người tự tử mỗi năm đã vượt quá 30.000 người. Tỷ lệ tự tử ở học sinh tiểu học, trung học, thanh thiếu niên cũng tăng lên từng năm. Con số này khiến Nhật Bản trở thành quốc gia công nghiệp có tỷ lệ người tự tử cao nhất.

Ngày 1/3/2005, theo một bản tin, cảnh sát Nhật Bản đã tìm thấy một chiếc xe dưới đáy sông cạn ở khu vực ngoại thành của một huyện ở Nhật Bản. Cửa xe ô tô bị đóng chặt, trong đó có ba thi thể của hai nam một nữ đều là thiếu niên. Người ta tìm thấy một tờ di thư trên người cô gái. Hóa ra ba người này tự tử tập thể bằng khí Carbon monoxide (CO). Cô gái viết trong thư rằng, bây giờ mình phải đi chết đây, vì cô tìm thấy những người bạn cùng muốn tìm đến cái chết trên một diễn đàn mạng xã hội. Hóa ra nguyên nhân tự sát của cô chỉ là tìm thấy những người đồng chí hướng trên mạng, cùng nhau chán sống nên tự tử thôi. Bản thân cô cũng không biết vì sao mình lại muốn chết, chỉ là cảm thấy có lẽ tự tử khá vui, không có nguyên do gì. Một đời cứ thế mơ hồ qua đi.

Số người tự tử trên thế giới cũng đang tăng lên từng năm, tính từ năm 1990 đến nay đã lên đến 1,4 triệu người, chiếm 1,6% tổng số người chết. Vậy điều gì khiến cuộc sống tinh thần của con người hiện đại trống rỗng đến vậy? Họ không hiểu được ý nghĩa cuộc sống nên mới làm ra những hành động xem nhẹ mạng sống như

vậy. Cho nên thông thường khi chưa được tiếp nhận sự giáo dục của Thánh Hiền, người ta sẽ không biết nên làm người như thế nào, không hiểu ý nghĩa của cuộc sống ra sao.

Trường hợp một bệnh nhân khác của bác sĩ - Tiến sĩ Brian Jamison cũng khiến người ta kinh hồn lạc phách. Bệnh nhân này tên là Barbara, người Mỹ. Khi còn trẻ, từ năm 27 tuổi, cô bắt đầu mắc chứng sợ chim. Chương ngại tâm lý này đã hành hạ cô suốt hơn 20 năm, làm thế nào cũng không trị khỏi.

Cụ thể, vào năm 27 tuổi, có một hôm Barbara cùng bạn đang tản bộ trên bãi biển. Cô cầm trên tay một ít bỏng ngô để cho chim ăn. Bỗng một chú chim hải âu từ đâu lao tới ăn những hạt bỏng ngô trên tay cô. Ngay khoảnh khắc cánh chú chim lướt qua mặt mình, Barbara từ sâu thẳm trong tâm cảm thấy sợ hãi tột độ. Từ đó trở đi cô rất sợ các loài chim. Cô sợ đến nỗi mỗi khi chuẩn bị ra khỏi nhà đều phải mở cửa sổ để thăm dò trước xem bên ngoài có chim không. Nếu bên ngoài có thì cô nhất định không dám mở cửa. Sau khi ra khỏi nhà, cô thường cầm ô theo vì sợ chim sẽ bay từ trên không trung xuống tấn công mình. Thật kì lạ làm sao! Nước Mỹ có rất nhiều chim nên như thế thật bất tiện cho Barbara. Cô cũng vô cùng phiền não, cuối cùng đành tìm đến bác

sĩ Jamison để điều trị. Bác sĩ quyết định thực hiện thôi miên cho cô và tìm ra nguyên nhân khiến cô sợ chim như vậy là do ác nghiệp cô tạo từ những kiếp trước.

Trong quá trình thôi miên, cô nhớ được rằng vào cuối thế kỷ 19, cô là một chàng trai da trắng sống ở vùng Tây Nam nước Mỹ. Chàng thanh niên da trắng này 27 tuổi. Và đây cũng chính là năm tuổi cô bắt đầu mắc chứng sợ chim ở kiếp này. Chàng trai cả ngày chỉ biết ăn uống chơi bời, cờ bạc, rượu bia, sống tùy tiện, không công ăn việc làm, lãng phí tuổi xuân. Một hôm, anh ta uống say rồi đi cưỡng hiếp một thiếu nữ người da đỏ. Như Mạnh Tử từng nói: “Nhân chi hữu đạo dã, bảo thực huyền y, dật cư nhi vô giáo, tắc cận vu cầm thú”. “Đạo” ở đây chính là quy luật. Con người thường phải xuôi theo quy luật. Nếu chỉ biết ăn no, mặc ấm, sống nhàn nhã nhưng không có giáo dục, chỉ biết chơi bời lêu lổng thì khác gì súc vật. Anh ta đã làm ra tội ác cầm thú như vậy, báo ứng đương nhiên vô cùng thâm trọng.

Sau khi người nhà thiếu nữ kia biết chuyện liền cử mấy dũng sĩ vạm vỡ trong tộc đi bắt anh ta. Họ lột sạch áo anh ta rồi trói hai tay lại, lôi đến bờ biển. Trước khi đi, một dũng sĩ còn lấy dao rạch một đường sâu trên ngực anh ta, máu ngay lập tức trào ra. Họ rời đi, để lại anh thanh niên nằm trên bãi biển trong trạng thái bị

trói chặt như thế. Khi đó bãi cát khô hạn, mặt trời chói chang, anh ta rất nhanh bị mất nước.

Ngay lúc anh ta kiệt sức, trên trời bỗng có mấy con kền kền lượn quanh. Có lẽ chúng đánh hơi được mùi máu tanh nên cùng nhau từ trên trời bay xuống mà xé mổ. Anh thanh niên kêu lớn để đuổi lũ kền kền đi. Nhưng lũ kền kền cũng không phải ngu dốt, biết được người này chẳng còn chút sức kháng cự nào nên đều xông lên thi nhau mổ. Anh ta cứ như vậy rồi chết đi trong sự hoảng sợ và bất lực tột độ. Như vậy nguyên nhân chúng sợ chim ở kiếp này bắt nguồn từ sự sợ hãi cực độ lúc đó. Sỡ dĩ anh ta gặp phải những báo ứng như thế chính là vì những chuyện tà dâm tự mình làm ra. Người xưa có câu, “Bách thiện hiếu vi tiên, vạn ác dâm vi thủ” (ý nói trong trăm cái thiện thì hiếu thảo là việc tốt đẹp nhất, trong vạn cái ác thì tà dâm, tà hạnh đứng đầu). Anh ta đã làm ra những chuyện tà ác như vậy thì đương nhiên sẽ phải chịu báo ứng thâm trọng.

Lại nói, trên đời này, có hai loại nhân quả mà chúng ta không cần đợi đến kiếp sau. Thứ nhất chính là chữ hiếu. Nếu bạn hiếu thảo với bố mẹ thì kiếp này con cái bạn nhất định cũng hiếu thuận với bạn. Còn giả như bạn bất hiếu với song thân, vậy con cái sau này sẽ đối xử với bạn không ra gì. Báo ứng đến ngay, không cần chờ đến kiếp sau.

Thứ hai chính là tà dâm. Những kẻ tà dâm không cần đợi đến kiếp sau mà sẽ gặp quả báo ngay trong kiếp này. Đơn cử như anh thanh niên da trắng kia, chuyện qua chưa bao lâu đã chết thê thảm như vậy. Không chỉ chết thê thảm mà nỗi hoảng sợ trước lúc chết cùng sự đau đớn đó còn in đậm trong linh hồn của anh ta đến tận kiếp này. Mặc dù không còn được mang thân nam tử nữa, đời này là phận nữ nhi mà vẫn bị ám ảnh, tâm lý luôn luôn bị giày vò. Bởi vậy cổ nhân mới căn dặn chúng ta: tà dâm là tội trời đất bất dung, người người phẫn nộ, là chuyện tuyệt đối không thể làm. Thế nhưng ngày nay loại chuyện xấu xa như vậy ngày càng nhiều, ngày càng tràn lan. Vậy thế nào gọi là tà dâm? Chính là chuyện quan hệ nam nữ xảy ra giữa hai người không phải vợ chồng. Ngày nay, không chỉ những người không có giáo dục, chỉ biết ăn no mặc ấm sống nhàn nhã như Mạnh Tử nói, mà những người không sống trong môi trường đơ bản như vậy cũng có thể làm ra hành vi cấm thú, khiến hiện tượng này ngày càng nghiêm trọng.

Thêm vào đó, không chỉ trong xã hội mà bây giờ các chương trình trên mạng, trên tivi cũng cổ xúy cho dục vọng này. Vì thế chúng ta cần cảnh tỉnh để mọi người biết rằng nhân quả của hành vi tà dâm là vô cùng thê thảm, nhất định không được phạm vào. Chỉ có điều

chuyện này nói thì dễ nhưng để khống chế được cái tâm mình lại rất khó.

Ở đây tôi xin phép được nói thêm vài câu. Từ câu chuyện nhân quả này, chúng ta cùng bàn xem làm thế nào để tránh dẫm vào vết xe đổ của người thanh niên này, từ đó phải làm sao để tránh được thói tà dâm. Ở đây tôi tổng kết cho mọi người từ bốn phương diện. Thứ nhất là “Học tập Thánh Hiền, nâng cao ý chí”. Như Mạnh Tử từng nói: “Dưỡng tâm mạc thiện vu quả dục / Kỳ vi nhân dã quả dục, tuy dã hữu bất tôn yên giả, quả hỹ / Kỳ vi nhân dã đa dục, tuy hữu tôn yên, quả hỹ”. Ở đây ý muốn nhắc chúng ta phải học tập Thánh Hiền, biết tu tâm dưỡng tính để nâng cao đời sống tâm hồn của mình. Ta đã biết rằng linh hồn sẽ không ngừng đầu thai chuyển kiếp trong vòng luân hồi. Vậy làm thế nào để nâng cao bản thân hơn? Chính là phải tu tâm dưỡng tính và cách tốt nhất là có ít dục vọng. Chúng ta nên khống chế dục vọng của bản thân đến mức thấp nhất. Giống như kiểu người “tuy hữu bất tôn yên giả, quả hỹ” mà Mạnh Tử dạy. Chính là chân lý con người vốn có bản tính thiện như chúng ta đã nói trước đó nhưng trong quá trình sống thì giảm dần do tập tính, do bị nhiễm những thói hư tật xấu, như viên kim cương bị lớp bụi che lấp. Ta tưởng rằng nó không còn sáng nhưng thật ra chỉ bị

lớp bụi làm bao phủ làm mờ đi. Chúng ta cũng vậy nếu dục vọng ít thì tính thiện cũng bị che lấp ít. Còn với người dục vọng nhiều, dù “tính bản thiện” nhưng còn lại cũng không là bao. Vì vậy, người xưa nhắc nhở chúng ta phải học theo Thánh Hiền. Dù là học tập hay làm việc cũng đều phải lập chí. Nhưng không phải lập chí làm quan lớn hay phát tài mà phải lập chí để thành thánh thành hiền. Có như vậy mới giúp ta hoàn thiện, nâng cao bản thân, giúp ích cho sinh mạng của ta trong vòng luân hồi luôn được tốt đẹp.

Nhưng học tập thế nào để trở thành Thánh Hiền? Bắt đầu từ việc khống chế dục vọng như các nhà Nho từng nói. Ta muốn tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ thì phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ “cách vật”, “trí tri”, “thành ý”, “chính tâm”. “Cách vật” chính là từ bỏ những dục vọng về vật chất, khiến cho dục vọng bản thân tĩnh dần lại. Như vậy có thể giúp ta hồi phục bản tính thiện ban đầu. Nếu có chí hướng như thế thì sau này bạn khó mà bị ảnh hưởng bởi những tiêu cực bên ngoài. Bởi bạn đã có năng lực chống lại những thứ đó. Cậu thanh niên da trắng nêu trên chưa được học đạo lý Thánh Hiền, chưa được học Đệ Tử Quy, cho nên mới làm ra những chuyện bại hoại như thế.

Phương pháp thứ hai, chính là “phi lễ vật thị, phi lễ vật động” mà chúng ta thường nói. Đây cũng là hai trong bốn điều đệ tử Nhan Hồi của Khổng Tử cả đời cấm kỵ. Trong đó, điều quan trọng nhất là “phi lễ vật thị”, tức là không được nhìn những điều dâm dục, phi lễ. Mấu chốt chính là phòng tuyến đầu tiên, phải khống chế được nó. Ngày nay những điều “phi lễ” nhiều vô cùng, nhất là ở Hồng Kông, trong đó nghiêm trọng nhất chính là khu phố đèn đỏ Tiêm Sa Chủy (Tsim Sha Tsui). Cần chú ý “phi lễ vật thị”, nhìn thấy những cảnh không hay hay tranh ảnh không lành mạnh thì không được chăm chú mà phải nhanh chóng chuyển dời sự chú ý ngay. Cho nên, trong *Đệ Tử Quy* có viết: “Phi thánh thư, bính vật thị, tế thông minh, hoại tâm chí”. Những thứ không lành mạnh đó sẽ khiến ý chí và trí tuệ của chúng ta bị che lấp, khiến bản tính thiện của ta không tỏa sáng được. Cho nên chúng ta phải đề cao cảnh giác mọi lúc mọi nơi, như vậy mới không dễ bị ảnh hưởng. “Phi lễ vật động” cũng vậy: những nơi chốn xấu xa, phi lễ thì không nên đi, ví dụ nơi đầy sắc dục như quán bar, vũ trường trá hình,... Ngày nay xã hội có rất nhiều nơi như vậy mà tầng lớp thanh thiếu niên lui tới rất nhiều. Những chốn rối loạn xô bồ như vậy chính là những nơi không tốt. Ngoài ra, những nơi như hội đua ngựa hay

sòng bạc (casino) này đều không tốt, dễ khơi gợi lòng tham bên trong con người.

Phương pháp thứ ba là “Tu quán bất tịnh”. Đây cũng là phòng tuyến thứ ba sau khi tất cả những phòng tuyến trước đó đã sụp đổ. Lúc này mối nguy đã ở ngay trước mắt. Đứng trước cái sắc làm thế nào để không bị động loạn? Muốn vậy thì bình thường phải chăm chỉ tu tập pháp Quán bất tịnh.

Nhân đây tôi xin kể cho mọi người nghe câu chuyện về một vị danh tướng - tể tướng nổi tiếng đời Đường là Địch Nhân Kiệt. Địch Nhân Kiệt thời còn trẻ vô cùng hào hoa phong nhã, có thể nói là một thanh niên học thức văn chương xuất sắc, tài mạo xuất chúng, tuấn tú phóng khoáng. Có một lần, để kịp lên kinh đô dự tuyển tú tài, ông tạm nghỉ lại một quán trọ trên đường. Chủ quán là một góa phụ trẻ vừa mất chồng, khá trẻ trung xinh đẹp.

Thấy một người như Địch Nhân Kiệt ghé quán, cô chủ liền sinh lòng ngưỡng mộ. Tối đó, thiếu phụ đến gõ cửa phòng chàng thanh niên tài mạo song toàn. Địch Nhân Kiệt mở cửa, lòng băn khoăn chưa rõ vì sao vị nữ chủ quán này nửa đêm canh ba lại đến tìm mình. Khi nghe thiếu phụ bày tỏ lòng ái mộ, Địch Nhân Kiệt sững người nhưng nhanh chóng bình tâm lại sau đó nói : “Khi

còn nhỏ, từng có một lão tăng nói với tại hạ rằng mạng tại hạ chủ quý, tương lai sẽ làm quan lớn nhưng phải chú ý chuyện nữ sắc; không giữ được thân thì công danh cũng không giữ được, phạm phải thì báo ứng chính là thân bại danh liệt”.

Người xưa tin rằng nếu không thể giữ mình trước sắc dục thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tiếng tăm, đặc biệt là con đường công danh sự nghiệp. Và Địch Nhân Kiệt đã thỉnh giáo lão tăng nên làm thế nào để tránh được điều này, bởi lẽ đứng trước sắc đẹp thì thật khó giữ mình.

Lão tăng trả lời: “Ta dạy con phép Quán bất tịnh. Khi đứng trước cái sắc, con phải lập tức nhắc nhở bản thân rằng sắc đẹp trước mặt thật ra chỉ là vẻ bề ngoài, bên trong cũng đều là máu thịt tanh hôi. Con thử nghĩ xem, hiện tại nàng ta chăm chút bản thân tưởng như xinh đẹp lộng lẫy nhưng khi bệnh nặng, giả dụ như bệnh nan y vô phương cứu chữa, cơ thể cũng xanh xao vàng vọt, mặt mũi trắng bệch, tóc tai rối bời, thậm chí còn sinh mùi hôi thối.

Vậy đến lúc gần già từ cuộc sống thì sao? Cơ thể sẽ gây rộc do bệnh tật già yò, thậm chí còn máu mủ tràn trề. Liệu con có tình nguyện ngửi mùi máu tanh hôi không? Sau khi nữ nhân ấy qua đời, thân xác bắt đầu thối rữa, bốc mùi hôi thối, ruồi nhặng ùn ùn kéo đến,

dồi bọ xuất hiện, chui rúc trong thân xác thối rữa kia, vô cùng kinh tởm. Giả sử nàng ta không được chôn cất đàng hoàng mà bị vớt ra đường, có thể còn bị chó hoang tha đi. Khi ta nhìn thấy từng cảnh như vậy, những nhiệt huyết trong lòng sẽ như bị dội gáo nước lạnh, lập tức có thể bình tâm lại. Vì thế chỉ cần nhắc đến phép Quán bất tịnh là có thể buông bỏ tâm ham mê dục vọng rồi”.

Địch Nhân Kiệt kể lại chuyện này cho thiếu phụ nghe, rồi nhẹ nhàng nói với cô: “Ban nãy khi cô nương xuất hiện, tại hạ cũng suyýt chút nữa không kìm được lòng nhưng đã nhanh chóng dùng pháp Quán bất tịnh, tưởng tượng trước mắt chỉ là một bộ xương hôi thối. Thân thể con người cũng chỉ giống như cái xác có hai lỗ bên trong chứa đầy phân hôi, đờm dãi. Nếu hai cửa này đóng lại thì không sao nhưng nếu mở ra thì hôi thối vô cùng”. Sau đó Địch Nhân Kiệt còn nói thêm rằng: “Cô nương cũng thử dùng pháp Quán bất tịnh nhìn lại tại hạ mà xem. Tại hạ cũng chỉ là một cái xác tanh hôi, nếu cô nương làm được thì còn có thể thủ tiết với chồng mình nữa”. Cuối cùng, thiếu phụ nhìn một lúc rồi cúi rạp trên đất, cảm tạ Địch Nhân Kiệt đã chỉ dạy cho cô. Chàng thanh niên hiểu nhiều biết rộng không chỉ giúp cô giữ gìn danh tiết mà còn dạy cô cách để buông bỏ dục vọng.

Sau này, thiếu phụ kia thật sự thủ tiết với chồng, còn được triều đình biểu dương tiết hạnh. Lần đó Địch Nhân Kiệt lên kinh dự tuyển cũng đỗ bảng vàng, sau còn làm tể tướng phò tá cho Võ Tắc Thiên, trở thành danh tướng kiệt xuất thời đó. Địch Nhân Kiệt đã dùng phép Quán bất tịnh để khống chế dục vọng bản thân. Phương pháp này cũng rất hiệu quả, đặc biệt đối với các bạn trẻ ngày nay. Nếu một người thường xuyên tâm niệm trong lòng phép Quán bất tịnh, lâu dần người đó có thể đạt được cảnh giới đứng trước mỹ nữ mà không động tâm sắc dục. Người xưa có bài hát *Bì nang ca*, trong đó có câu thế này: “*Con đường bài tiết, nơi tập trung của máu tanh, tính ra có gì hay ho chứ?*”. Cơ thể này cũng chỉ là cái xác có cửu khiếu, bên trong chứa máu thịt mà thôi.

Ngoài ra còn có một phương pháp khác là Quán không. Thật ra bạn động tâm sắc dục bởi bạn coi sắc đẹp, coi dục niệm trước mắt là thật nhưng vốn dĩ chúng chỉ là hư không. Giả sử ngay tại Hồng Kông này, bạn nghe nói có một kỹ nữ xinh như hoa như ngọc đang đợi mình trong phòng của một khách sạn năm sao nào đó. Sau đó bạn của bạn nói đêm nay anh ta bao hết, bạn cứ việc đi đi. Hóa đơn đã có người thanh toán, lúc này bạn cực kì hào hứng, trong lòng nóng như lửa đốt phóng như bay. Thấy tàu điện ngầm không đủ nhanh, bạn bắt

hắn taxi. Chốc lát đã tới nơi, bạn ấn thang máy, mở cửa phòng khách sạn, cô gái ngồi bên trong hóa ra là em gái của bạn. Trước tình cảnh này, bạn cảm thấy thế nào? Ngọn lửa dục vọng ban đầu trong chốc lát biến thành cơn thịnh nộ: “Sao em lại ở đây?”. Lúc này, tất cả dục niệm đều đã tan biến. Vậy dục niệm này đâu phải là thật. Vì thế, nếu bạn cố chấp rằng dục niệm có thật thì tự nhiên nó sẽ phát huy tác dụng vốn có. Còn nếu bạn không còn động tâm, tự nhiên nó sẽ biến mất. Huống hồ sắc đẹp trước mắt cũng chỉ như là hư không vốn không thực có.

Ngày hôm qua chúng ta cũng đã nhắc đến chân tướng của nhân sinh vũ trụ, chính là “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến” (ý nói các pháp do tâm mà tồn tại, do thức mà biến hiện). Tất cả vạn vật trong vũ trụ đều do tâm niệm biến thành, mà tâm niệm này vốn đã là hư không, huống hồ những sắc tướng do tâm niệm biến thành. Trong *Kinh Kim Cương* có viết: “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”, cốt để nhắc nhở chúng ta mọi thứ đều không phải thật, “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng” (Ý nói phàm hễ có tướng đều là hư vọng), bao gồm cả sắc tướng xinh đẹp trước mắt. Bản lĩnh này cũng cần phải thường xuyên được tích lũy. Cho dù bình thường các bạn dùng một cách, hai cách hay ba bốn cách, chỉ cần có hiệu quả là được. Cổ nhân

có câu: “Phẩm hạnh của băng thanh ngọc khiết đều là được tích lũy một cách cẩn thận”. Con người ta có thể trở thành bậc hảo hán đầu đội trời chân đạp đất chính là nhờ thường ngày luôn rèn giũa bản thân một cách thận trọng, dè dặt như đang đối mặt với vực sâu, hay bước trên lớp băng mỏng.

Tiếp theo đây tôi xin phép giới thiệu một trường hợp khác của bác sĩ Jamison. Đây là một trường hợp được thôi miên tập thể. Vào những năm 70 ở Mỹ bỗng nổi lên trào lưu Hippie: một nhóm thanh niên da trắng nổi loạn, ở nhà bất hiếu với bố mẹ, ra ngoài làm rối loạn trật tự, cả ngày không chịu làm việc gì, chỉ biết rượu bia làm loạn. Bởi vì tò mò nên nhóm người Hippie này cũng đến tìm bác sĩ xem kiếp trước của mình ra sao. Cuối cùng, trong khi thôi miên, họ nhìn thấy kiếp trước là những người thổ dân da đỏ. Chúng ta đều biết, lịch sử Hoa Kỳ thời kì đầu có thể nói được tẩm máu bằng một cuộc thảm sát các thổ dân da đỏ. Người dân bản địa nơi đây từng bị giết và bị đuổi khỏi lãnh thổ của mình. Nhóm người Hippie này thấy kiếp trước mình chính là những thổ dân Mỹ bị người da trắng chém giết. Ngoài ra, những người da trắng đã ra tay sát hại họ cũng chính là bố mẹ của họ ở kiếp này. Vậy thử nghĩ xem, vì sao nhóm người này lại đầu thai chuyển kiếp? Tại sao lại đầu thai thành con cái

trong gia đình những người da trắng? Họ đến rõ ràng để báo thù, để làm náo loạn trật tự xã hội người da trắng rồi.

Ngày nay, vấn đề lớn nhất trên thế giới chính là các phần tử khủng bố ngày càng nhiều, vậy làm thế nào để phòng chống khủng bố? Kỳ thực, những phần tử khủng bố này đều do kiếp trước đã kết oán với thế giới nên kiếp này họ đến báo oán bằng cách thực hiện khủng bố. Làm thế nào để giải quyết vấn đề này và làm sao mới có thể phòng chống khủng bố một cách hiệu quả đây? Tháng trước, ở Trung Quốc có tổ chức buổi “Hội thảo Phật giáo thế giới” với chủ đề “Hòa bình thế giới, xuất phát từ tâm”, trong đó có bàn đến vấn đề muốn phòng chống khủng bố cũng phải lấy tâm làm gốc. Nếu như trong tâm chúng ta vẫn còn những suy nghĩ đối lập, xung đột như muốn trấn áp, đánh bại, giết hại những phần tử khủng bố này thì làm sao có thể phòng chống chủ nghĩa khủng bố một cách hiệu quả được? Không thể nào!

Phần tử khủng bố thường là những người có oán hận tích tụ từ kiếp trước, kiếp này tới trần gian để báo oán. Vậy chúng ta làm thế nào để hóa giải ân oán này đây? Chính là dùng tình yêu thương để cảm hóa hận thù. Cho dù họ có đáng ghét và xấu xa đến đâu thì chúng ta vẫn phải đối xử tốt với họ, nhẫn nại, bao dung, hy sinh và cống hiến cho họ. Trong xã hội ngày nay, chỉ cần quan

sát một mô hình xã hội nhỏ như gia đình, chúng ta đã phát hiện ra rất nhiều vấn đề tồn tại bên trong. Ví dụ như vợ chồng bất hòa, bố mẹ và con cái coi nhau như kẻ thù, con cái sau khi trưởng thành quay ra hãm hại thậm chí sát hại bố mẹ. Những tin tức này ngày nay không còn xa lạ nữa, ngày nào trên báo cũng đăng tin ở đâu đó xảy ra các vụ án con cái giết mẹ cha. Có một vụ án, người con trai vì muốn lấy tiền bảo hiểm nhân thọ của bố mẹ mà ra tay sát hại chính những người có công sinh thành, dưỡng dục ra mình. Số tiền đưa con ngỗ nghịch lấy chỉ dùng để mua một chiếc điện thoại. Có thể đoán được, những đứa nghịch tử này đến chỉ là để báo thù.

Vậy làm thế nào mới có thể hóa giải những nhân quả từ kiếp trước? Đây là một đạo lý vô cùng sâu sắc. Triết học văn hóa truyền thống của người phương Đông chúng ta cũng đã gợi mở rất nhiều đạo lý cao siêu về vấn đề này. Nhưng hôm nay vì thời gian đã hết, ngày mai chúng ta sẽ cùng nhau bàn rõ hơn việc làm thế nào để hóa giải ân oán tiền kiếp.

Xin cảm ơn quý vị!

NHỮNG MINH CHỨNG KHOA HỌC VỀ NHÂN QUẢ LUÂN HỒI

Tiến sĩ Chung Mậu Sâm giảng giải

CHƯƠNG IV

Kính chào quý vị!

Hôm nay đã là buổi tọa đàm cuối cùng của chúng ta xoay quanh chủ đề “*Những minh chứng khoa học về nhân quả luân hồi*”. Trong ba ngày qua chúng ta đã bàn về rất nhiều trường hợp trong giới y học và khoa học phương Tây về luân hồi và nhân quả báo ứng. Trên đời này thực sự tồn tại luân hồi, hơn nữa trong vòng luân hồi còn có nhân quả báo ứng. Giống như trường hợp nhóm thanh niên nổi loạn theo trào lưu Hippie của bác sĩ chuyên khoa về thần kinh Jamison, họ không tôn trọng bố mẹ, gia đình và cũng không có việc gì làm ngoài đi gây rối an ninh trật tự. Trong quá trình thôi miên, họ nhìn thấy hóa ra kiếp trước mình là những người thổ dân da đỏ bị người da trắng ở Mỹ sát hại. Đặc biệt hơn chính những người da trắng đã ra tay giết chúng kiếp trước nay lại chính là bố mẹ ở kiếp này của chúng. Như vậy, mục đích nhóm người Hippie kiếp này đến thế giới làm con cái người da trắng là để gây rối trật tự xã hội và trả mối thù năm xưa.

Ngày nay, vấn đề chủ nghĩa khủng bố vô cùng nghiêm trọng, và chúng ta đều biết những phần tử khủng bố này đến thế giới rồi làm ra các việc thất đức là để báo oán trả thù. Vậy chuyện này có giải quyết được không? Liệu có biện pháp nào giúp hóa giải mối nhân quả này không? Thật ra là có, hơn nữa còn được nhắc đến từ rất lâu về trước bởi các bậc hiền triết xưa kia. Các vị nói: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Một quốc gia muốn thái bình ổn định, một gia đình muốn hạnh phúc viên mãn, thì phải học theo lời dạy của Thánh Hiền. Bởi vì trong đó người xưa đã dạy chúng ta về luân thường đạo lý, về mối quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với thiên nhiên và con người với thiên địa, quỷ thần. Mà cốt lõi nhất, quan trọng nhất chính là mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái - điểm xuất phát cho tình yêu thương giữa người với người.

Trong *Kinh Thi* thời thượng cổ được Khổng Tử tuyển chọn từ những bài dân ca, đồng dao, có rất nhiều chương viết về ân đức cha mẹ, ví như câu: “Ai ai phụ mẫu, sinh ngã cù lao, dục báo chi đức, hạo thiên vãng cực”. Ân đức của cha mẹ với ta bao la như trời bể, không quản nhọc nhằn nuôi dạy ta từ tấm bé. Ngay từ khi mang thai, mẹ đã yêu thương ta nhường nào, chỉ sợ ta lớn lên không được khỏe mạnh. Sau khi sinh ta, cha mẹ thà nhịn

đói cũng mong ta được ăn no, thà chịu lạnh cũng mong ta được ấm áp. Và chúng ta đã lớn lên trong tình yêu thương vô bờ bến đó. Tình yêu ấy bao la tựa đất trời, nên nói ân đức cha mẹ là “hạo thiên võng cực” (hạo thiên võng cực mang hàm ý chỉ công ơn dưỡng dục của cha mẹ rộng lớn mênh mông, không gì có thể báo đáp) cũng không có gì là phóng đại.

Giả sử nhóm thanh niên Hippie này được tiếp nhận giáo dục của Thánh Hiền, có thể thấu hiểu được ân đức của cha mẹ, vậy cho dù kiếp này họ đến để báo thù thì khi nghĩ đến công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, tất sẽ cảm thấy không nỡ. Họ có thể sinh lòng khoan dung và thậm chí biết đền đáp công ơn cha mẹ, từ đó biến thù hận thành yêu thương, thành lòng biết ơn. Trong xã hội ngày nay, giữa con cái và cha mẹ nảy sinh rất nhiều mâu thuẫn. Con cái sau khi trưởng thành thậm chí còn mưu hại cha mẹ - đây đều không phải những tin tức mới lạ nữa. Vậy tại sao chúng lại có tư tưởng như vậy? Đương nhiên là do nhân quả từ kiếp trước. Có lẽ kiếp trước những người cha mẹ này đã từng hại chúng nên nay chúng đến để báo oán. Nhưng suy cho cùng vẫn là do từ nhỏ không được học đạo đức Thánh Hiền nên không thể biến điều ác thành thiện, biến thù thành thân, cho nên mới dẫn đến bi kịch như vậy.

Trong Phật giáo, có một bộ kinh là *Kinh Đại báo Phụ Mẫu Tứ Trọng Ân*, là những lời từ chính kim khẩu của Đức Phật khai thị cho các đệ tử về ân đức của cha mẹ. Tình yêu thương của cha mẹ suốt đời suốt kiếp không đổi thay, từ khi ta còn tấm bé đến khi trưởng thành. Cho đến tận khi ta già đi, người mẹ 100 tuổi vẫn không lúc nào quên lo lắng cho người con 80 tuổi của mình. Nên để giảng dạy cho chúng sinh ân đức cha mẹ bao la như thế nào, Đức Phật đã lấy một ví dụ như thế này: “Có người vì cha mẹ mà rút xương rút tủy, qua trăm nghìn kiếp, vẫn chưa trả được hết ơn nợ cha mẹ”. Ví dụ này kể về một người con có hiếu, vì song thân phụ mẫu mà rút cả xương tủy của mình ra để phụng dưỡng, không phải một hai lần mà là đời đời kiếp kiếp, trải qua hàng trăm nghìn kiếp. Nhưng như vậy liệu có thể đã tận hiếu được với công ơn cha mẹ chưa? Phật nói vẫn chưa - từ đó cũng đủ để nói lên công cha nghĩa mẹ sâu nặng biết nhường nào.

Năm ngoái, đầu năm 2005, trong chương trình “*Gala Đón Giao thừa*”, Đài Truyền hình Trung ương đã mời một số nhân vật được bình chọn là tấm gương gây cảm động nhất Trung Quốc năm 2004 đến trò chuyện. Trong số đó có một người tên là Điền Thế Quốc, người Sơn Đông, làm luật sư ở Quảng Châu. Mẹ anh bị mắc bệnh suy thận, bác sĩ nói phải thay thận mới chữa khỏi

bệnh được, thế là Điền Thế Quốc không chút do dự quyết định hiến thận mình cho mẹ. Nhưng không được để mẹ anh biết chuyện này, bởi vì mẹ anh rất yêu các con, nếu để bà biết thì dù có thế nào bà cũng không đồng ý. Nên, anh Điền Thế Quốc đã bàn bạc trước với bác sĩ, các bác sĩ đã bí mật tiến hành phẫu thuật. Tháng 9/2004, tại bệnh viện Thượng Hải, hôm tiến hành phẫu thuật, bác sĩ đẩy người mẹ vào phòng phẫu thuật trước, sau đó đưa Điền Thế Quốc vào một phòng phẫu thuật khác, lấy một quả thận của anh cấy vào người mẹ. Cả hai cuộc phẫu thuật đều rất thành công, hai mẹ con khỏe mạnh xuất viện. Nhưng điều tuyệt vời nhất là đến tận bây giờ, người mẹ vẫn không hay biết quả thận người mình chính là của con trai bà.

Câu chuyện này đã chạm đến trái tim đội ngũ bác sĩ, nên mọi người đã gửi câu chuyện đến ban tổ chức bình chọn tấm gương gây cảm động nhất của Đài Truyền hình Trung ương. Hành động hiếu thảo của anh thật sự đã khiến người dân cả nước cảm động, anh sẵn sàng hiến cả nội tạng của mình cho mẹ. Anh Điền Thế Quốc chia sẻ: “Nếu mua thận từ người ngoài thì phải tốn rất nhiều tiền, nhà anh thì không giàu có đến vậy, hơn nữa thận của người ngoài đâu thể tốt bằng của người nhà”. Hiến thận cho mẹ xong, lúc phóng viên đến nhà

phỏng vấn anh cho chương trình 10 tấm gương gây cảm động nhất Trung Quốc, anh vẫn còn đang nằm trên giường bệnh. Anh nói anh không cống hiến được gì cho Tổ quốc, cho nhân dân. Anh không phải quán quân Thế vận hội Olympic, cũng không phải phi hành gia trên Thần Châu 6. Anh chỉ đơn giản làm trọn chữ hiếu, việc mà một người con nên làm thôi. “Điều tôi làm còn không bằng một phần vạn công ơn trời biển của mẹ đối với tôi” - anh nói. Vậy điều gì đã khiến 1,3 tỷ người con dân tộc Trung Hoa rơi lệ? Đó chính là tấm lòng hiếu thảo này.

Khổng Tử dạy: “Giáo dân thân ái, mạc thiện vu hiếu” (ý nói dạy dân tương thân tương ái, không gì tốt hơn đạo Hiếu). Đài Truyền hình Trung ương thực hiện chương trình này với mong muốn thông qua những nhân vật được bình chọn và những tấm gương hiếu thảo mà góp phần giáo hóa toàn dân, mong mọi người sống tương thân tương ái hơn, từ đó xây dựng nên một xã hội hòa hợp vững mạnh hơn. Cho nên với hành động hiếu thảo của mình, Điền Thế Quốc đã đóng một phần cống hiến không hề nhỏ đến với nước nhà, thậm chí là toàn thế giới. Vậy tôi lại hỏi các bạn, một người con đại hiếu như thế, một người con được mọi người ca ngợi rằng “Thận trên người từ mẫu, tấm lòng con hiếu thảo”, liệu đã đủ để báo đáp công ơn dưỡng dục của cha mẹ chưa?

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng đã trả lời cho ta biết, đừng nói là một quả thận, cho dù chúng ta có rút hết xương tủy, trải qua trăm nghìn kiếp đặng đặng cũng chưa thể báo đáp hết ơn sâu nghĩa nặng cho mẹ cha. Bởi công ơn cha mẹ nào có thể đền đáp hết!

Thế nên nếu từ nhỏ mà được nhận nền giáo dục Thánh Hiền thì vẫn có thể hiểu được ân đức vô bờ bến của cha mẹ. Cho dù trong quá khứ, họ từng đối xử tệ bạc với ta ra sao, đã hại ta thế nào, có lỗi với ta nhiều đến đâu thì ân nghĩa sinh thành và nuôi nấng ta kiếp này cũng đã đủ để hóa giải mọi oán hận kiếp trước. Khi mọi hận thù đã được tháo gỡ thì vòng tròn nhân quả cũng sẽ được hóa giải. Tác dụng của giáo dục chính là hóa oán thành thân, từ thù thành bạn. Không có giáo dục thì làm sao có thể xây dựng nên một gia đình hòa thuận, một xã hội hòa hợp được chứ?

Nhóm thanh niên Hippie này từ nhỏ đã không được học *Đạo Đức Thánh Hiền*, không hiểu những lời thánh nhân dạy lấy Hiếu làm đầu, lại cũng không được đọc *Kinh Đại Báo Phụ Mẫu Trọng Ân*, làm sao chúng hiểu được công cha nghĩa mẹ như trời cao biển rộng? Cho nên giáo dục là vô cùng quan trọng, trong đó giáo dục chữ hiếu là quan trọng nhất. *Hiếu Kinh* viết: “Phụ hiếu, đức chi bản dã, giáo chi sở do sinh dã”, ý nói hiếu chính

là căn bản của đạo đức và là cội nguồn của giáo dục. Lời răn dạy của Thánh Hiền chính là mong ta luôn giữ được tình yêu thương với cha mẹ mãi mãi không đổi thay, đây là đạo hiếu. Tình thân giữa cha mẹ và con cái chính là khởi nguồn của ngũ luân đại đạo, cũng là khởi nguồn của một xã hội hòa hợp, tất cả đều được sinh ra từ giáo hóa. Những ví dụ về trường hợp thôi miên trên đã gợi mở cho chúng ta làm thế nào để thay đổi nhân quả của bản thân, làm thế nào để có một cuộc sống hạnh phúc, viên mãn hơn. Tất cả đều bắt nguồn từ giáo dục Thánh Hiền.

Sau đây, tôi sẽ giới thiệu với quý vị một nhà luân hồi học người Anh nổi tiếng: Tiến sĩ Roger Woolger. Ông tốt nghiệp Tiến sĩ Đại học Oxford năm 1960, chuyên ngành tâm lý học, bây giờ là một nhà tâm lý học, luân hồi học nổi tiếng. Tôi xin được giới thiệu hai trường hợp, trong đó trường hợp đầu tiên là về một bệnh nhân của ông, tên là Paula. Ông đã giúp cô ấy nhớ lại tiền kiếp bằng phương pháp thôi miên, kết quả cô đã thấy được hai kiếp trước của mình. Đầu tiên, cô thấy mình là một phụ nữ sống trong một bộ lạc từ rất lâu về trước. Khi ấy, bộ lạc đang phải chịu nạn đói hoành hành, mọi người không có gì để ăn. Người phụ nữ này lại vừa sinh con, về sau vì quá đói nên cô lấy rìu chặt con mình để ăn. Cuối cùng ở kiếp đó, cô cũng bị một con dã thú ăn thịt, tất cả đều là oan oan tương báo từ quá khứ.

Tới kiếp thứ hai, cô lại đầu thai chuyển kiếp. Trong quá trình trôi miên, Paula thấy mình là một em bé được sinh ra tại một bộ lạc cổ khác. Ở bộ lạc này cũng đang xảy ra nạn đói nghiêm trọng, kết quả mẹ cô cũng sát hại cô một cách vô cùng tàn nhẫn. Hơn nữa, khi làm trẻ sơ sinh ở kiếp này, cô phát hiện người mẹ đã giết mình chính là đứa bé kiếp trước cô đã giết để ăn thịt. Cho nên vòng tròn ân oán cứ thế lặp đi lặp lại không có hồi kết. “Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân”. Trong vòng tròn luân hồi, thứ duy nhất chúng ta đem theo chính là nghiệp của bản thân. Những điều thiện ác ta làm trong một đời sẽ là những hạt giống đang chờ đợi cơ duyên, chờ điều kiện để có thể đơm hoa kết trái. Khoảnh khắc nó kết trái cũng là lúc ta nhận được quả báo. Nếu chúng ta tạo nghiệp thì nghiệp đó sẽ theo ta như hình với bóng, không thể tách rời, đúng như người ta thường nói: “Thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình”.

Trong *Kinh Lăng Nghiêm* có viết: “Nhữ phụ ngã mạng, ngã hoàn trái nhữ, dĩ thị nhân duyên, kinh bách thiên kiếp, thường tại sinh tử”. Trong vòng luân hồi, bạn giết tôi, tôi giết bạn, ân ân oán oán cứ thế không bao giờ dứt. Ngày hôm qua chúng ta có nhắc đến câu chuyện của Phương Hiếu Nhụ thời Minh. Kiếp trước Phương Hiếu Nhụ chính là Xà Vương, là ông lão mặc y phục đỏ. Cha

Phuong Hiếu Nhụ vì không nghe lời khẩn cầu báo mộng của ông, một mực muốn xây mộ tổ nên đã thiêu chết 873 con cháu của Xà Vương, diệt sạch một tộc. Kết quả ông lão ấy đầu thai làm con trai nhà họ Phuong là Phuong Hiếu Nhụ. Sau này, Yên Vương phản bội, dẫn binh đánh chiếm kinh đô, ông không chịu khuất phục trước kẻ bán nước mà bị Yên Vương diệt sạch mười tộc, chết hơn 800 người.

Đối với trường hợp này, ta không thể nói Phuong Hiếu Nhụ bất hiếu. Phuong Hiếu Nhụ là một bậc chí sĩ nhân nghĩa có học thức, có đạo đức, là bậc đại trung đại nghĩa, được người người ngưỡng mộ. Bản thân ông cũng không biết kiếp này mình đến là để báo thù, bởi ông đã quên hết chuyện kiếp trước. Nhưng chính cái nghiệp đã tự khiến ông bước vào con đường này, dẫn đến cảnh tru di mười họ. Trong lịch sử, chúng ta bội phục ý chí quyết không khuất phục trước uy quyền của Phuong Hiếu Nhụ, dù cho 837 người thân bị đưa lên đoạn đầu đài cũng không run sợ. Đương nhiên ông là tấm gương đại trung đại nghĩa khiến ta nể phục. Nhưng nếu nhìn trong nhân quả nội tại thì thật không ngờ được, hay nói cách khác, đây không phải điều mà ý chí chủ quan của chúng ta có thể thay đổi được. Cho nên một khi đã tạo nghiệp, thì dù cho có thành tiên thành thánh cũng vẫn phải chịu báo ứng.

Tiếp đây tôi sẽ chia sẻ cho quý vị một ví dụ khác của Tiến sĩ Roger Woolger về trường hợp một nữ bệnh nhân của ông tên là Gild. Nữ bệnh nhân này thường cảm thấy mình sinh ra làm phụ nữ là sự trừng phạt của ông trời, thấy đây là báo ứng của mình nên mất hết ý chí, khiến bản thân chìm trong sa ngã. Kết quả, trong quá trình thôi miên, dưới sự hướng dẫn của tiến sĩ Woolger, cô đã nhìn thấy kiếp trước và lý giải được tại sao mình lại có tâm lý này. Hóa ra vào thời Trung cổ ở châu Âu, cô không may bị ba tên lính cưỡng hiếp đến chết. Mà chính chuyện này cũng có nguyên do từ tiền kiếp. Cô tiếp tục ngược dòng thời gian nhớ về kiếp trước nữa để tìm ra nguyên nhân tại sao kiếp này mình lại gặp phải bi kịch như vậy. Hóa ra ở kiếp trước nữa, cô từng là một chàng trai cường tráng nhưng lại vô cùng hung hãn, tâm địa độc ác, dâm loạn, chuyên đi cưỡng hiếp và sát hại phụ nữ, có thể hình dung là tội ác tày trời.

Một ngày nọ, chàng trai đang cưỡi một con ngựa to khỏe đi trên đường (điều này cũng được nhìn thấy trong quá trình thôi miên). Anh ta vốn rất tự mãn, cho rằng mình rất khỏe mạnh, cường tráng nên thường lấy việc tạo nghiệp để thể hiện sức mạnh bản thân, như trong *Thái Thượng Cảm Ứng Thiên* có viết: “Dĩ ác vi năng” (ý nói lấy cái ác làm sức mạnh). Ngay khi anh ta đang cưỡi

ngựa vênh vênh tự đắc vì không cẩn thận nên ngã từ trên lưng ngựa xuống gãy cổ, máu trong lồng ngực cứ thế tuôn ra. Lúc này anh chàng đau đớn tận cùng nhưng không có ai đến cứu. Khoảnh khắc sắp chết anh mới hối hận, tự trách tại sao cả đời này mình lại gây ra nhiều tội ác như vậy. Anh ta sợ rằng kiếp sau không thể có được một thân thể khỏe mạnh như vậy nữa, thậm chí có thể không được làm đàn ông nữa mà chỉ được làm phận nữ nhi, chịu báo ứng. Anh ta tự dung nghĩ như vậy trước khi chết, liệu đó có phải là ngẫu nhiên? Đương nhiên không phải! Sở dĩ anh ta nghĩ đến điều này là do ác nghiệp ở kiếp này đã tạo ra khiến cho anh có suy nghĩ như vậy, giống như một lời dự báo trước.

Sau này, cuối cùng anh ta cũng chuyển kiếp. Quả thật anh không được làm đàn ông nữa, và cũng không có được thân thể cường tráng nữa. Đó đều là quả báo từ tiền kiếp. Cho nên, đến khi đầu thai thành một cô gái vào thời Trung cổ ở Châu Âu thì cô cũng bị cường bạo hãm hiếp đến chết. Trong kiếp sống hiện tại, người này vẫn là nữ lại mang căn bệnh tâm lý như vậy, luôn nghĩ rằng làm phụ nữ là hình phạt của ông trời. Vậy nên mới nói nhân quả báo ứng thật không hề đơn giản. Khi chúng ta làm việc thiện hay làm điều ác thì cũng đều nhận sự tác động trở lại. Đây chính là tự làm tự chịu. Đương nhiên

ở đây không phải nói cứ làm con gái, phụ nữ thì đều là do ông trời trừng phạt. Thật ra người ta có suy nghĩ này vì cảm thấy bản thân sẽ còn tiếp tục làm phụ nữ để chịu báo ứng. Qua câu chuyện, chúng ta càng phải nhắc nhở bản thân không được tạo ác nghiệp, nếu không kiếp sau nhất định phải chịu ác báo.

Vậy là về cơ bản ta đã thảo luận hết được ba nội dung lớn về nhân quả luân hồi trong giới khoa học cũng như y học phương Tây. Ba nội dung đó lần lượt là nghiên cứu về sự tồn tại của linh hồn, nghiên cứu điều tra các trường hợp có ký ức tiền kiếp, nghiên cứu về việc áp dụng phương pháp thôi miên để nhớ lại kiếp trước. Vậy tiếp theo chúng ta sẽ cùng bàn về hai lĩnh vực cuối cùng. Thứ tư là nghiên cứu về sinh mạng trong những không gian duy thứ khác nhau và thứ năm là các nghiên cứu mang tính phát triển của những người có khả năng đặc biệt về chủ đề luân hồi.

Trước tiên là nghiên cứu sinh mạng trong không gian khác nhau? Vậy thế nào gọi là sinh mạng trong những không gian duy thứ khác nhau? Chúng ta đều biết con người ta sống trong không gian 3D, tức là gồm chiều dài, chiều rộng và chiều cao, sau đó thêm yếu tố thời gian nên gọi là 4D. Trên thực tế, không gian 4D mà mắt thường nhìn thấy là một duy thứ rất nhỏ. Ngày nay

các nhà khoa học đã phát hiện ra, trong vũ trụ có tới 11 không gian duy thứ. Theo lý thuyết, duy thứ không gian là không giới hạn. Trong mỗi không gian đều tồn tại sinh mạng, chỉ là mắt thường của chúng ta không nhìn thấy những sinh mạng tồn tại trong không gian khác. Những sinh mạng ấy chính là ma quỷ hay thần linh mà ta thường nói tới. Thật sự tồn tại ma, quỷ, tồn tại thần, như hôm qua chúng ta đã nhắc tới, bác sĩ Weiss trong quá trình tiến hành thôi miên đã phát hiện ra thật sự thần có tồn tại. Tất cả đều được gọi chung là những sinh mạng trong những không gian duy thứ khác nhau. Hiện nay giới khoa học phương Tây cũng đang nỗ lực tìm hiểu về phương diện này, trong đó có một chuyên gia người Ý vô cùng nổi tiếng, tên là Marcello Bacci, chuyên nghiên cứu về phần hồn của sinh mạng. Từ những năm 1949, Tiến sĩ Bacci đã bắt đầu tìm hiểu về lĩnh vực này và ông còn dành cả đời cho sự nghiệp này.

Phương pháp nghiên cứu của ông chính là dùng một chiếc máy đặc biệt để ghi lại những âm thanh của ma quỷ hay thần linh. Mấy chục năm nay, ông đã tiến hành rất nhiều thí nghiệm và đều đạt được thành công. Vậy ông đã thực hiện thí nghiệm như thế nào? Ông thường tiến hành thí nghiệm trong các phòng thí nghiệm lớn với sự tham gia của mười mấy người gồm các chuyên

gia nghiên cứu về hiện tượng siêu nhiên, các chuyên gia nghiên cứu về linh hồn, các kỹ sư về thiết bị truyền thông tin truyền thông và những người tình nguyện tham gia thí nghiệm khác. Những đối tượng tình nguyện này thường là các bà mẹ mới mất con gần đây. Bởi vì rất nhớ con nên khi họ nghe nói thí nghiệm này có thể giúp nói chuyện lại với con thì đã tự nguyện đến tham gia.

Các thí nghiệm thường được bắt đầu vào 9 giờ tối. Tại sao lại là buổi tối? Bởi vì đây là lúc ma quỷ thường xuất hiện. Đúng 9 giờ tối, Tiến sĩ Bacci sẽ chỉ đạo cả nhóm nghiên cứu thực hiện. Họ chỉnh mức sóng của các thiết bị truyền thông tin xuống mức ngắn nhất, khoảng từ 7 đến 9 MHz. Bước sóng này có thể lọc được các tín hiệu điện từ bình thường cũng như tín hiệu điện thoại, tivi, đài truyền hình. Tất cả đều không gây ảnh hưởng đến phòng thí nghiệm. Sau khi sắp xếp xong, loa bắt đầu phát ra những tạp âm bình thường. Tạp âm kéo dài 10 đến 20 phút thì bỗng gián đoạn, thay vào đó là âm thanh tựa như gió thổi, xen lẫn trong đó là tiếng ai hát vang vọng lại, như báo hiệu ma quỷ sắp đến.

Khi nghe thấy những âm thanh này, Tiến sĩ Bacci vì đã làm đi làm lại thí nghiệm tương tự suốt mấy chục năm, tràn đầy kinh nghiệm, nên ông lập tức nói về phía chiếc loa: “Các bạn ơi, các bạn đang ở đâu vậy? Chúng

tôi ở đây. Xin bạn hãy trả lời”. Một lúc sau, từ loa thật sự truyền lại lời hồi đáp: “Tôi đến rồi, đến rồi”. Âm thanh ngày càng rõ ràng hơn, lúc là tiếng của một người, lúc lại là tiếng của nhiều người, đến khi rõ hơn nữa thì có thể ghi âm lại. Từ những thí nghiệm trên có thể đoán được rằng, đây chính là sự hồi đáp của những đứa trẻ mới qua đời mà mẹ của chúng tình nguyện tham gia thí nghiệm này.

Sau đây tôi sẽ cho quý vị nghe đoạn ghi âm được trích lại. Đoạn ghi âm này là của một đứa bé người Ý tên là Gregorio, vừa mới mất. Mẹ của cậu bé lúc đó cũng có mặt tại đó nên cậu bé đã thông qua chiếc loa để nói chuyện với mẹ của mình. Cuộc đối thoại như sau: “Mẹ thân yêu, mẹ đừng buồn nữa, rồi có một ngày mẹ sẽ biết về bí mật của chúng ta. Khi rời khỏi thân xác này, mẹ sẽ phát hiện linh hồn mình bước vào một dạng sinh mạng khác”. Câu nói này vốn là tiếng Ý nhưng nay đã được dịch lại. Rõ ràng là cậu bé quay lại để an ủi mẹ mình, mong mẹ đừng buồn và cũng đừng thương nhớ cậu nữa. Tụi sống ở đây rất tốt, rồi có một ngày mẹ sẽ đến chỗ tụi con và biết được về bí mật của chúng ta. Những đoạn ghi âm như vậy còn rất nhiều và sau này được tiến sĩ Bacci đăng tải trong một số bài viết.

Vậy tại sao những linh hồn này lại quay về? Ở đây có hai nguyên nhân, nguyên nhân thứ nhất chính là vì

chúng cảm nhận được nỗi nhớ nhung của mẹ mình. Bởi thế nên người xưa mới có câu “Phụ tử hữu thân”. Tình cảm giữa cha mẹ và con cái có thể vượt qua cả không gian và thời gian, cho nên trong Hiếu Kinh Khổng Tử đã từng nói: “Hiếu để chi chí, thông ư thần minh, quang ư tứ hải, vô sở bất thông” (ý nói nếu biết hiếu kính cha mẹ thì trí tuệ sáng suốt, có thể soi sáng thiên hạ, nhìn thấu hết thảy). Hết thảy ở đây chính là thấu được cả những không gian duy thứ khác nhau. Cho nên nếu bạn nhớ họ, ngày đêm nhắc đến họ thì có thể gọi những linh hồn này quay về. Có thể thấy, ý niệm trong lòng con người có một sức mạnh không thể tưởng tượng được. Giới khoa học hiện nay về cơ bản đều nghiên cứu về những vật chất trong vũ trụ mà chưa thực sự nghiêm túc nghiên cứu về “tâm”. Chính cái “tâm” mới là chủ của vũ trụ vạn vật. Vì thế khi người mẹ ngày đêm mong nhớ con, mặc dù không nói ra ngoài miệng nhưng trái tim thì không ngừng niệm thầm tên con và người con chắc chắn cũng sẽ cảm nhận được. Trong một số tôn giáo, người ta dạy chúng ta niệm Phật. Niệm Phật thì Phật thật sự xuất hiện, vì Phật cũng là sinh mạng trong một không gian duy thứ khác nhưng ở tầng cao hơn. Ngoài ra còn có thần linh, ma quỷ, có lẽ sẽ ở tầng thấp hơn, nhưng dù sao cũng gọi đến được. Tự chung lại, nếu chúng ta niệm Phật thì Phật có thể thật

sự xuất hiện. Quan trọng là ta phải chân thành, như vậy mới có thể chạm đến được những không gian duy thứ khác nhau.

Nguyên nhân thứ hai, khi họ thật sự đến thì phải gọi thành tiếng. Người mẹ niệm thầm tên con trong lòng nhưng vẫn cần người gọi. Ở đây Tiến sĩ Bacci đã hướng về phía loa gọi: “Các bạn ơi, các bạn ở đâu, mau đến đây.”, cứ gọi họ như vậy. Tiếng gọi cũng là một dạng năng lượng, sóng âm này chính là năng lượng có thể gọi họ đến. Cho nên chúng ta niệm A Di Đà Phật cũng là một dạng năng lượng, có thể xuyên qua những không gian duy thứ khác nhau, sức mạnh không thể tưởng tượng được. Âm thanh này vốn dĩ có thể truyền những năng lượng trong trái tim ra ngoài. Giống như Tiến sĩ Emoto Masaru từng dùng âm thanh để nói chuyện với nước và phát hiện ra những điều này có thể ảnh hưởng tới tinh thể nước, hướng hồ là những sinh mạng có phần hồn. Nên nếu bạn gọi ma, nhất định ma sẽ tới. Ngày xưa ông bà ta thường dặn, ban đêm đi đến chỗ hoang vu vắng vẻ thì không được gọi hay nhắc đến ma. Vì chỉ cần ta nghĩ đến, nhắc đến, thì ma sẽ xuất hiện. Chuyện này thật ra cũng không hoàn toàn vô lý. Vũ trụ này rất kỳ diệu, tất cả đều xuất phát từ tâm của bạn.

Với thí nghiệm này, bác sĩ Bacci đã tiến hành rất nhiều lần, trong đó thành công nhất chính là vào tối ngày 5/12/2004. Thí nghiệm lần đó có sự tham gia của hơn 30 người, trong đó đều là các giáo sư và học giả có kinh nghiệm lâu năm cùng các chuyên gia chuyên nghiên cứu về linh hồn của các sinh mạng. Điểm thành công nhất của Tiến sĩ Bacci chính là khi ông chỉnh thiết bị truyền thông tin xuống bước sóng ngắn, đợi đến lúc có thể nghe thấy tiếng của những linh hồn kia thì liền tắt các thiết bị truyền thông tin đó đi. Điều này đồng nghĩa với việc không thể thu thêm bất cứ âm thanh nào, nhưng âm thanh đó vẫn tiếp tục phát ra từ loa. Nói cách khác, những thiết bị truyền thông tin này thật ra cũng không phải thiết bị trung gian để kết nối với linh hồn. Bởi vì khi ta tắt thiết bị trung gian này đi thì âm thanh vẫn không dừng, chứng tỏ nó hoàn toàn không lệ thuộc vào những thiết bị này. Đây là một bước đột phá mới về mặt khoa học.

Vậy nó sẽ phụ thuộc vào điều gì đây? Nó không hề phụ thuộc vào những đồ vật này, mà lệ thuộc vào tâm của con người. Sức mạnh của ý niệm không thể tưởng tượng được, nó có thể chạm đến những không gian duy thứ khác nhau, vậy thì trong cả vũ trụ này điều gì là chân thực nhất? Duy nhất chỉ có tâm ta. Hiện nay có

rất nhiều các chuyên gia nghiên cứu về linh hồn, chủ yếu ở châu Âu và trong đó có một vài chuyên gia nổi tiếng như Tiến sĩ người Anh David Fontan. Ông là giáo sư chuyên ngành tâm lý học tại Đại học Liverpool John Moores. Tác phẩm tiêu biểu của ông là quyển *Is There An Afterlife? (Liệu sinh mạng thật sự vẫn còn tồn tại sau khi chết?)*. Và đáp án là có, những đứa trẻ này sau khi chết thật sự vẫn còn tồn tại. Người thứ hai tôi muốn giới thiệu chính là Tiến sĩ người Đức Ernst Senkowski. Ông là giáo sư vật lý ở Đại học Khoa học Kỹ thuật Đức, với tác phẩm tiêu biểu là *Đối thoại với những sự sống chưa biết bằng các thiết bị truyền thông tin*. Ông cũng dùng phương pháp tương tự như Tiến sĩ Bacci. Ngoài ra còn có Tiến sĩ người Ý Felice Masi, Chủ tịch Hiệp hội Tâm thần học...

Ngày nay, các chuyên gia chủ yếu dùng các thiết bị truyền thông tin để nói chuyện với những nguồn năng lượng siêu nhiên, lắng nghe tiếng của họ, cốt để chứng minh rằng trong những không gian duy thứ khác nhau vẫn tồn tại những sinh mạng khác. Hơn nữa những sinh mạng này nằm chính trong vòng luân hồi, giống như đứa trẻ người Ý vừa nãy chúng ta nhắc tới. Cậu bé vốn dĩ là người nhưng sau khi chết thì không còn là người mà biến thành một dạng linh hồn, có thể quay lại và nói chuyện với con người. Cho nên các tầng lớp trong vòng

luân hồi là rất nhiều, bao gồm cơ thể con người, bao gồm những con vật hôm qua chúng ta nhắc tới, gồm cả ma, my, quỷ, thần và đương nhiên là cả thần linh trên trời, hay những vị thần thuộc tầng lớp cao hơn chúng ta, có trí tuệ uyên bác thâm sâu như trong thí nghiệm của bác sĩ Weiss. Cho nên vạn vật trong vũ trụ này là vô cùng kì bí.

Khoa học hiện đại đã phát triển đến mức chúng ta hoàn toàn có thể vận dụng những thiết bị truyền thông tin để nói chuyện với những dạng sự sống này. Thế nhưng vẫn chưa có công nghệ chụp ảnh có thể chụp lại được hình dạng của họ mà mới chỉ chụp được trong những trường hợp ngẫu nhiên. Bây giờ, đại đa số chúng ta mới chỉ nghe thấy ma chứ chưa từng gặp ma. Hy vọng khi khoa học ngày càng phát triển, chúng ta thậm chí có thể nhìn thấy họ. Tuy nhiên trong một vài trường hợp ngẫu nhiên, con người thật sự có thể nhìn thấy ma. Có một câu chuyện thế này, tháng 2/2004, tại Ấn Độ, một học giả trong một lần đi khám phá một bộ lạc bản địa sống trong rừng nguyên sinh ở Ấn Độ. Trên đường đi, ông gặp một học giả khác người Nhật Bản cũng nghiên cứu về nhân loại học, vậy là hai người liền cùng đồng hành đi khám phá bộ lạc kia.

Hai người ở lại bộ lạc này mấy ngày. Người dân bộ lạc tin rằng tổ tiên của họ từng sống ở nghĩa trang và họ coi nơi đây là một thánh địa, không được tùy tiện ra vào. Nếu tùy tiện xông vào thì sẽ bị tổ tiên trừng phạt. Hai vị học giả không biết về tục lệ này nên đã đến khu vực thánh địa đi dạo trong một buổi hoàng hôn. Hai người thấy khung cảnh khá đẹp nên muốn chụp ảnh lại. Học giả Ấn Độ dùng máy ảnh kỹ thuật số chụp cho học giả Nhật Bản trước, vừa ấn chụp thì một lát sau học giả người Nhật bỗng ngất lịm trên đất. Học giả Ấn Độ vô cùng sợ hãi, vội vàng chạy đi tìm tộc trưởng để cầu cứu. Tộc trưởng rất có kinh nghiệm, vừa nhìn đã hiểu ra câu chuyện, rằng người này nhất định đã bị tổ tiên trừng phạt đánh ngã trên đất. Tộc trưởng lập tức niệm chú, lại đắp ít lá thuốc, cứu lấy học giả người Nhật kia. Sau khi tỉnh lại, hai người đều không dám ở lại lâu, mà nhanh chóng quay trở về.

Sau khi trở về nhà, học giả Ấn Độ tải bức ảnh chụp chiều tối hôm đó về máy tính. Tám ảnh khiến ông sợ đến toát cả mồ hôi. Trong bức ảnh này, phía sau người học giả Nhật Bản thật sự có một hồn ma không mắt, không chân, vô cùng đáng sợ. Bức ảnh này được chụp bằng máy ảnh kỹ thuật số nên nếu chụp được hình dáng của hồn ma thì cũng có lý phải không nào? Bởi vì ánh sáng

mà mắt thường chúng ta thấy được gọi là ánh sáng có thể thấy, những ánh sáng này chỉ chiếm 2% tổng ánh sáng trong vũ trụ, cũng có nghĩa là 98% còn lại chúng ta không thể nhìn thấy. Những gì chúng ta có thể thấy chỉ mới chiếm 2% trong vũ trụ này.

Những tấm ảnh bình thường như phim nhựa, vì quang phổ mà các hạt ánh sáng cảm quang nhận được lớn hơn so với mắt thường của chúng ta, nên những ánh sáng mà mắt thường không nhìn thấy được thì ảnh chụp có thể cảm quang được. Ví dụ như tia X-quang mà chúng ta quen thuộc, ánh sáng truyền đi khó có thể nhìn thấy, chúng thật sự xuyên qua các vật chất và cho ra kết quả trên màn ảnh. Ngoài ra còn có tia hồng ngoại, tia cực tím, tia gamma, tia vũ trụ,... Những tia sáng này đều không thể nhìn được bằng mắt thường. Những điểm ảnh của một tấm ảnh kỹ thuật số được gọi là pixel, những sóng ánh sáng mà pixel cảm quang được cũng rộng hơn nhiều so với ánh sáng có thể nhìn thấy và ánh sáng mà ảnh thường chụp được. Cho nên ngày nay trong thiên văn học người ta thường dùng máy ảnh kỹ thuật số.

Thế nên máy ảnh kỹ thuật số có thể chụp lại được những thứ mà con người không nhìn thấy thì cũng là điều có lý. Hy vọng sau này khoa học sẽ ngày càng phát triển hơn nữa và phát minh ra một loại máy ảnh chuyên

dụng để chụp ma quỷ, như vậy quý vị có thể hiểu hơn về sự sống trong các không gian duy thứ khác rồi. Tóm lại, chúng ta có thể kết luận rằng trong vũ trụ bao la này, các không gian khác thật sự có tồn tại rất nhiều dạng sự sống. Có lẽ khoảng cách giữa chúng ta bây giờ cũng có rất nhiều những sự sống khác, chỉ là mắt thường của chúng ta không thấy mà thôi. Cho nên khi chúng ta ở một mình cũng phải cẩn thận và thận trọng, không thì những sinh mạng ấy nhìn thấy điều chúng ta làm sẽ trừng phạt ta đó.

Tiếp theo đây chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận về chuyên đề lĩnh vực nghiên cứu thứ năm, nghiên cứu về những người có khả năng đặc biệt trong vòng luân hồi. Những người này xuất hiện ở khắp nơi trên thế giới. Họ thường có thể dự đoán trước tương lai, nhìn lại được quá khứ hay chữa bệnh cho người khác. Mà phương pháp chữa bệnh của họ cũng hết sức kỳ lạ. Có những căn bệnh mà các bác sĩ tưởng chừng đã bó tay thì dưới sự điều trị của người đặc biệt lại khỏi một cách thần kỳ. Người có khả năng đặc biệt trong tiếng Anh là physic. Trong đó, phải kể đến nhà tiên tri Edgar Cayce, sinh năm 1877 tại Virginia nước Mỹ, mất năm 1945. Ông có khả năng chữa bệnh, tiên tri, nhìn thấu tiền kiếp, cho nên được người dân Mỹ tôn kính gọi là “Người đàn ông kỳ diệu xứ Virginia”.

Ban đầu có rất nhiều người nghi ngờ năng lực đặc biệt của Edgar Cayce, cho rằng ông chỉ đang dựng chuyện. Như chúng ta đã biết, nước Mỹ là một xã hội khoa học. Họ chỉ tin vào khoa học, không tin vào năng lực siêu nhiên, nhưng thật ra trên thực tế đây cũng là một phạm trù thuộc khoa học. Trong những người nghi ngờ Edgar Cayce, có một nhà tâm lý học tại Đại học Harvard: Tiến sĩ Hugo Munsierberg. Ban đầu, ông cũng không tin vào năng lực của Cayce nên đã tiến hành kiểm tra, thử nghiệm rất lâu. Qua vô số lần khảo sát, cuối cùng cũng chứng minh được năng lực đặc biệt của Cayce là có thật, không phải giả tạo. Sau này, cùng với sự chứng minh của những người khác, bao gồm cả những người có địa vị, năng lực của Cayce đã được công nhận.

Cả đời Cayce chuyên trị bệnh cứu người, là một người lương thiện. Ông từng tiên tri, soi tiền kiếp, chỉ điểm cho những người lầm lạc và chữa bệnh cho hơn 14.000 trường hợp, trong đó có 2.500 trường hợp liên quan đến luân hồi. Sau này, rất nhiều học giả đã tiến hành nghiên cứu về ông, nổi bật có tiến sĩ Gina Cerminara với tác phẩm *Những bí ẩn của cuộc đời* (tên tiếng Anh là *Many Mansions*). Đây được xem như một bản báo cáo phân tích nghiên cứu tổng hợp về năng lực đặc biệt của Cayce. Bình thường, năng lực của ông chỉ

xuất hiện khi ông tự thôi miên chính mình hay khi có người đến cầu cứu ông. Trước tiên ông sẽ nằm trên chiếc ghế dài tự chìm vào trạng thái thôi miên. Sau đó dường như có một vài vị thần linh sẽ đến và mượn lời của Cayce để đưa ra đơn thuốc hay lời tiên tri. Mọi thứ diễn ra một cách thần kỳ, sau đó thì ông tỉnh lại.

Một trường hợp trong số đó là về người phụ nữ trẻ ở bang Kentucky. Cô vừa sinh con nhưng đứa trẻ lại không may mắc chứng co giật, toàn thân run bần bật như bệnh động kinh. Ba vị bác sĩ chủ trì đến khám đều nói đứa trẻ này sắp không qua khỏi. Người mẹ thấy vậy thì tuyệt vọng vô cùng. Nhưng bà đã được nghe danh tiếng của Cayce nên đến nhờ ông chữa trị. Trong tình trạng tự thôi miên, ông kê đơn thuốc là cho đứa bé ăn cà độc dược, một loại thuốc độc tên là atropa belladonna. Các bác sĩ một mực phản đối, làm sao có thể cho đứa bé uống thuốc độc chết người được. Nhưng người mẹ đã quá tuyệt vọng rồi, dù sao cũng chỉ còn duy nhất cách này, nên cuối cùng vẫn làm theo. Không ngờ vừa uống xong thì đứa bé khỏe lại một cách thần kỳ, cả người không còn run rẩy, sau đó cũng dần dần bình phục. Những trường hợp kỳ lạ như thế còn rất nhiều mà y học cũng như khoa học ngày nay không thể lý giải được.

Cayce dùng khả năng quan sát của mình để giải thích lý do tại sao họ lại mắc các chứng bệnh như thế. Ông nói nguyên nhân xuất phát từ kiếp trước, hay nói cách khác đó chính là nghiệp từ kiếp trước, tiếng Anh gọi là Karma. Ông nói nghiệp này cũng giống như một chiếc boomerang - loại vũ khí được người bản địa Úc sử dụng. Khi bắt chim hay gì đó, người ta sẽ cầm một đầu của nó ném đi, sau đó nó sẽ quay trở lại tay người đã ném. Cayce đã dùng hình tượng này để ẩn dụ cho nghiệp của chúng ta. Khi chúng ta tạo nghiệp thì đồng nghĩa với việc sau này nó sẽ quay về với chính bản thân ta, và ta sẽ phải chịu đúng báo ứng như vậy.

Tôi sẽ kể cho quý vị một vài ví dụ để quý vị hiểu hơn về sự tuần hoàn của nghiệp lực. Trường hợp đầu tiên là một bệnh nhân 40 tuổi của Cayce. Người phụ nữ này từ khi còn trẻ đã mắc chứng dị ứng toàn thân. Mỗi lần ăn bánh bao hay các loại hạt là bà ấy sẽ bị hắt xì hơi. Ngoài ra, mỗi khi tiếp xúc với các loại thuốc hóa học, chế phẩm hóa học như các sản phẩm nhựa, keo mắt kính... bà sẽ bị đau thần kinh toàn thân. Đây là một chứng bệnh nan y phức tạp, bao nhiêu năm nay các bác sĩ vẫn không chữa khỏi được. Mãi đến năm 40 tuổi, bà mới tìm đến ông Cayce để soi lại tiền kiếp xem nguyên nhân bệnh tật rốt cuộc do đâu.

Sau khi quan sát, Cayce nói với bà rằng bệnh của bà là do nghiệp tạo thành. Bởi vì kiếp trước bà làm nghề sáng chế dược phẩm hóa học, khiến da nhiều người bị dị ứng, thậm chí các sáng chế này còn lan vào không khí khiến nhiều người bị trúng độc. Thế nên kiếp này bà mắc chứng bệnh tương tự, thường xuyên bị dị ứng toàn thân và đau nhức thần kinh. Quý vị thấy đấy, bà ấy chế tạo ra thuốc, là nhà khoa học. Nhưng nếu nhà khoa học mà sáng chế ra những thứ gây hại cho xã hội thì vẫn phải chịu quả báo. Vậy thì những người sáng chế ra bom nguyên tử hay vũ khí sinh học thì tương lai sẽ phải chịu nghiệp báo nặng đến mức nào? Thế nên cho dù làm công việc gì, ngành nghề nào chúng ta cũng phải lựa chọn thật kỹ càng. Nếu làm những nghề có ích cho xã hội thì ta cũng sẽ nhận lại được những điều tốt, còn nếu gây ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội thì cũng sẽ phải chịu báo ứng mà thôi. Đòi người điều đáng sợ nhất chính là chọn nhầm nghề, nhầm nghề thì tương lai không biết hậu quả sẽ ra sao.

Trường hợp thứ hai là về một bệnh nhân bị mù hai mắt. Người này là một giáo sư đại học, tuy thông minh tài giỏi nhưng lại bị mù bẩm sinh. Ông lúc nào cũng muốn chữa bệnh để hồi phục lại một chút thị lực nhưng đều không thành công. Một hôm, ông nghe được câu

chuyện về Cayce trên chương trình truyền hình. Khi đó Cayce đã là một nhân vật rất nổi tiếng ở Mỹ nên các đài truyền hình đều đưa tin về ông. Vị giáo sư này liền đến gặp Cayce. Ông vẫn dùng phương pháp tự thôi miên để soi lại tiền kiếp của vị giáo sư. Ngày hôm qua, chúng ta có nhắc đến phương pháp thôi miên bệnh nhân để nhìn lại tiền kiếp, thì nay ông Cayce cũng dùng chính cách đó. Tóm lại, dù là người bệnh tự nhìn hay những người có năng lực đặc biệt nhìn thì điều kiện quan trọng nhất vẫn là phải chìm vào trạng thái nhập định. Như vậy thì tâm ta mới đủ tĩnh để nhìn được sâu, được xa, một lần nữa tôi lại nhấn mạnh về sức mạnh không tưởng của tâm ta.

Cayce trấn tĩnh lại và soi về nhiều kiếp trước của giáo sư, cuối cùng cũng tìm ra nguyên nhân. Hóa ra vào khoảng 1.000 năm TCN, tức là khoảng 3.000 năm về trước, giáo sư sống tại Ba Tư (nay là Iran) trong một bộ tộc man rợ. Bộ tộc này vô cùng tàn nhẫn. Mỗi khi đánh nhau với các bộ tộc khác, họ sẽ dùng xẻng sắt nung đỏ để làm mù mắt của tù binh. Thời đó, vị giáo sư này chuyên phụ trách công việc này. Ông chính là người cầm xẻng sắt nung đỏ để làm hỏng mắt người khác, cho nên quả báo kiếp này là bị mù hai mắt. Nghiệp lực xoay vần, tạo nghiệp là nhân, nhận được là quả - tất cả đều là tự làm tự chịu.

Chúng ta tiếp tục đến với một trường hợp khác về một người phụ nữ bị mắc bệnh phụ khoa. Câu chuyện này nhắc nhở chúng ta rằng, con người không chỉ phải chịu hậu quả cho những hành vi xấu xa của mình, mà cho dù là một ý niệm, một suy nghĩ xấu thì sau này chúng ta cũng phải nhận lấy hậu quả. Người nữ bệnh nhân này của Cayce từ thời còn trẻ đã mắc phải một bệnh phụ khoa vô cùng đáng sợ, đó là rối loạn kinh nguyệt nghiêm trọng. Mỗi tháng, cô đều phải nằm trên giường chịu đựng hai tuần. Mà cũng bởi vì căn bệnh này nên cô rất ngại gặp người khác, dần dần cô trở nên hướng nội và cô độc. Nỗi sầu muộn này cứ dần vật cô mãi, cuối cùng cô đến nhờ Cayce soi lại tiền kiếp mong tìm ra nguyên nhân của căn bệnh.

Hóa ra kiếp trước, vào thời vua Louis XIV tại Pháp, cô là một tu sĩ Thiên Chúa giáo. Theo như cách hiểu của chúng ta, cô chính là đã xuất gia đi tu, bởi vì tu sĩ thì cả đời cũng sẽ không kết hôn. Cô là một con chiên vô cùng ngoan đạo, toàn bộ *Kinh Thánh* hay những tác phẩm kinh điển đều thuộc lòng. Tuy nhiên cô có một tật xấu là thường xuyên đem những lời răn dạy trong *Kinh Thánh* áp đặt lên người khác nhưng lại không nhìn lại mình. Cả ngày cô chỉ soi mói xem người khác đã phạm giới gì, ở điều nào, việc người này làm có phù hợp với *Kinh*

Thánh không. Hơn nữa, cô còn đem những lỗi sai của người khác loan truyền khắp nơi, đến mức người ta xấu hổ. Thế nên kiếp này cô mắc phải căn bệnh khiến tự bản thân xấu hổ với người khác.

Vạn sự đều có nguyên do của nó, không có chuyện gì là ngẫu nhiên. Quý vị thấy đấy, dù chỉ là một suy nghĩ không tốt, vì suốt ngày bói lông tìm vết mà cô gái phải chịu quả báo. Những người tu hành chân chính, ở đây ý tôi là những người được tiếp thu giáo dục *Thánh Hiền*, không phải tu để đi soi xét người khác xem họ đã làm được hay chưa. Điều quan trọng là người tu hành hãy lấy đó để nhìn lại chính mình xem bản thân đã hoàn thiện chưa. Đại sư Lục Tổ Huệ Năng từng nói: “Nhược chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá”. Người thực sự muốn lập chí tu hành để trở thành *Thánh Hiền* thì sẽ không đi soi mói tật xấu hay lỗi lầm của người khác. Những lỗi lầm của người khác thì liên quan gì đến chúng ta chứ? Chúng ta còn phải bận sửa sai cho chính mình, làm gì còn thời gian để xem xem người khác có phạm lỗi hay không. Cho nên bản thân chúng ta phải luôn luôn tư duy theo hướng thiện, nhìn vào những điều tốt đẹp ở người khác mà học tập, hoàn thiện bản thân. Có như vậy, tâm ta mới trở nên trong sáng và thiện lương được. Nếu trong tâm ta vẫn chứa những tạp niệm về khuyết

điểm của người khác, vẫn còn suy nghĩ muốn soi mói người khác, tức là tâm vẫn chưa thiện được.

Người xưa thường ví dụ rằng khi chúng ta soi gương, thấy người trong gương có vết mực trên mũi lại mắng người đó: “Tại sao người bạn thế kia, trên mũi có vết bẩn mà không biết”. Nhưng thực tế người trong gương cũng chính là ta. Tương tự như vậy, chúng ta nhìn thấy khuyết điểm của đối phương nhưng thật ra đấy lại chính là khuyết điểm của bản thân. Bởi vì trên mũi ta có vết bẩn nên mới nhìn thấy vết bẩn trên mũi người khác. Nếu ta lau sạch vết bẩn trên mũi mình thì đối phương cũng sẽ trở thành một người hoàn mỹ. Đây hoàn toàn là do tâm ta, tất cả mọi thứ đều xuất từ tâm nên kỳ thực ta và người đều là một. Người xưa thường nói, muốn tề gia, trị quốc, bình thiên hạ thì cần bắt đầu từ đâu? Phải bắt đầu từ tu thân, lấy việc tu thân làm gốc. Bản thân ta hoàn thiện thì tất cả mọi người xung quanh tự nhiên sẽ tốt lên.

Trường hợp thứ tư tôi muốn chia sẻ với quý vị là một bệnh nhân khác của bác sĩ Cayce. Qua câu chuyện này, quý vị sẽ thấy nếu tâm không thiện thì cũng sẽ dẫn đến những hậu quả không tốt. Bệnh nhân này là một người đàn ông Mỹ, tên là Paulo Durbin. Năm 34 tuổi anh bị mắc bệnh đa xơ cứng (một chứng rối loạn não bộ và

tủy sống với chức năng thần kinh bị giảm sút kết hợp với việc hình thành sẹo trên lớp phủ ngoài của các tế bào thần kinh), hay gọi cách khác là bệnh lao cột sống. Người mắc bệnh này sẽ bị co rút các dây thần kinh, nên tay phải và chân phải đều bị co lại. Nhưng anh ta lại là trụ cột trong gia đình nên khi anh không còn khả năng làm việc, gia đình cũng rơi vào cảnh túng thiếu. Vì thế mà anh rất buồn phiền. Bạn bè thấy anh đáng thương nên đều giang tay giúp đỡ, hỗ trợ anh tiền viện phí. Có điều anh lúc nào cũng cảm thấy oán hận, thấy bất công, suốt ngày trách móc bác sĩ chữa kiểu gì mà mãi bệnh của mình không khỏi? Tất cả những oán hận đó đều đổ hết lên đầu bác sĩ, thậm chí là cả những người bạn muốn hỗ trợ anh. Người như vậy trong lòng lúc nào cũng tràn ngập phần uất và ích kỷ, không biết nghĩ cho người khác, chỉ biết đến bản thân. Cho nên anh ta lúc nào cũng than thân trách phận và sống trong u sầu.

Cứ u uất như vậy, bạn nghĩ bệnh anh ta có khỏi được không? Tâm trạng của anh lúc nào cũng tồi tệ, phiền não, tiêu cực. Những tinh thể nước trong người nhất định vô cùng xấu xí, cho nên bệnh càng ngày càng nặng. Về sau, anh không còn cách nào khác, liền tìm đến Cayce xin giúp đỡ. Khi Cayce quan sát kiếp trước của anh mới nói rằng bệnh này là do tâm trạng tiêu cực từ

kiếp trước gây nên. Thế nào là tâm trạng tiêu cực? Tâm trạng tiêu cực chính là sự ích kỷ, oán hận, suốt ngày than thân trách phận, chê đời bất công, chính những điều này đã gây ra báo ứng ở kiếp này, gọi là bệnh do nghiệp lực từ kiếp trước. Cuối cùng, Cayce kê cho anh ta một đơn thuốc, thật ra đơn thuốc này chúng ta ai cũng sử dụng được vì nó không có tác dụng phụ, càng làm được nhiều càng tốt. Vậy chúng ta cùng tìm hiểu xem là gì nhé.

Cayce nói: “Bắt buộc phải rũ bỏ tâm trạng tiêu cực trong lòng. Tất cả mọi việc đều có nhân quả, không sai một ly. Bệnh của anh là do nghiệp lực từ đời trước tích tụ. Nếu trong lòng anh còn thù hận, ích kỷ, còn những điều xấu xa thì thân bệnh này sẽ không thể chữa khỏi được. Muốn thân thể khỏe lên thì anh trước hết phải thay đổi tư tưởng, nhất định phải có biện pháp thay đổi thái độ của mình với môi trường xung quanh, với cuộc sống, với mọi người. Bất cứ phương pháp trị liệu nào cũng không thể khiến anh ta khỏe mạnh hoàn toàn, trừ khi tâm hồn anh thật sự thanh tịnh thì căn bệnh của anh mới có hy vọng”. Vậy đơn thuốc Cayce kê cho anh ta là gì? Chính là phải thanh tịnh tâm hồn, chỉ có thanh tịnh tâm hồn thì mới có thể thanh tịnh được thân thể này. Tâm bệnh thì phải dùng thuốc trị tâm bệnh, tâm có tịnh thân thể mới tịnh, tâm tịnh thì quốc độ khi ấy mới tịnh.

Tháng trước tại Trung Quốc, “Luận đàm Phật giáo Thế giới” với chủ đề “Hòa bình thế giới, xuất phát từ tâm” đã nhấn mạnh: “Tâm tịnh thì quốc độ tịnh, tâm bình thì thiên hạ bình, tâm an thì chúng sinh an”. Tâm ta có một nguồn sức mạnh không thể tưởng tượng được, cho nên muốn trị bệnh phải trị từ gốc.

Vì thế, khi có những cảm xúc tiêu cực, chúng ta phải nhận thức được sau này nhất định sẽ có báo ứng, phải lập tức gạt bỏ những suy nghĩ tiêu cực đó, như vậy sẽ tránh được quả báo sau này. Chúng ta có thể chuyển hóa nhân quả, điều quan trọng là ta giác ngộ được, cắt đứt những suy nghĩ tiêu cực từ đầu, còn nếu để nó tiếp diễn thì nhân tương ứng cũng sẽ xuất hiện. Nhưng nếu chúng ta thay đổi suy nghĩ, biến cái nhân xấu thành nhân tốt, tương lai quả ác cũng sẽ biến thành quả thiện.

Người xưa có câu: “Cho dù trải qua trăm nghìn kiếp, nghiệp đã tạo vẫn không bao giờ mất. Một khi nhân duyên hội gặp thì quả báo tất sẽ quay lại và chính bản thân ta phải chịu lấy”, cho dù rất lâu rất lâu về trước chúng ta tạo ra một nhân rất nhỏ, có thể chỉ là một ý niệm hay chỉ là một suy nghĩ ác ý, nhưng nhân ấy giống như hạt giống, một khi đã trồng xuống thì tương lai chỉ cần có đủ nước, đủ ánh sáng và nhân duyên, nó sẽ lại nảy mầm sinh sôi, cuối cùng kết thành quả. Như ta đã

biết, chúng ta không thể tránh được quả nên cần phải tránh từ nhân. Nói cách khác nếu ngay từ đầu ta đã tạo nhân không tốt thì làm sao sau này tránh được? Vì vậy ngay từ bây giờ, ta phải tránh xa cái xấu, tu dưỡng bản thân, không được để những hạt giống xấu có cơ hội nảy mầm. Giống như ta bỏ hạt giống xấu vào tủ lạnh, đông đá nó, để nó vĩnh viễn không thể nảy mầm được, như vậy thì sẽ không có quả báo gì rồi. Chỉ sợ các bạn cho nó đất để nảy mầm, vậy thì quả báo sau này khó tránh khỏi.

Bốn ngày nay chúng ta đã cùng nhau thảo luận khá tường tận về những trường hợp liên quan đến nhân quả luân hồi trong giới khoa học cũng như y học phương Tây lần lượt trên năm phương diện. Liệu quý vị có tự hỏi, từ những câu chuyện luân hồi có thật này, chúng ta có thể nhận ra rốt cuộc luân hồi do sức mạnh nào chi phối không? Thật ra, chúng ta có thể dùng hai đoạn sau trong *Kinh Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm* để làm kết luận: “Nhữ phụ ngã mạng, ngã hoàn trái nhữ, dĩ thị nhân duyên, kinh bách thiên kiếp, thường tại sinh tử. Nhữ ái ngã tâm, ngã lân nhữ sắc, dĩ thị nhân duyên, kinh bách thiên kiếp thường tại triền phược”. Thánh Hiền đã chỉ ra cho chúng ta vì sao nhân quả lại luân hồi. Trong vòng luân hồi không có gì khác ngoài đòi nợ, trả nợ, báo ân, báo oán. Một bên là yêu, một bên là hận và chính

yêu và hận khiến chúng ta cứ mãi luẩn quẩn trong dòng chảy luân hồi.

Yêu và hận chỉ xuất hiện với những ai còn mê muội. Còn những người đã giác ngộ được thì không còn yêu cũng chẳng còn hận, bởi vì yêu và hận đều là những cảm xúc tiêu cực. Thất tình lục dục mà người xưa thường nói chính là hỉ nộ ái ố, đều là những cảm xúc tiêu cực, đều là mê muội. Quý vị thấy đấy, những trường hợp chúng ta nhắc đến đều đây những bi kịch, dường như không có ví dụ nào là viên mãn cả. Luân hồi vốn dĩ là khổ ải. Dù cho kiếp này bạn có phúc phần lớn đến thế nào, có giàu có như minh tinh Stallone, thì kiếp trước cũng đầy mưa máu gió tanh, bị người ta chặt đầu, còn bị quán quân võ sĩ quyền anh đánh đến chết. Nghe những câu chuyện bi thảm như vậy, liệu ta có cảm thấy nếu không luân hồi thì tốt biết bao!

Vậy chúng ta có thể không luân hồi không? Khoa học ngày nay đã chứng minh được sự tồn tại của luân hồi. Trong vòng luân hồi này linh hồn chúng ta phải không ngừng thay đổi thân xác, nếu không luân hồi thì không cần phải vất vả như vậy rồi. Đối với câu hỏi liệu con người có thể vượt qua luân hồi không, khoa học đến nay vẫn chưa có câu trả lời thích đáng. Chúng ta chỉ có thể nhìn được hiện tượng chứ chưa thể tìm được nguyên

nhân cốt lõi của luân hồi. Vì thế nên đương nhiên không thể giúp con người vượt qua luân hồi rồi. Nhìn lại lịch sử nhân loại mấy nghìn năm, câu trả lời thực sự tường tận và trọn vẹn có lẽ chỉ có thể tìm được trong Phật giáo, từ đó có thể thấy Phật giáo không chỉ phù hợp với khoa học mà còn vượt qua khoa học. Đáng tiếc là các nhà khoa học ngày nay còn rất ít người đọc kinh Phật. Nếu họ có đọc kinh thì trên một phương diện nào đó, kinh Phật có thể chính là kim chỉ nam cho sự phát triển khoa học của họ.

Đây không phải quan điểm của cá nhân tôi, mà chính là lời của cha đẻ khoa học hiện đại, nhà khoa học Albert Einstein. Chúng ta đều biết Albert Einstein là một nhà khoa học vĩ đại của thế giới. Ông là người phát minh ra Thuyết tương đối, Thuyết tương đối hẹp, Thuyết tương đối rộng, là người đặt nền móng lý luận vững chắc cho sự phát triển của vật lý hiện đại cũng như sự thám hiểm không gian. Ông cũng là người từng nhận giải Nobel vật lý, được tạp chí *Time* (Mỹ) bình chọn là “Nhân vật ảnh hưởng nhất thế giới của thế kỷ 20”. Nhưng quý vị thấy ông có cái nhìn thế nào về khoa học và tôn giáo? Đây là nguyên văn lời ông được chúng tôi trích lại từ một bài văn dựa trên quan hệ giữa hai lĩnh vực này. Ông nói: “Tôn giáo trong tương lai sẽ là tôn giáo của cả vũ trụ, sẽ được thiết lập trên ý thức của sự hợp nhất vạn vật

trong vũ trụ". Một câu nói không hề đơn giản, chúng tỏ trí tuệ của một nhà khoa học tầm cỡ thế giới. Ông nói tôn giáo trong tương lai sẽ được xây dựng trên một ý thức thế nào? Chính là vạn vật hợp lại thành một, từ góc độ khoa học ông đã ngộ ra được chân lý này. Nhưng chưa hết, câu tiếp theo còn tuyệt vời hơn: "Phật giáo chính là tôn giáo mà tôi vừa nhắc đến bên trên. Nếu có ai hỏi tôn giáo nào có thể đáp ứng được yêu cầu phát triển của khoa học hiện đại thì đó chính là Phật giáo". Với tầm nhìn xa trông rộng của mình, Einstein đã chỉ ra phương hướng phát triển của khoa học hiện đại, đó là phải dựa vào Phật pháp. Bởi vì Phật pháp chính là lời giải thích trọn vẹn nhất cho chân tướng của nhân sinh và vũ trụ. Phật pháp cũng chính là những lời từ kim khẩu của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tuyên thuyết bằng trí tuệ uyên bác của Người.

Cho nên nếu muốn trả lời cho câu hỏi có thể vượt qua luân hồi được không? Chúng ta hãy cùng đi tìm lời giải đáp trong kinh Phật. Câu trả lời sẽ vô cùng đa dạng và đầy đủ vì luân hồi là điều được Đức Phật giảng giải phong phú nhất, và đó chính là sáu nẻo luân hồi. Sáu nẻo luân hồi gồm Trời là cõi cao nhất, sau đó đến cõi Người, cõi A Tu La, cõi Súc sinh, cõi Ngạ quỷ và cõi Địa ngục. Tất cả có sáu nẻo luân hồi này. Vậy rốt cuộc

sáu nẻo luân hồi là thế nào? Chỉ cần chúng ta hiểu được nguyên nhân tạo ra sáu nẻo luân hồi, tránh được cái nhân đó thì ta có thể thoát khỏi nó. Phật dạy rằng cái căn nguyên tạo nên sáu nẻo luân hồi chính là sự mê muội của con người. Vậy mê muội là sao? Trong Kinh Phật cũng giảng giải rất nhiều, thế nào là kiến hoặc, tư hoặc, trần sa hoặc hay vô minh hoặc. Nhưng trước hết chúng ta không cần bàn về những đạo lý uyên thâm này, chúng ta sẽ dùng khoa học để giải thích đơn giản mê muội là gì? Mê muội thực chất chính là chúng ta không hiểu về điều mà Einstein nói, rằng vũ trụ vạn vật hòa làm một thể. Chúng ta không hiểu điều này nên phân tách mọi vật ra, phân biệt đây là của tôi, kia là của anh, tôi và anh là hai thể đối lập. Chính từ đó mà sinh ra ích kỷ vụ lợi, ta phải đem lợi về cho ta, ta phải làm hại người khác, lấy cái hại người để lợi cho mình, vì thế tạo ra nghiệp. Suy cho cùng nguyên nhân chính là vì mê muội cho rằng ta và anh là hai thể.

Khi chúng ta phân biệt hai điều này tự nhiên sẽ sinh ra hư vọng, cho rằng đây là tôi, tôi và anh là đối lập, từ đó sinh ra chấp trước. Tôi phải chăm sóc bản thân tôi còn anh thì không quan trọng, cứ như thế hại người để lợi mình, cuối cùng tạo ra nghiệp. Chính bởi mê muội nên tạo nghiệp, mà tạo nghiệp lại phải chịu

quả báo. “Nhữ phụ ngã mạng, ngã hoàn trái nhữ” - chúng ta cứ đòi nợ rồi lại trả nợ, báo ân rồi lại báo oán, luẩn quẩn mãi trong vòng luân hồi. Nhân quả nối tiếp không ngừng, khiến ta không thể nào thoát khỏi luân hồi. Cho nên muốn thoát ra được, thì phải chặt đứt được nguyên nhân gốc rễ của nó, chính là sự mê muội, để ta hiểu và giác ngộ được rằng vạn vật trong vũ trụ đều là một thể thống nhất. Mà thể thống nhất này xuất phát từ đâu? Chính từ “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”.

Thể thống nhất này nằm chính ở tâm ta. Cho nên những khẩu hiệu ngày nay như “Muốn gia đình hòa hợp, thế giới hòa bình, cả thế giới phải là người một nhà” thật ra chưa đủ chính xác. Cả thế giới là người một nhà thì vẫn còn sự phân biệt, vẫn chưa thể là một thể thống nhất. Chân lý chính là cả vũ trụ là một thể, hơn nữa còn gắn kết keo sơn trong chính ý niệm của ta nên muốn tách ra cũng không tách được, vậy chẳng phải là một thể sao. Cho nên khi chúng ta làm hại người khác thì cũng là làm hại chính mình, là phá vỡ thể thống nhất này. Đạo lý thâm sâu như vậy nếu không phải có Thánh Hiền chỉ ra thì sao chúng ta có thể giác ngộ được?

Nói đi cũng phải nói lại, cho dù chúng ta hiểu rằng vũ trụ là một thể nhưng làm được lại là chuyện khác. Có lẽ bây giờ chỉ cần bạn ra khỏi cửa, bước đi trên

đường là lại quên ngay. Người ta va vào bạn, có lẽ bạn sẽ lại tức giận lớn tiếng: “Anh không có mắt à!”. Bạn lại lập tức trở nên đối lập với người ta, quên mất rằng vũ trụ này là một thể. Vì sao lại như vậy? Trong *Tam Tự Kinh* có viết: “Nhân chi sơ, tính bản thiện”, vốn dĩ ban đầu ta cũng biết rằng vũ trụ là một thể. Nhưng vừa bước ra đường “tính tương cận, tập tương viễn”, những tập khí lại xuất hiện. Đây cũng là một vấn đề khá nghiêm trọng, cũng chính là lý do vì sao chúng ta muốn thoát khỏi bánh xe luân hồi khó đến vậy, bởi vì tập khí xấu quá nhiều, nên dù không tạo nghiệp cũng không thoát được. Vậy phải làm thế nào? Đúng như Einstein đã nói, lúc nào ta cũng tâm niệm được rằng vạn vật trong vũ trụ là một, thì ta đã thành Phật một cách viên mãn. Cảnh giới của Phật chính là như vậy, Đức Phật đã giác ngộ, sống và thực hành chính là như vậy.

Phương pháp này nghe thì có thể rất mơ hồ, làm sao niệm A Di Đà Phật lại có thể đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc? Và liệu Tây Phương Cực Lạc có thực sự tồn tại không? Còn rất nhiều những câu hỏi khác nghe có vẻ rất mơ hồ, nhưng trên thực tế nếu chúng ta đứng từ góc độ khoa học để phân tích thì không có gì là mơ hồ cả. Tâm tịnh thì quốc độ tịnh, tất cả vũ trụ vạn vật đều là duy tâm. Và thể thống nhất này chính là tâm ta, khi tâm

ta bị vấy bẩn thì cảnh giới ta nhìn thấy cũng vấy bẩn. Giống như những tinh thể nước, những cảm xúc tiêu cực của ta sẽ sản sinh ra những tinh thể nước xấu xí, và đó cũng chính là kết quả do tâm ta tác động mà thành. Vì thế khi tâm ta không còn tạp niệm, đạt đến một vũ trụ thanh tịnh thì vũ trụ ấy chính là Thế giới Cực Lạc.

Nếu muốn thoát khỏi vòng luân hồi thì phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ tâm, bởi lẽ tất cả các pháp đều xuất phát từ tâm ta. Khi tâm đã thanh tịnh thì ta cũng không cần chú ý xem bản thân có đang tịnh niệm không, chính là cảm giác ta niệm A Di Đà Phật trong vô thức, thế giới xung quanh đã hóa thành Tây Phương Cực Lạc tự lúc nào. Để làm được điều này, trước hết chúng ta phải có niềm tin, tin rằng bản thân có thể làm được. Nếu như không có niềm tin thì không thể khiến cho ý niệm thanh tịnh kéo dài xuyên suốt được. Giữa chừng mà lại sinh vọng tưởng “Sao đến giờ mình vẫn chưa đến được Tây phương nhỉ?” thì cũng coi như đứt đoạn. Điều quan trọng nhất khi niệm Phật chính là tịnh niệm cần xuyên suốt, từ đó sinh ra pháp giới, vũ trụ. Vậy nên người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đều luôn niệm Phật, đây cũng chính là đạo lý mà ta tìm kiếm. Như vậy niềm tin đóng vai trò vô cùng quan trọng. Đầu tiên, chúng ta phải tin vào bản thân, tin rằng mình vốn dĩ là Phật, “nhân chi

sơ, tính bản thiện”, tin rằng mình vốn dĩ có tính bản thiện và bây giờ mình phải tìm lại bản thiện của mình. Mình có thể làm được. Mình vốn dĩ không có những tập tính, tật xấu, bây giờ phải rũ bỏ nó đi và tin rằng có thể rũ bỏ được.

Thứ hai là phải có niềm tin với Phật A Di Đà. Trong vũ trụ của chúng ta, ở những không gian duy thứ khác nhau, thực sự tồn tại một bậc Thế Tôn như vậy. Ngài đã phát ra 48 đại nguyện để phổ độ cứu khổ, cứu nạn tất cả chúng sinh. Ta niệm danh hiệu Ngài để cảm ứng nguyện lực của Ngài. Khi ta đã được bao bọc trong nguyện lực của Đức Phật, ta sẽ có thể đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ta phải tin vào nhân quả, nhân là niệm Phật thì quả sẽ là thế giới Tây Phương. Hơn nữa nhân quả này còn xảy ra đồng thời, ta tịnh niệm thì sẽ là nhân còn Tây Phương Cực Lạc hiện ra trước mắt chính là quả, nhất định phải tin nhân quả có thể đồng thời. Nếu niệm Phật là nhân thì thành Phật là quả, muốn tìm lại bản thiện thì tâm phải thanh tịnh tuyệt đối. Chúng ta cũng phải tin rằng thế giới Tây Phương Cực Lạc là có thật trong vũ trụ này. Tuy hiện nay khoa học chưa phát triển đến mức có thể dùng kính thiên văn để nhìn thấy thế giới Cực Lạc, nhưng sau này liệu có thể không? Có lẽ có thể. Vì thế giới Tây Phương Cực Lạc cách thế giới

chúng ta tới hơn mười muôn ức cõi Phật, tức là rất xa, không thể dùng ý thức và khoa học hiện đại mà thấy được, biết được và đến được. Vậy thì chỉ có thể xem xem các nhà khoa học này có thể tịnh niệm theo câu Phật hiệu A Di Đà Phật hay không mà thôi.

Chúng ta tin rằng trong vũ trụ này tồn tại thế giới Cực Lạc, tồn tại Đức Phật A Di Đà, tin Người sẽ đến để đón chúng ta về cõi Phật, tin rằng những bậc Thánh Hiền như vậy đều tồn tại trong vũ trụ này. Nhưng chúng ta cũng phải tin vào giáo lý của Ngài. Đó chính là vãng sinh về Thế Giới Cực Lạc chứ không phải đến một nơi xa xôi nào đó, cũng chẳng phải một Thế Giới Cực Lạc nào bên ngoài kia mà Thế Giới Cực Lạc ấy thật ra nằm chính trong nhất niệm, tự tính của chúng ta. Trái Đất chúng ta đang sống, hay Tiêm Sa Chủy (Tsim Sha Tsui) Hồng Kông, hay Thế Giới Cực Lạc, hay thiên đường, thật ra đều nằm trong vũ trụ do nhất niệm tâm tạo thành. Một niệm tâm sinh ra một vũ trụ. Nếu ta nhất tâm niệm một niệm đó thì vũ trụ ấy sẽ tiếp tục kéo mãi mãi. Như vậy theo giáo lý này, ta vãng sinh là đến Thế Giới Cực Lạc trong tâm ta chứ không phải vãng sinh đến nơi bên ngoài kia. Bởi không có thế giới hay bất cứ một pháp nào tồn tại được mà không phải do tâm phát ra. Cho nên nếu chúng ta có được niềm tin như vậy thì khi

khỏi câu niệm ta có thể niệm Phật một cách chân thành, thành khẩn, có thể tịnh niệm xuyên suốt, dần dần bước vào niệm Phật Tam muội lúc nào mà không hề hay biết. Thật ra ta không cần tìm cách nào khác, mà dùng chính cách đó, rồi “Chẳng nhờ đến phương tiện, tâm tự khai ngộ”. Vãng sinh đến Tây Phương Cực Lạc không ở đâu xa mà ở ngay trong tâm ta. Ngay khi ta niệm Phật Đà, Phật Đà sẽ hiện trong tâm ta. Ta cũng sẽ vãng sinh đến Thế Giới Cực Lạc trong tâm mình mà thôi, cho nên có thể nói đây là một phương pháp cực hay.

Đối với những chúng sinh trong thời kỳ Mạt Pháp ngày nay, chính là những chúng sinh có tập khí, tật xấu nặng hay vừa ra khỏi cửa đã quên bản tính thiện trong mình mà vừa nãy chúng ta nhắc đến, phương pháp này là hiệu quả nhất. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Đức Phật đã dạy rằng: “Đương lai chư thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh, giai nhân nữ vấn, nhi đắc độ thoát cố”. Câu nói này do chính từ kim khẩu của Đức Phật nói ra, đương lai chính là tương lai, bao gồm chúng ta của hiện tại, tất cả hàm linh, chư các cõi trời và hết thảy chúng sinh đều nhờ pháp này mà được đắc độ. Vậy đắc độ là gì? Nếu kiếp này thoát khỏi được vòng luân hồi, không còn chịu khổ trong luân hồi thì gọi là đắc độ. Có thể sống ở Tây Phương Cực Lạc thì không còn phải luân hồi nữa. Bởi vì

khi ấy ta đã cắt cái nhân của luân hồi, niệm niệm cùng đều là tịnh niệm, không còn u mê thì không còn luân hồi nữa. Vì thế phương pháp này gọi là pháp môn đặc biệt, ai cũng có thể làm được. Đây cũng là quan điểm mà nhà khoa học Einstein đã đưa ra. Trong khắp vũ trụ này, nơi duy nhất có thể giúp nhân loại được giải thoát hoàn toàn, được tự do hoàn toàn, chỉ có thế giới Tây Phương Cực Lạc.

ẤN QUANG ĐẠI SƯ VĂN SAO

Hết thầy kinh điển của Đức Phật và những cuốn sách có nội dung xiển dương Phật pháp đều có chung mục đích là giúp con người ta bỏ ác, làm lành, lánh dữ, hành thiện, hiểu rõ về nhân quả ba đời, nhận ra Phật tính vốn có, nhằm thoát khỏi biển khổ sinh tử, sinh về miền Tây Phương Cực Lạc. Phàm những ai đọc tụng đều phải sinh lòng biết ơn, phát tâm cung kính, ba nghiệp thân, khẩu, ý phải thanh tịnh, thân thể tay chân phải sạch sẽ, giữ án kệ cho trang nghiêm, chỉnh đốn y phục, ngồi ngay ngắn và sám hối hết thầy những ác niệm, ác ngữ, ác hạnh, một lòng thành kính đọc tụng. Người đọc tụng phải quán tưởng như được chư Phật, chư Tổ đến trước mặt mình để gia trì, bảo hộ cho. Có như vậy ta mới cảm nhận được những lợi ích vô lượng vô biên mà kinh sách mang lại. Còn nếu khởi tâm phóng túng, mặc ý khinh nhờn, tùy tiện báng bổ, giữ khư khư cái kiến chấp sai lầm của bản thân, vọng sinh phi báng thì quả là tội lỗi tà trời, khổ báo vô tận. Vậy nên kính khuyên người đời hãy đoạn ác tu thiện, ắt sẽ lìa khổ được vui.



MỤC LỤC

Giới thiệu tác giả - tác phẩm.....	3
Lời Nói Đầu	5
Chương I	8
Chương II	55
Chương III.....	105
Chương IV.....	156

NHỮNG MINH CHỨNG KHOA HỌC VỀ NHÂN QUẢ LUÂN HỒI

Tác giả: Tiến sỹ Chung Mậu Sâm

Biên Dịch: Ban Phiên Dịch Công Ty TNHH

Văn Hóa Phẩm Phật Giáo Tản Viên

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội

Tel: (024) 37822845 - Fax: (024) 37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám Đốc: Nguyễn Hữu Có

Biên Tập: Nguyễn Thị Thanh Thủy

Trình bày và kỹ thuật in vi tính:

THÍCH GIÁC TÂM

Đối tác liên kết:

Công ty TNHH Văn hóa phẩm Phật giáo Tản viên

In 1000 cuốn, khổ 14.5x20.5 cm tại Công ty TNHH Văn Hóa Phẩm Phật Giáo Tản Viên. Đc: Thôn Tây Ninh, Xã Sơn Đông, TX.Sơn Tây, TP. Hà Nội.

Số ĐKXB:

Mã ISBN:

QĐXB:

In xong và nộp lưu chiểu Quý năm 2021

